



COMPANY  
**PROFILE**  
**2020**

**HBCCONS THANG LONG, JSC.**

# HBC

DESIGN - BUILD - RESTORE

## MỤC LỤC Table of contents

<b>Thư ngỏ</b> <i>Open letter</i>	<b>03</b>	<b>Sơ đồ tổ chức thi công</b> <i>Organization chart</i>	<b>13</b>
<b>Về chúng tôi</b> <i>Introduction</i>	<b>04</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động</b> <i>Fields of operation</i>	<b>14</b>
<b>Triết lý kinh doanh</b> <i>Business Philosophy</i>	<b>06</b>	<b>Vì sao chọn HBCONS</b> <i>Why you should choose us</i>	<b>16</b>
<b>Tầm nhìn, sứ mệnh</b> <i>Vision, Mission</i>	<b>07</b>	<b>Năng lực tài chính</b> <i>Financial capacity</i>	<b>17</b>
<b>Thực thi cam kết</b> <i>Our commitment</i>	<b>08</b>	<b>Công trình tiêu biểu</b> <i>Notable projects</i>	<b>18</b>
<b>Nhân sự chủ chốt</b> <i>Core personnel</i>	<b>10</b>	<b>Đối tác &amp; khách hàng</b> <i>Partners &amp; customers</i>	<b>34</b>
		<b>Lời cảm ơn</b> <i>Letter of gratitude</i>	<b>35</b>



# THƯ NGỎ | Open letter

Kính thưa Quý khách hàng, đối tác!

CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG (HBCONS) xin gửi đến Quý khách hàng, đối tác lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe và lời cảm ơn sâu sắc về sự quan tâm mà Quý khách dành cho chúng tôi.

HBCONS sáng lập ngày 24/08/2011 hoạt động trên lĩnh vực Xây dựng và Cơ điện công trình. Từ khi thành lập, HBCONS không ngừng nỗ lực, vững tiến và đã khẳng định là một thương hiệu mạnh về "Nhà thầu Xây lắp, Kiến trúc và Nội thất" tại Việt Nam.

HBCONS đã có nhiều kinh nghiệm trong quá trình làm việc cùng các Nhà thầu lớn tại những công trình trọng điểm. Trên chặng đường phát triển chúng tôi đã và đang có mặt tại những công trình lớn trên khắp lãnh thổ Việt Nam để thực hiện các dự án về các lĩnh vực thiết kế và thi công Nội thất, hệ thống Cơ điện.

Với mục tiêu trở thành một trong những nhà thầu nội thất và cơ điện hàng đầu của Việt Nam và sánh vai cùng các nhà thầu quốc tế, chúng tôi đặc biệt chú trọng đến AN TOÀN, CHẤT LƯỢNG và TIẾN ĐỘ để đảm bảo đáp ứng tốt nhất mọi yêu cầu của khách hàng.

Chúng tôi cam kết mang lại cho khách hàng sự hài lòng thông qua việc cung ứng những sản phẩm, dịch vụ với chất lượng tốt nhất.

HBCONS hi vọng nhận được sự quan tâm và có cơ hội hợp tác cùng Quý công ty!

Trân trọng!

*Dear customers, partners!*

*HBCONS THANG LONG JOINT STOCK COMPANY (HBCONS) would like to send our greetings, wishes for health and most sincere thanks to our Customer for your attention you have paid to us during the past time.*

*HBCONS was founded on August 24<sup>th</sup>, 2011, operating in the field of construction and M&E. Since our establishment, HBCONS has been constantly striving, steadfastly affirming to be a strong brand of "Construction, Architecture and Interior Contractor" in Vietnam.*

*HBCONS has a lot of experience in working with major contractors in many key projects. On the development journey, we have been present at various big projects across the territory of Vietnam to perform our jobs in interior designing, construction and installing M&E systems.*

*With the goal of becoming one of Vietnam's leading interior and M&E contractors capable of standing equally with international contractors, we specially pay attention to SAFETY, QUALITY and PROGRESS to ensure the best for every customer's request.*

*We are committed to bringing our customers satisfaction through providing the best quality products and services.*

*HBCONS hopes to receive attention and the opportunity to cooperate with your company!*

*Best regards!*



### TÊN CÔNG TY / COMPANY NAME

#### CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG

HBCONS THANG LONG JOINT STOCK COMPANY

### TRỤ SỞ / HEADQUARTER

Số A5/4, ngõ 276 Nghi Tam, Phường Yên Phú,  
Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
No. A5/4, Lane 276, Nghi Tam Str., Yen Phu  
Ward, Tay Ho Dist., Hanoi City, Vietnam

### DIỆN THOẠI / TEL

0978 702 968

### EMAIL

info@hbcons.vn

### WEBSITE

<https://hbcons.vn>

### MÃ SỐ THUẾ / TAX ID

0105467835

### ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

Ông **Nguyễn Văn Học** (Giám đốc)

Mr. **Nguyen Van Hoc** (Director)

HBCONS được thành lập từ năm 2011. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế thi công Nội thất, Cơ điện cho các dự án Trường học, Khách sạn hạng cao cấp và khối văn phòng, chúng tôi luôn nỗ lực để mang lại những giải pháp tốt nhất cho khách hàng trong việc đáp ứng được yêu cầu tiến độ thực hiện dự án mà vẫn đảm bảo tính thẩm mỹ, chất lượng theo tiêu chuẩn Việt nam và quốc tế đã đề ra.

Ngay từ khi thành lập Công ty đã khẳng định được uy tín trên thị trường, trở thành đối tác chiến lược của nhiều doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước như: HONDA, FUSHAN, TOYOTA, NOKIA...

HBCONS là nơi tập trung đội ngũ nhân sự Kỹ sư, Kỹ thuật viên chuyên nghiệp, công nhân tay nghề cao có nhiều kinh nghiệm thi công các dự án xây dựng quy mô lớn.

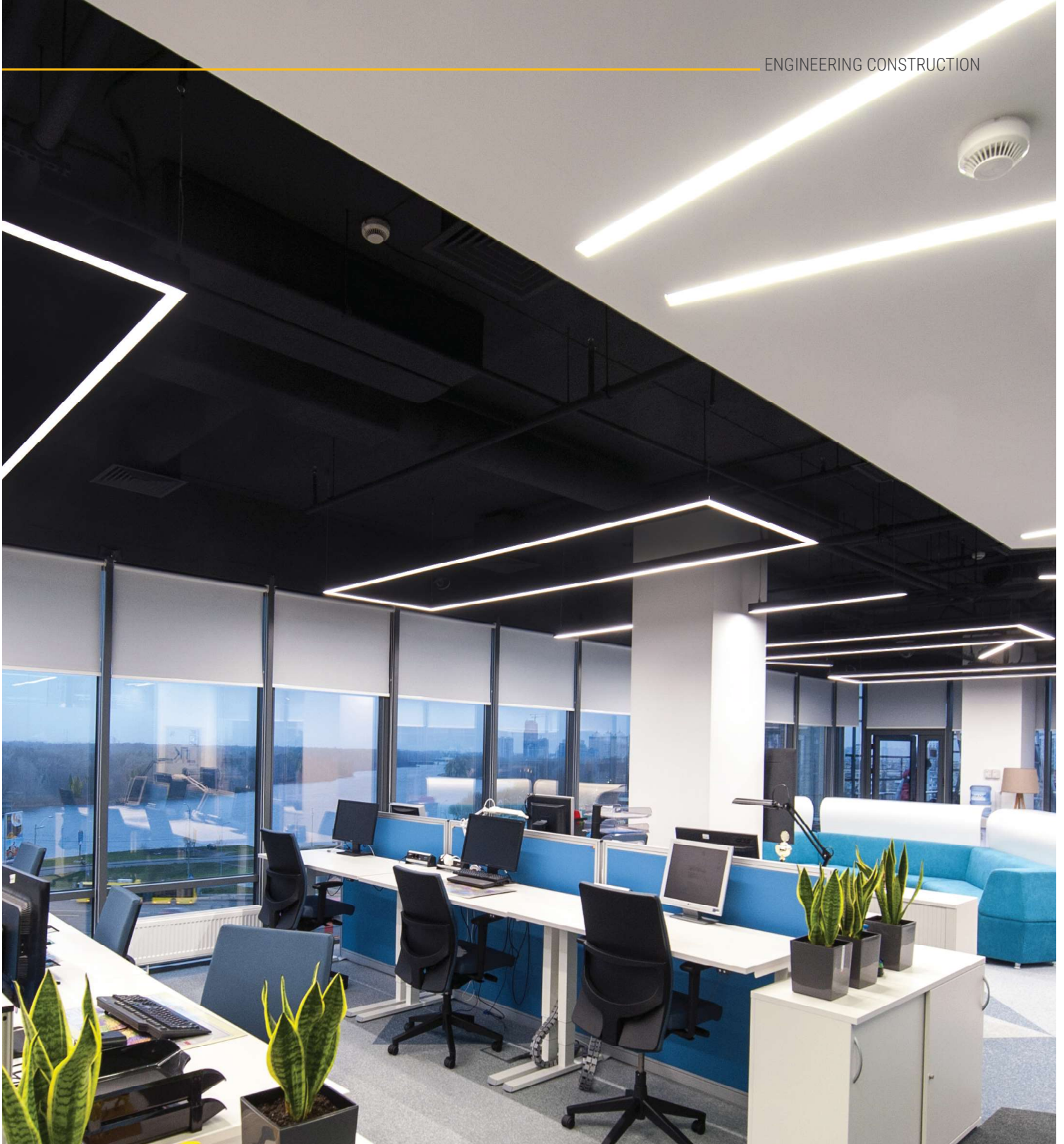
*HBCONS was established in 2011. With wealth of experience in the field of interior design, M&E for schools, high-class hotels and office buildings, we always strive to bring the best solutions for customers in meeting project's schedule while ensuring aesthetics and quality according to Vietnamese and international standards.*

*Since our establishment, HBCONS has affirmed our reputation in the market, becoming a strategic partner of many large domestic and foreign enterprises such as: HONDA, FUSHAN, TOYOTA, NOKIA, etc.*

*Our staff consisted of professional engineers and technicians, highly skilled workers with rich experience in performing many large-scale construction projects.*

# VỀ CHÚNG TÔI | Introduction





<https://hbcons.vn/>



# TRIẾT LÝ KINH DOANH Business Philosophy

## HBCONS

provide the best solution

HBCONS hiểu rằng, sự thành công của Quý khách hàng chính là động lực cho chúng tôi. HBCONS Team luôn lắng nghe, đồng hành và cập nhật để đạt hiệu quả cao nhất cho Quý Khách hàng và Quý Đối tác.

*HBCONS understands that the success of our customers is the motivation for us. HBCONS Team always listens, accompanies and self-improves to achieve the highest efficiency for our Customers and Partners.*

**HBC**  
DESIGN - BUILD - RESTORE





# TÂM NHÌN, SỨ MỆNH

## Vision, Mission



Tiên phong trong công nghệ, chuyên nghiệp trong lao động sáng tạo, HBCONS không chỉ kiến tạo không gian sống mà còn giúp con người cảm nhận cuộc sống đẹp hoàn hảo, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm.

*Pioneering in technology, professionalism in working creatively, HBCONS not only creates living spaces but also helps people to feel the perfect life, sharing knowledge and experiences.*



HBCONS cam kết mang đến sản phẩm và dịch vụ cho mọi công trình với chất lượng cao nhất và phù hợp nhất cho mỗi khách hàng bằng 150% khả năng của chúng tôi.

*HBCONS is committed to providing products and services for every project with the highest quality and most suitable for each customer, by 150% of our ability.*



Trở thành biểu tượng và tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm & dịch vụ Nội thất, Cơ điện trong lòng Khách hàng sử dụng.

*To become the icon and standard of quality for interior design and M&E systems among our customers.*

# HBCONS

## THỰC THI CAM KẾT

We are committed to ensure

01



**AN TOÀN  
LAO ĐỘNG**  
WORK SAFETY

02



**CHẤT LƯỢNG  
CÔNG TRÌNH**  
QUALITY

03



**TIẾN ĐỘ  
XÂY LẮP**  
PROGRESS



# Design Build Restore





## MR. HỌC

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH HBCONS  
*HBCONS EXECUTIVE DIRECTOR*

**Trình độ:** Kỹ sư, Cử nhân kinh tế

**Level:** *Engineer, Bachelor of Economics*

**Số năm kinh nghiệm:** 10 năm  
trong lĩnh vực Quản lý xây lắp

**Years of experience:** *10 years  
in Construction Management*

**HBC**  
DESIGN - BUILD - RESTORE

**NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**  
**Core personnel**



# Our team

HBCONS xây dựng và quản lý chất lượng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, thực hiện tốt mục tiêu định hướng chiến lược của Công ty đảm bảo kế hoạch tăng trưởng mà đã đề ra, tạo nên một HBCONS có thể đáp ứng và thực hiện được tất cả các nhu cầu của khách hàng.



*HBCONS always focuses on building and managing the professional quality of our staff, properly implementing Company's strategic goal to ensure growth plan has been devised, creating a HBCONS capable of satisfying and completing all demands from customers.*

## MRS. THU

KẾ TOÁN TRƯỞNG / CHIEF ACCOUNTANT

**Trình độ:** Cử nhân

**Level:** Bachelor

**Số năm kinh nghiệm:** 8 năm

**Years of experience:** 8 years



### MR. SƠN

KINH DOANH DỰ ÁN  
SALES REPRESENTATIVE

**Trình độ:** Cử nhân  
**Level:** Bachelor

**Số năm kinh nghiệm:** 6 năm  
**Years of experience:** 6 years



### MR. DUY

PHÒNG THI CÔNG  
CONSTRUCTION DEPARTMENT

**Trình độ:** Kỹ sư  
**Level:** Engineer

**Số năm kinh nghiệm:** 5 năm  
**Years of experience:** 5 years



### MR. CƯỜNG

NHÂN VIÊN THIẾT KẾ  
DESIGNER

**Trình độ:** Kỹ sư  
**Level:** Engineer

**Số năm kinh nghiệm:** 5 năm  
**Years of experience:** 5 years



### MR. GIÁP

KỸ THUẬT THI CÔNG  
CONSTRUCTION DEPARTMENT

**Trình độ:** Cử nhân  
**Level:** Bachelor

**Số năm kinh nghiệm:** 6 năm  
**Years of experience:** 6 years



### MR. HÙNG

THIẾT KẾ  
DESIGNER

**Trình độ:** Kỹ sư điện  
**Level:** Electrical Engineer

**Số năm kinh nghiệm:** 4 năm  
**Years of experience:** 4 years



### MR. THÁI

TỔ TRƯỞNG TỔ THI CÔNG  
CONSTRUCTION TEAM LEADER

**Trình độ:** Cử nhân  
**Level:** Bachelor

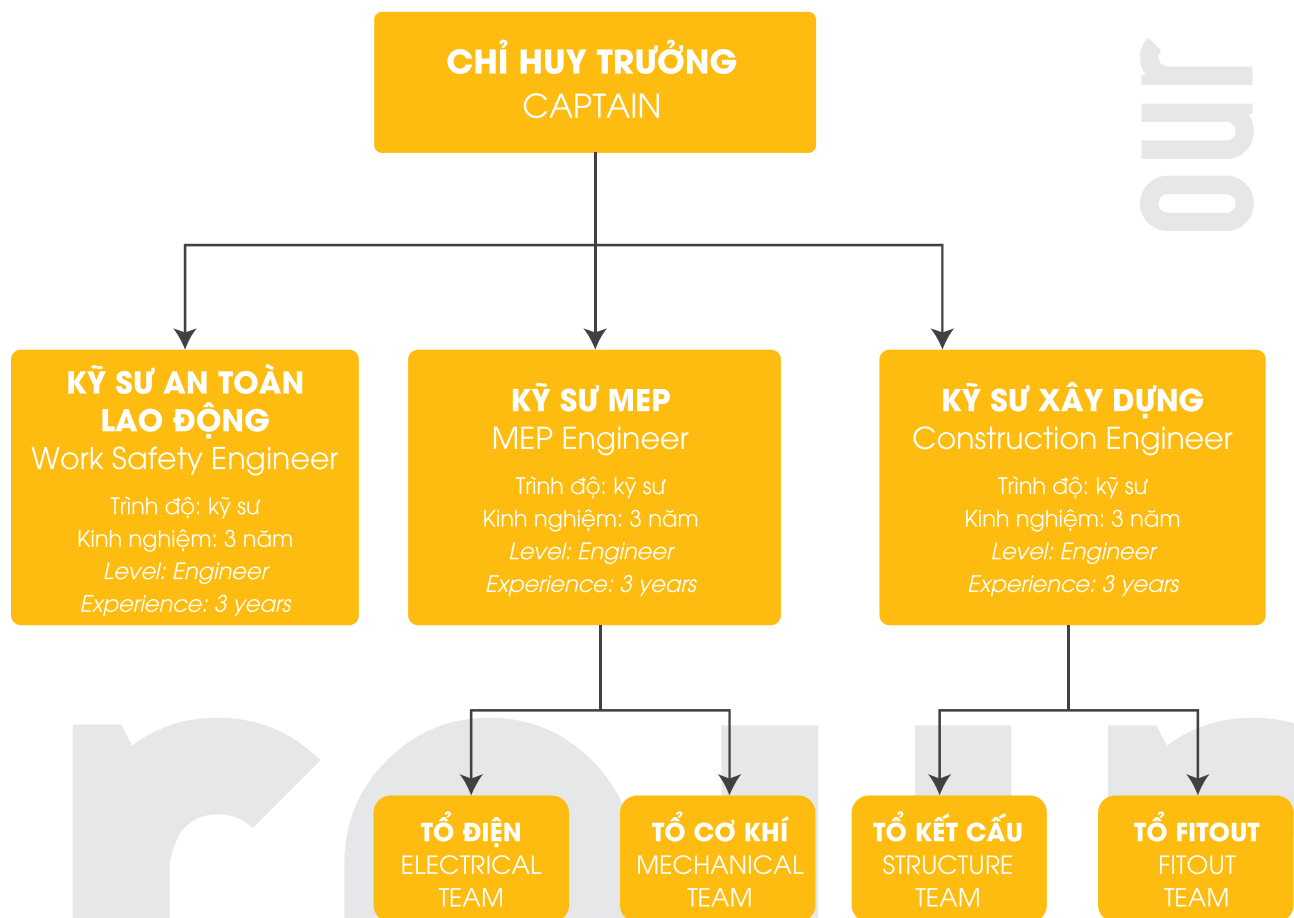
**Số năm kinh nghiệm:** 8 năm  
**Years of experience:** 8 years

Best team

our group

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC THI CÔNG

## Organization Chart



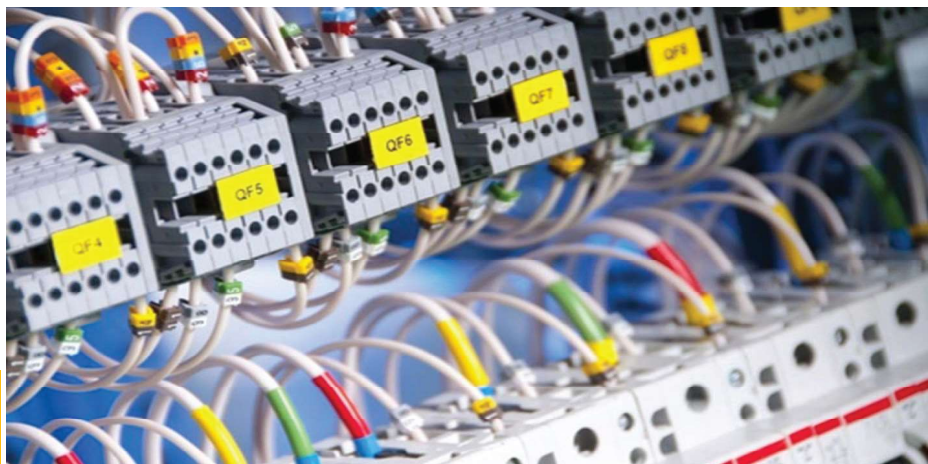


# LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

## Fields of Operation



- ⚡ Tư vấn thiết kế & thi công lắp đặt hệ thống cơ điện  
*Consulting, designing & installation of electrical and mechanical systems*
- ⚡ Thi công & lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước  
*Construction & installation of water supply and drainage systems*
- ⚡ Thi công & lắp đặt hệ thống thông gió, điều hòa không khí, lò sưởi  
*Construction & installation of ventilation, air conditioning and heating system*
- ⚡ Thi công & lắp đặt hệ thống PCCC  
*Construction & installation of fire protection system*
- ⚡ Thi công & lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp  
*Construction & installation of industrial machine and equipment*
- ⚡ Bảo dưỡng & cải tạo hệ thống điện  
*Maintenance & renovation of electrical system*





# HBC

DESIGN - BUILD - RESTORE

- ⚡ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp

*Construction of civil and industrial engineering works*

- ⚡ Xây dựng các công trình đường sắt và đường bộ

*Construction of road and railways*

- ⚡ Xây dựng công trình công ích

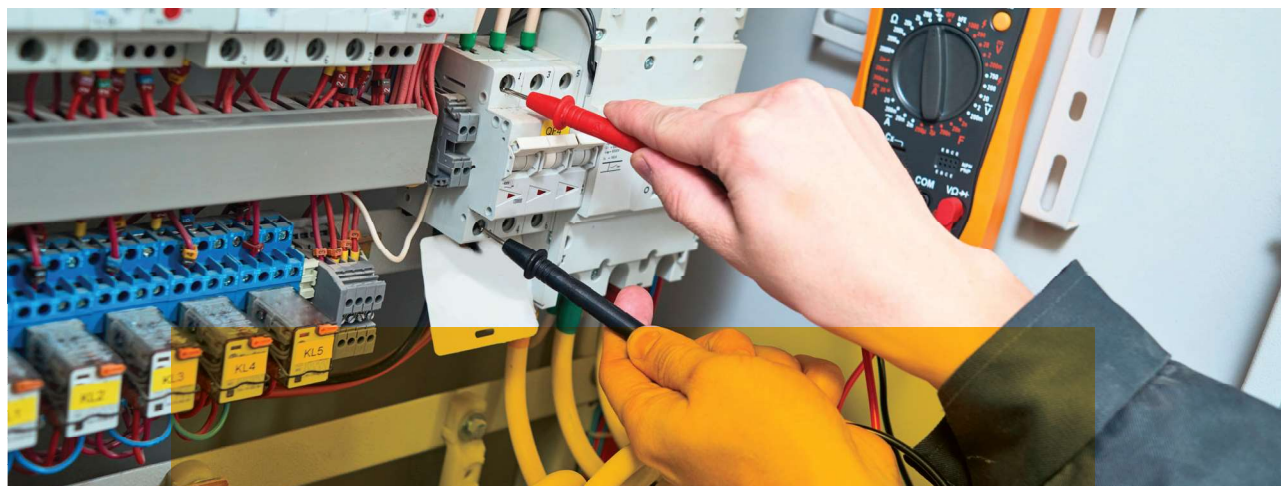
*Construction of public facility*



- ⚡ Tư vấn, thiết kế kiến trúc, nội thất, cảnh quan  
*Architectural, interior, landscape consulting and designing*
- ⚡ Thi công xây dựng, hoàn thiện nội thất, xây nhà trọn gói  
*Construction, interior finishing, house building package*
- ⚡ Sản xuất, lắp đặt đồ gỗ các hạng mục hoàn thiện  
*Manufacturing, installing wooden interior components*

# VÌ SAO CHỌN HBCONS

## Why you should choose us



HBCONS luôn biết cách giải quyết mọi khó khăn, thách thức, đáp ứng mọi sự thay đổi để hoàn thành tất cả những yêu cầu mà khách hàng đề ra.

*HBCONS always knows how to solve all difficulties and challenges, adapt to all change to fulfill every requirement of our Customers*



### DỊCH VỤ

SERVICE

Chúng tôi cung cấp các sản phẩm và giải pháp tối ưu nhất cho khách hàng.

*We provide the best products and solutions for customers.*



### CHẤT LƯỢNG

QUALITY

Chất lượng sản phẩm đã được kiểm định và được khách hàng tin dùng.

*Our product quality has been verified and trusted by our customers.*



### HỖ TRỢ

SUPPORT

Đảm bảo hỗ trợ nhanh chóng, chu đáo, nhiệt tình 24/7.

*We ensure quick, thoughtful and enthusiastic 24/7 support service.*



# NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

## Financial Capacity

### CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG

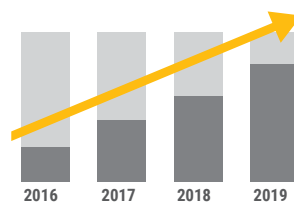
HBCONS THANG LONG JOINT STOCK COMPANY

Vốn điều lệ: 1.800.000.000 đồng

*Chartered capital: 1,800,000,000 VND*

Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng

*In words: One billion, eight hundred million dong*



### 2019

Doanh thu / Revenue  
46,687,355,254 đ

### 2018

Doanh thu / Revenue  
32,547,854,632 đ

### 2017

Doanh thu / Revenue  
21,749,653,143 đ

### 2016

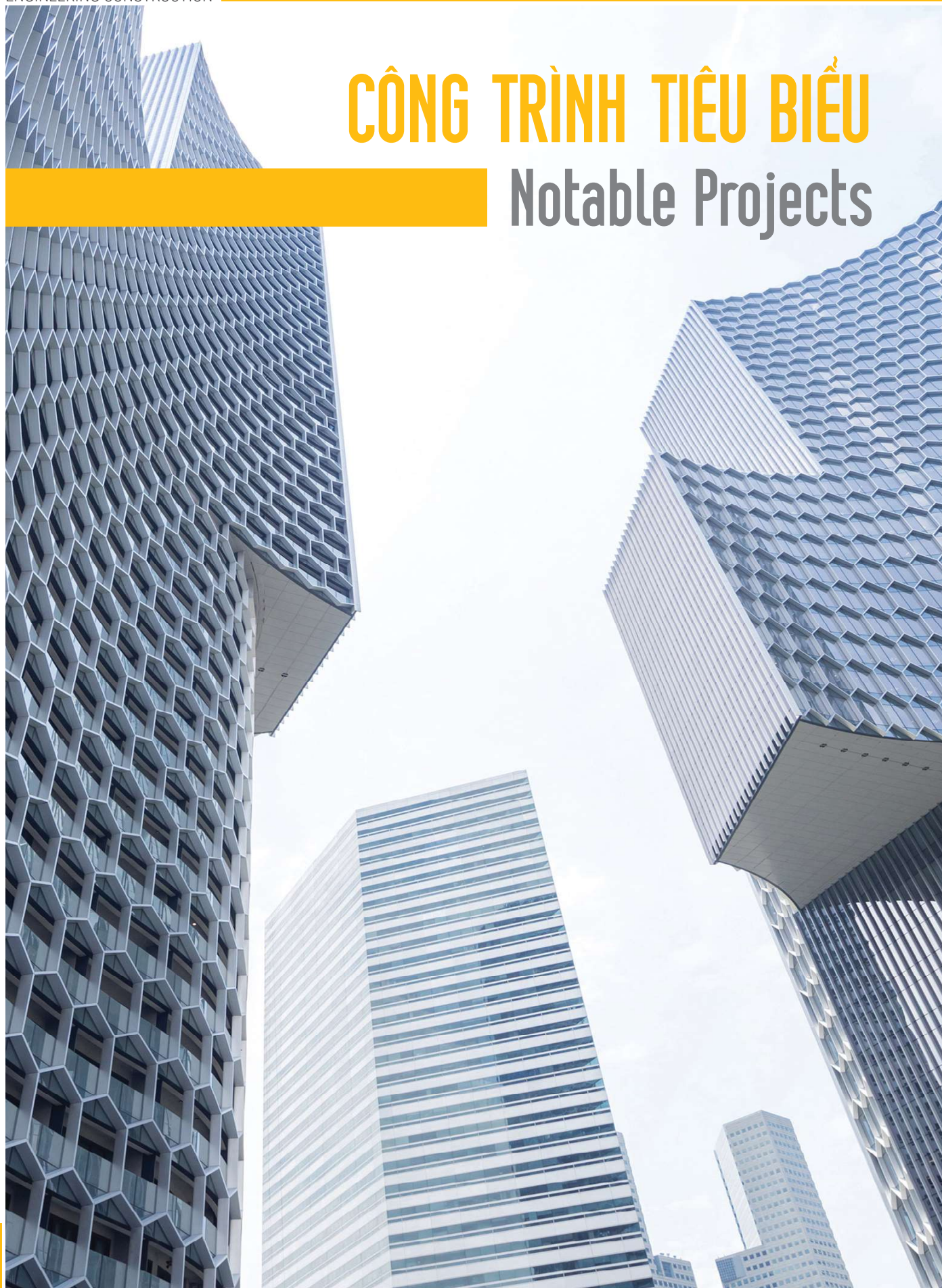
Doanh thu / Revenue  
15,844,431,504 đ

**HBC**  
DESIGN - BUILD - RESTORE

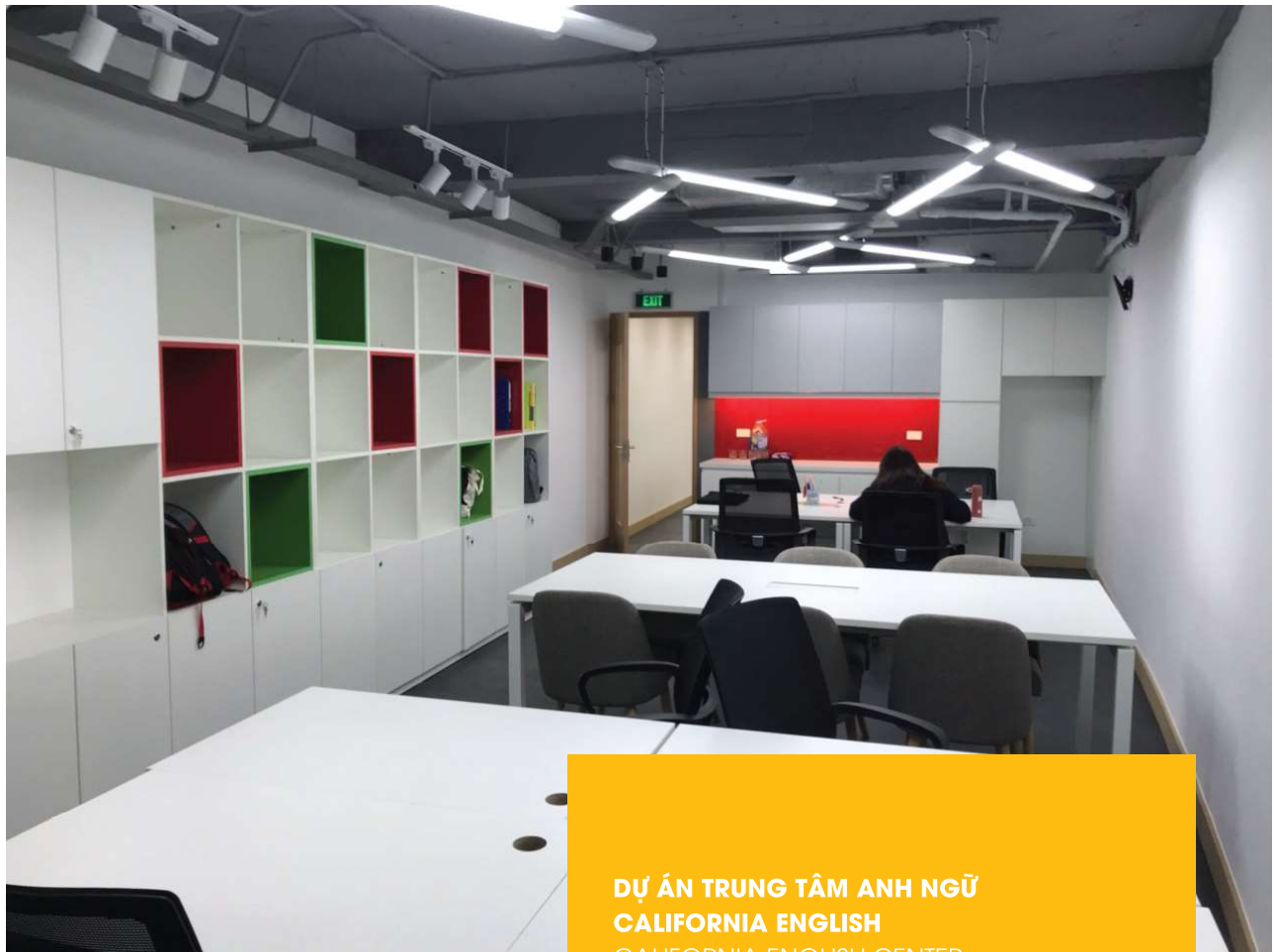


# CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

## Notable Projects







**DỰ ÁN TRUNG TÂM ANH NGỮ  
CALIFORNIA ENGLISH**  
CALIFORNIA ENGLISH CENTER

**Địa điểm / Location:**

230 Lò Đúc, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
No. 230, Lo Duc Str., Hoan Kiem Dist., Hanoi

**Quy mô / Scale:** 1500m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year:** 2019







**DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY  
MITSUBOSHI FORMING VIỆT NAM**  
MITSUBOSHI FORMING VIETNAM FACTORY

**Địa điểm / Location:**

KCN Bá Thiện 2, Vĩnh Phúc  
Ba Thiện 2 Industrial Park, Vĩnh Phúc

**Quy mô / Scale:** 4.624,42 m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year:** 2019







### **DỰ ÁN PHÒNG QUẢN LÝ RỦI RO VIETINBANK**

VIETINBANK RISK MANAGEMENT OFFICE

#### **Địa điểm / Location:**

141 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội  
No. 141, Le Duan Str., Hoan Kiem Dist.,  
Hanoi City

**Quy mô / Scale:** 500m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year:** 2013







**DỰ ÁN QUẦN THỂ GIAO LƯU VĂN HÓA  
VIỆT NHẬT NHÀ HÀNG AQUARIA**  
VIETNAM-JAPAN CULTURAL EXCHANGE  
CENTER - AQUARIA RESTAURANT

**Địa điểm / Location:**

Lô 2, KĐT Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội  
*Lot 2, My Dinh new urban area, Tu Liem  
Dist., Hanoi City*

**Quy mô / Scale:** 5000m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year :** 2012







**HBC**  
DESIGN - BUILD - RESTORE

**DỰ ÁN NHÀ ĐIỀU HÀNH TOYO DỰ ÁN LỘC DẦU**  
TOYO OIL REFINERY ADMINISTRATION BUILDING

**Địa điểm / Location:**

Khu kinh tế Nghi Sơn, Thanh Hóa  
Nghi Son Economic Zone, Thanh Hoa Province

**Quy mô / Scale:** 2000m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year:** 2013





**DỰ ÁN NHÀ MÁY PRETTL**  
PRETTL FACTORY

**Địa điểm / Location:**

KCN Đại An, TP. Hải Dương  
Đại An Industrial Park, Hai Duong City

**Quy mô / Scale:** 5000m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year:** 2017







**DỰ ÁN NHÀ MÁY VIETINAK**  
VIETINAK FACTORY

**Địa điểm / Location:**

Khu công nghiệp Thăng Long II, Yên Mỹ,  
Hưng Yên

*Thang Long II Industrial Park, Yen My Dist.,  
Hung Yen Province*

**Quy mô / Scale:** 5000m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year:** 2016







### DỰ ÁN NHÀ MÁY TOYOTA

TOYOTA FACTORY

#### Địa điểm / Location:

TP. Phúc Yên, Vĩnh Phúc  
Phuc Yen City, Vinh Phuc Province

Quy mô / Scale: 1200m<sup>2</sup>

Năm thi công / Year: 2014







**HBC**  
DESIGN - BUILD - RESTORE

**DỰ ÁN NHÀ MÁY NOKIA**  
NOKIA FACTORY

**Địa điểm / Location:**

KCN VSIP Từ Sơn - Bắc Ninh  
Vietnam-Singapore Industrial Park Tu Son,  
Bac Ninh Province

**Quy mô / Scale:** 1200m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year:** 2014







**DỰ ÁN TRUNG TÂM THIẾT KẾ HAFELE**  
HAFELE DESIGN CENTER

**Địa điểm / Location:**

Số 128 Thụy Khuê Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội  
No. 128, Thuy Khue Str., Tay Ho Dist.,  
Hanoi City

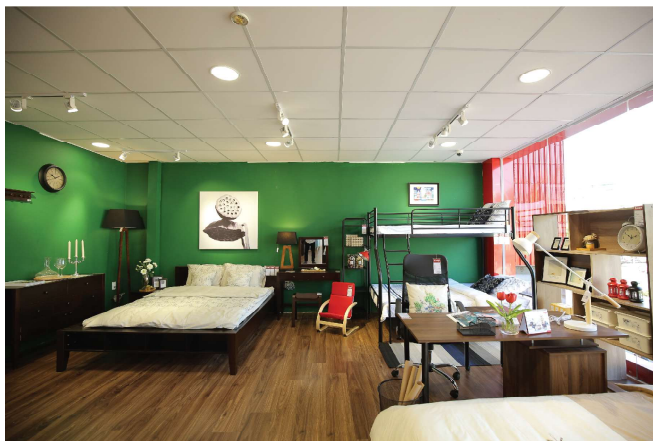
**Quy mô / Scale:** 2000m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year:** 2014

**HBC**  
DESIGN - BUILD - RESTORE







### DỰ ÁN BAYA

BAYA INTERIOR STORE

**Địa điểm / Location:**

Hà Nội, Đà Nẵng, TP. HCM

Hanoi City, Danang City, Ho Chi Minh City

**Quy mô / Scale:** 300m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year:** 2015







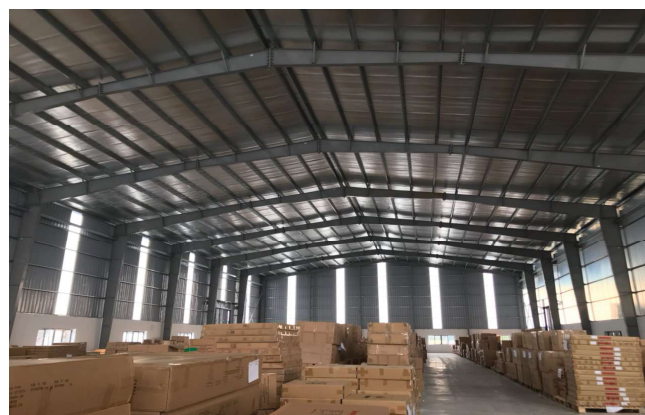
**DỰ ÁN NHÀ KHO BAYA**  
BAYA INTERIOR WAREHOUSE

**Địa điểm / Location:**

Hưng Yên  
Hung Yen Province

**Quy mô / Scale:** 6000m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year:** 2015



**DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐÚC VÀNH VAP**  
VAP WHEEL MOULDING FACTORY

**Địa điểm / Location:**

Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên  
Nhu Quynh Town, Van Lam Dist., Hung Yen Province

**Quy mô / Scale:** 6000m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year:** 2015







**DỰ ÁN NHÀ KHO XÂY SẴN ĐÌNH VŨ GIAI  
ĐOẠN 1 (NHÀ KHO THỨ 2)**

PRE-BUILT WAREHOUSE FOR PHASE 1 OF DINH  
VU INDUSTRIAL PARK (SECOND WAREHOUSE)

**Địa điểm / Location:**

KCN Đình Vũ, Hải An, Hải Phòng  
Dinh Vu Industrial Zone, Hai An Dist., Hai  
Phong City

**Quy mô / Scale:** 5.400m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year:** 2018





**DỰ ÁN NHÀ MÁY HONDA**  
HONDA FACTORY

**Địa điểm / Location:**

Phúc Thắng, Phúc Yên, Vĩnh Phúc  
Phuc Thang Ward, Phuc Yen City, Vinh Phuc  
Province

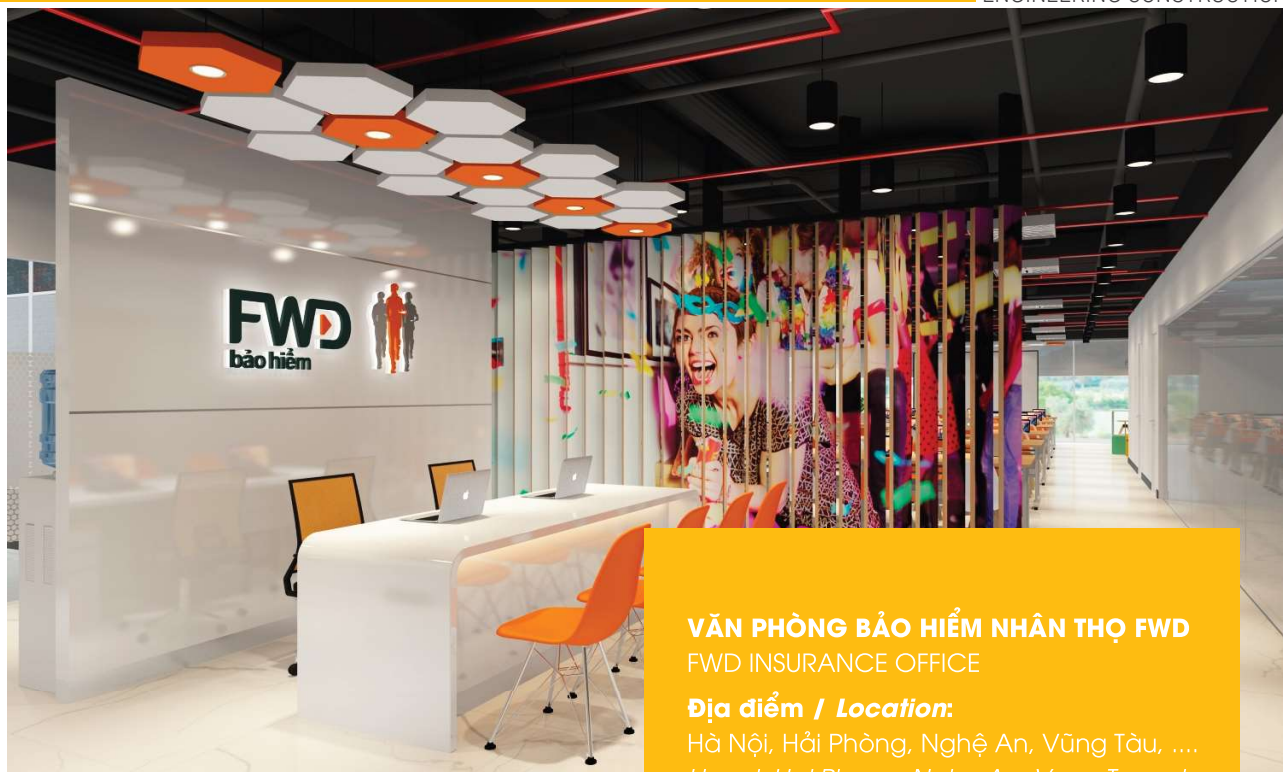
**Quy mô / Scale:** 5000m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year:** 2015

**HBC**  
DESIGN - BUILD - RESTORE







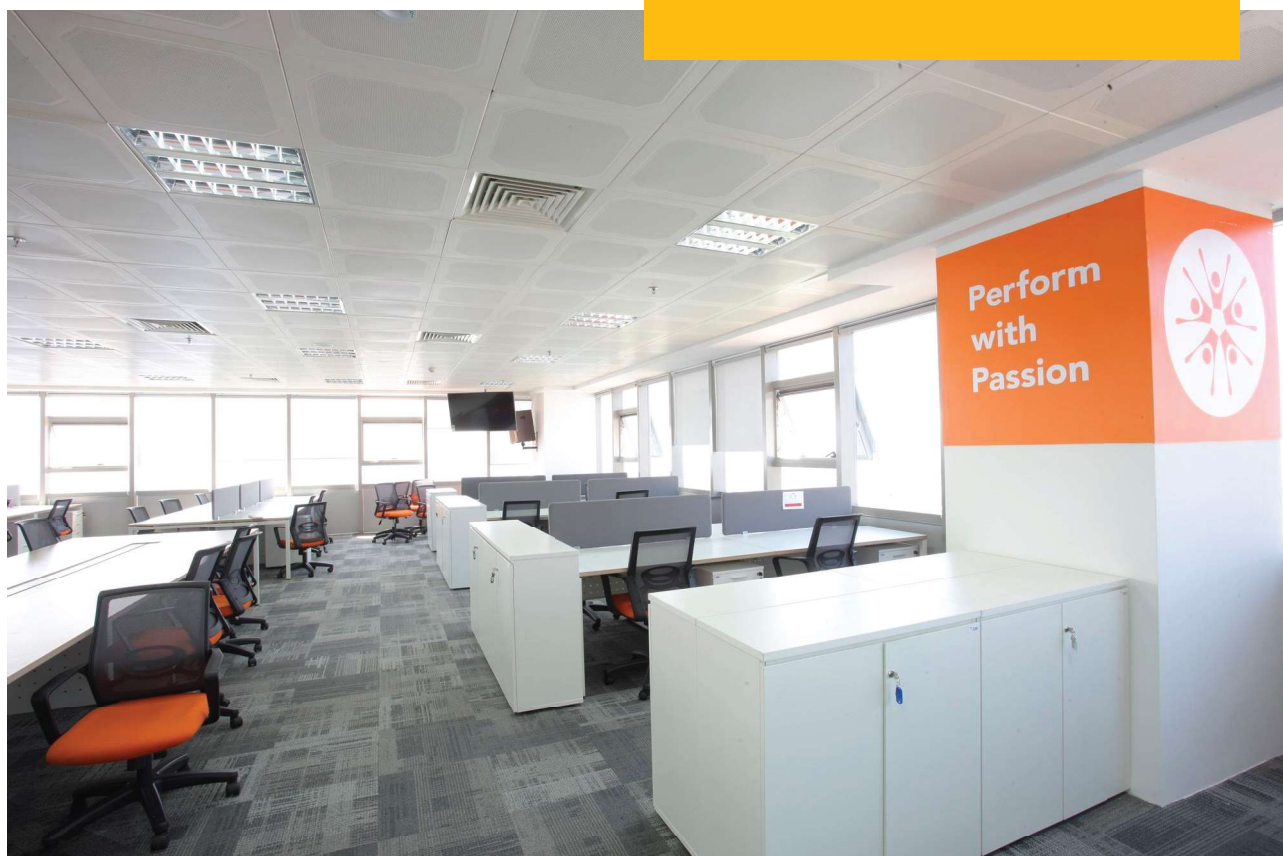
**VĂN PHÒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ FWD**  
FWD INSURANCE OFFICE

**Địa điểm / Location:**

Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An, Vũng Tàu, ....  
Hanoi, Hai Phong, Nghe An, Vung Tau, etc.

**Quy mô / Scale:** 5000m<sup>2</sup>

**Năm thi công / Year:** 2018



# ĐỐI TÁC & KHÁCH HÀNG

## Partners & Customers



**TOYOTA**



**HONDA**



**VietinBank®**



**PAN PACIFIC**  
HOTELS AND RESORTS



ASURANSI HIDUP



RED

**SEM DIAMOND**

**AConcept®**  
inspired by experience



**VICOSTONE**  
Thổi hồn vào đá

**baya**

Biến ngôi nhà thành tổ ấm



# LỜI CẢM ƠN

## Letter of gratitude

CÔNG TY CP HBCONS THĂNG LONG xin gửi lời cảm ơn sâu sắc chân thành nhất đến Quý khách hàng/đối tác đã tin tưởng, hợp tác và ủng hộ chúng tôi trong quãng thời gian qua.

Được sự ủng hộ, tin tưởng của Quý khách hàng cùng sự nỗ lực không ngừng nghỉ của chúng tôi trong thời gian qua, HBCONS THĂNG LONG đã đạt được những thành quả rất đáng tự hào, thể hiện ở sự tăng trưởng liên tục và vững chắc trong những bước đi đầu tiên.

Với HBCONS THĂNG LONG, tài sản và giá trị lớn nhất chính là lòng tin, là sự ủng hộ của Quý khách hàng/đối tác với những sản phẩm dịch vụ mà Công ty cung cấp cũng như đối với mối quan hệ hợp tác hiệu quả và chân thành mà chúng tôi luôn dành cho khách hàng.

Kính chúc Quý khách hàng/đối tác nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thành công và thịnh vượng. HBCONS THĂNG LONG luôn mong muốn được đồng hành và sẵn sàng phục vụ Quý khách hàng/đối tác trên con đường phát triển mạnh mẽ và bền vững của mình.

Trân trọng!

*Our company would like to express our profound and heartfelt gratitude to Customer and Partner for your precious trust, cooperation and support for HBCONS THANG LONG JOINT STOCK COMPANY during the past time.*

*Thanks to your support and trust, together with our continuous effort, HBCONS has achieved numerous achievements to be proud of, embodying in our sustainable growth and development since the very first steps.*

*To HBCONS, the most valuable assets is customers' & partners' patronage and support for our products / services, as well as to our efficient and faithful cooperation with you.*

*We wish you a lot of health, happiness, success and prosperity. HBCONS always desires to serve and accompany you on the path of firm and sustainable development.*

*Sincerely!*

# Thanks you!



DESIGN - BUILD - RESTORE

**CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**

HBCONS THANG LONG JOINT STOCK COMPANY

📍 Số A5/4 ngõ 276 Nghi Tam,  
P.Yên Phụ, Q.Tây Hồ, TP. Hà Nội  
*No. A5 / 4, Lane 276, Nghi Tam Str.,  
Yen Phu Ward, Tay Ho Dist. Hanoi City*

☎ 0978 702 968

🌐 <https://hbcons.vn>

✉ [info@hbcons.vn](mailto:info@hbcons.vn)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

## HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 051115/WAGOHATTEN-HBCONS/HĐXD

V/v: Thi công lắp hệ thống Cơ điện nhà máy Nhà máy đúc vành"

- Căn cứ Luật dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/01/2005;
- Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn Nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Hôm nay, ngày 05 tháng 11 năm 2015 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Wagohatten, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**Bên A (Thầu chính): CÔNG TY CỔ PHẦN WAGOHATTEN**

Đại diện là: Bà: Nguyễn Thị Lan Oanh Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số 1A, ngách 79/24, phố Dương Quảng Hàm, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04.37671266 Fax:

Mã số thuế: 0101989598

**Bên B (Thầu phụ): CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Học Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số A5/4 - Ngõ 276 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Mã số thuế: 0105467835

Tài khoản: 171714851041300 Tại ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam - VIETNAM EXIMBANK - Chi nhánh Hà Nội.

Sau khi Bên B đã kiểm tra kỹ bản vẽ thiết kế của Chủ đầu tư cũng như bóc tách khối lượng và kiểm tra mặt bằng thi công thực tế, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thi công lắp đặt với các nội dung sau:

**Điều 1: Khối lượng và phạm vi công việc:**

1.1. Bên A giao cho Bên B chịu trách nhiệm cung cấp nhân công lắp đặt hệ thống Cơ điện Nhà máy đúc vánh tại Như Quỳnh - Văn Lâm - Hưng Yên theo như bản vẽ thiết kế đã được Chủ đầu tư được phê duyệt. Khối lượng công việc, đơn giá được ghi chi tiết tại bảng báo giá đi kèm hợp đồng này.

1.2. Báo giá của bên B và Bản vẽ thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

Địa chỉ dự án: Công ty sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam (VAP)- Như Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Hưng Yên.

#### 1.2. Nội dung:

-Hạng mục công việc: “ Cung cấp máy thi công và lắp đặt hệ thống Cơ điện Nhà máy đúc vánh” theo bản vẽ thiết kế đã được Bên A và Chủ đầu tư chấp thuận.

#### **Điều 2: Kinh phí thực hiện hợp đồng:**

- Khối lượng và đơn giá của từng hạng mục trong báo giá của bên B đính kèm hợp đồng là tạm tính để bên B hoàn thiện công việc theo đúng yêu cầu bản vẽ thiết kế và khối lượng đã được Chủ đầu tư phê duyệt. Nghiệm thu theo khối lượng thực tế.

- Khối lượng trên có thể tăng hoặc giảm do sự thay đổi thiết kế của Chủ đầu tư (nếu có). Khối lượng, tăng hoặc giảm phát sinh phải được thể hiện bằng văn bản cụ thể được đại diện các bên xác nhận trước khi thực hiện.

- Giá trị hợp đồng trọn gói là :**456,654,550VNĐ** (Đã bao gồm thuế 10% VAT)

(Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi tư nghìn, năm trăm năm mươi đồng./.)

#### **Điều 3: Phương thức tạm ứng và thanh quyết toán:**

##### **3.1 Tạm ứng:**

- Tạm ứng lần 1: Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng được ký kết và chuyển nhân công lên công trường.

- Thanh toán theo kỳ: Thanh toán đến 70% giá trị theo khối lượng công việc hoàn thành được hai bên ký Biên bản xác nhận vào ngày 25 hàng tháng trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc (Đã bao gồm giá trị tạm ứng). Và 30% giá trị còn lại được cộng vào lần Thanh toán tiếp theo.

- Thanh toán đợt cuối: Sau khi công việc hoàn tất và được bàn giao lại cho Chủ đầu tư, Bên A thanh toán cho Bên B 95% giá trị hợp đồng (và trừ đi giá trị đã tạm ứng)

- 5% còn lại của giá trị hợp đồng, bên A sẽ thanh toán sau khi hết thời gian bảo hành.

Chứng từ cung cấp cho các lần thanh toán:

1. Biên bản nghiệm thu có xác nhận của đại diện hai bên.
2. Đề nghị thanh toán.
3. Hóa đơn tài chính.

#### **Điều 4. Tiến độ thi công và thời hạn hoàn thành**



- Thời gian bắt đầu thi công:... tháng năm 2015
- Thời gian hoàn thành công việc: ... tháng... năm 2015

#### **Điều 5: Yêu cầu về chất lượng**

5.1 Bên B phải chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng và an toàn lao động trong quá trình thi công. Đảm bảo thi công đúng bản vẽ thiết kế được phê duyệt, đúng quy trình, quy phạm, yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật trong xây dựng.

5.2 Tự bốc xếp vận chuyển vật liệu, thiết bị từ kho của Bên A đến khu vực thi công, và chuyển phế thải đến nơi qui định.

#### **Điều 6: Trách nhiệm của các bên tham gia ký hợp đồng:**

##### **6.1. Trách nhiệm của Bên A:**

- Giải quyết mọi việc liên quan đến Chủ đầu tư khi có vướng mắc.
- Bàn giao mặt bằng thi công cho bên B.
- Bên A có trách nhiệm cung cấp đầy đủ bản vẽ thiết kế được phê duyệt và các thông tin sửa đổi kịp thời cho Bên B.
- Cung cấp kịp thời số lượng vật tư chính phục vụ thi công
- Thanh toán cho Bên B theo Điều 3 của Hợp đồng
- Trong khi thi công nếu có phát sinh công việc hoặc có điều chỉnh thiết kế ngoài phạm vi công việc của Hợp đồng trọn gói, Bên A phải cung cấp cho Bên B bản vẽ thiết kế điều chỉnh và thanh toán chi phí phát sinh trên.(nếu có).

##### **6.2. Trách nhiệm của Bên B:**

- Thực hiện các công việc nêu tại Điều 1
- Thi công đúng theo tiến độ đề ra, chậm tiến độ phạt 1% giá trị hợp đồng/ngày
- Tiếp nhận bảo quản các vật liệu, tài liệu, thiết bị cần thiết do Bên A giao;
- Đảm bảo thi công công trình đạt chất lượng kỹ thuật, mỹ thuật theo qui định;
- Đảm bảo thực hiện đúng các qui định an toàn về người và tài sản trong quá trình thi công;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường;
- Đảm bảo thi công đúng biện pháp đã được duyệt;
- Hướng dẫn vận hành thiết bị cho bên sử dụng;
- Hỗ trợ tư vấn cho bên sử dụng về mặt kỹ thuật.
- Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự an toàn cho Công nhân viên của mình thi công tại dự án cũng như chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi hoàn cho Công nhân viên của mình nếu xảy ra sự cố.

- Duy trì số lượng công nhân tối thiểu 5 người.
- Tự lo dụng cụ, máy móc thi công, xe nâng, thang giáo, bạt quây công trường.
- Tuân thủ nội quy, quy định của chủ đầu tư và bên A.

#### **Điều 7: Bảo hành công trình.**

7.1. Thời hạn bảo hành là: 12 tháng ( kể từ ngày công trình được bàn giao với Chủ Đầu tư và đưa vào sử dụng).

7.2. Nội dung bảo hành gồm khắc phục, sửa chữa, phần hư hỏng, khiếm khuyết hoặc khi vận hành, sử dụng không bình thường do lỗi thi công của Bên B.

7.3. Bên B có trách nhiệm bảo hành miễn phí cho Bên A trong thời gian còn bảo hành.

7.4. Trong thời hạn bảo hành, khi có sự cố thì cán bộ của Bên B phải có mặt tại địa điểm lắp thiết bị trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A để tiến hành xử lý sự cố.

7.5. Trong trường hợp 24 (Hai mươi bốn) giờ kể từ khi sửa chữa mà Bên B không thể khắc phục lỗi tại chỗ, bên B phải có vật tư thay thế tạm cho Bên A để thiết bị hoạt động bình thường trong khi tháo thiết bị lỗi đi sửa. Tổng thời gian từ khi Bên B nhận thiết bị để gửi đi sửa chữa, bảo hành không quá 7 (bảy) ngày. Quá thời hạn trên nếu không sửa chữa được mà không có lý do chính đáng được Bên A chấp thuận thì Bên B phải bồi thường chi phí sửa chữa cho Bên A.

7.6. Trong thời gian bảo hành, nếu hỏng hóc do lỗi của bên A gây ra như: làm đổ vỡ, biến dạng, vi phạm nguyên tắc sử dụng thiết bị để hỏng hóc, Bên B vẫn có trách nhiệm sửa chữa thiết bị, nhưng Bên A phải thanh toán sửa chữa theo thực tế phát sinh.

7.7. Không bảo hành hư hỏng do thiên tai, tai nạn, nguồn điện không bình thường, động vật làm hỏng, chập cháy.

#### **Điều 8: Nghiệm thu và bàn giao công trình:**

8.1. Bên A chịu trách nhiệm cử cán bộ có thẩm quyền tiến hành nghiệm thu cùng bên B

8.2. Bên B có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện để nghiệm thu.

#### **Điều 10: Vi phạm hợp đồng:**

- Nếu bên A chậm thanh toán cho bên B thì mức phạt vi phạm Hợp đồng 1% giá trị chậm thanh toán, thời gian chậm trễ không quá 5 ngày.

- Nếu bên B thực hiện Hợp đồng chậm trễ so với tiến độ qui định tại điều 4 thì bên B sẽ chịu phạt 1% giá trị phần Hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Tổng thời gian chậm trễ không vượt quá 5 ngày.

- Bên A có quyền đình chỉ hoặc từ chối Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Bên B vi phạm nghiêm trọng các điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng.
- + Công trình thi công không đảm bảo chất lượng quy định.

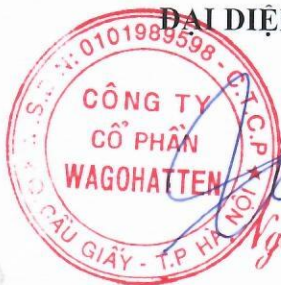
#### **Điều 11: Điều khoản chung:**



Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trên của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì khó khăn vướng mắc hai bên phải gặp nhau cùng bàn bạc thống nhất giải quyết. Trong trường hợp không thống nhất được sẽ được đưa ra tòa án kinh tế Thành phố Hà Nội giải quyết, mọi chi phí do bên thua kiện chịu.

Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và tự động thanh lý khi các bên hoàn tất các nghĩa vụ của mình theo đúng điều khoản của Hợp đồng.



**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Thị Lan Anh*



**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Học*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

## HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 191215/WAGOHATTEN-HBCONS/HDXD

“V/v: Thi công lắp hệ thống Cơ điện Nhà máy HONDA Việt Nam”

- Căn cứ Luật dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/01/2005;
- Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn Nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Hôm nay, ngày 19 tháng 12 năm 2015 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Wagohatten, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

### **Bên A (Thầu chính): CÔNG TY CỔ PHẦN WAGOHATTEN**

Đại diện là : Bà: Nguyễn Thị Lan Oanh Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : Số 1A, ngách 79/24, phố Dương Quảng Hàm, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : 04.37671266

Fax:

Mã số thuế : 0101989598

### **Bên B (Thầu phụ): CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Học Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : Số A5/4 - Ngõ 276 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Mã số thuế : 0105467835

Tài khoản: 171714851041300 Tại ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam - VIETNAM EXIMBANK - Chi nhánh Hà Nội.

Sau khi Bên B đã kiểm tra kỹ bản vẽ thiết kế của Chủ đầu tư cũng như bóc tách khối lượng và kiểm tra mặt bằng thi công thực tế, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thi công lắp đặt với các nội dung sau:

**Điều 1: Khối lượng và phạm vi công việc:**



1.1. Bên A giao cho Bên B chịu trách nhiệm cung cấp nhân công lắp đặt hệ thống Cơ điện Công trình Mở rộng Nhà máy Honda Việt Nam theo như bản vẽ thiết kế đã được Chủ đầu tư được phê duyệt. Khối lượng công việc, đơn giá được ghi chi tiết tại bảng báo giá đi kèm hợp đồng này.

1.2. Báo giá của bên B và Bản vẽ thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

Địa chỉ dự án: Công ty TNHH HONDA Việt Nam - Phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

1.2. Nội dung:

-Hạng mục công việc: “ Cung cấp máy thi công và lắp đặt hệ thống Cơ điện Nhà máy Honda Việt Nam” theo bản vẽ thiết kế đã được Bên A và Chủ đầu tư chấp thuận.

## **Điều 2: Kinh phí thực hiện hợp đồng:**

- Khối lượng và đơn giá của từng hạng mục trong báo giá của bên B đính kèm hợp đồng là tạm tính để bên B hoàn thiện công việc theo đúng yêu cầu bản vẽ thiết kế và khối lượng đã được Chủ đầu tư phê duyệt. Nghiệm thu theo khối lượng thực tế.

- Khối lượng trên có thể tăng hoặc giảm do sự thay đổi thiết kế của Chủ đầu tư (nếu có). Khối lượng, tăng hoặc giảm phát sinh phải được thể hiện bằng văn bản cụ thể được đại diện các bên xác nhận trước khi thực hiện.

- Giá trị hợp đồng trọn gói là :**352.000.000VNĐ** (Đã bao gồm thuế 10% VAT)

(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn./.)

## **Điều 3: Phương thức tạm ứng và thanh quyết toán:**

### **3.1 Tạm ứng:**

- Tạm ứng lần 1: Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng được ký kết và chuyển nhân công lên công trường.

- Thanh toán theo kỳ: Thanh toán đến 70% giá trị theo khối lượng công việc hoàn thành được hai bên ký Biên bản xác nhận vào ngày 25 hàng tháng trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc (Đã bao gồm giá trị tạm ứng). Và 30% giá trị còn lại được cộng vào lần Thanh toán tiếp theo.

- Thanh toán đợt cuối: Sau khi công việc hoàn tất và được bàn giao lại cho Chủ đầu tư, Bên A thanh toán cho Bên B 95% giá trị hợp đồng (và trừ đi giá trị đã tạm ứng)

- 5% còn lại của giá trị hợp đồng, bên A sẽ thanh toán sau khi hết thời gian bảo hành.

Chứng từ cung cấp cho các lần thanh toán:

1. Biên bản nghiệm thu có xác nhận của đại diện hai bên.
2. Đề nghị thanh toán.
3. Hóa đơn tài chính.

## **Điều 4. Tiến độ thi công và thời hạn hoàn thành**

- Thời gian bắt đầu thi công:... tháng năm 2015

- Thời gian hoàn thành công việc: ... tháng... năm 2015

#### **Điều 5: Yêu cầu về chất lượng**

5.1 Bên B phải chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng và an toàn lao động trong quá trình thi công. Đảm bảo thi công đúng bản vẽ thiết kế được phê duyệt, đúng quy trình, quy phạm, yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật trong xây dựng.

5.2 Tự bốc xếp vận chuyển vật liệu, thiết bị từ kho của Bên A đến khu vực thi công, và chuyển phế thải đến nơi qui định.

#### **Điều 6: Trách nhiệm của các bên tham gia ký hợp đồng:**

##### **6.1. Trách nhiệm của Bên A:**

- Giải quyết mọi việc liên quan đến Chủ đầu tư khi có vướng mắc.
- Bàn giao mặt bằng thi công cho bên B.
- Bên A có trách nhiệm cung cấp đầy đủ bản vẽ thiết kế được phê duyệt và các thông tin sửa đổi kịp thời cho Bên B.
- Cung cấp kịp thời số lượng vật tư chính phục vụ thi công
- Thanh toán cho Bên B theo Điều 3 của Hợp đồng
- Trong khi thi công nếu có phát sinh công việc hoặc có điều chỉnh thiết kế ngoài phạm vi công việc của Hợp đồng trọn gói, Bên A phải cung cấp cho Bên B bản vẽ thiết kế điều chỉnh và thanh toán chi phí phát sinh trên.(nếu có).

##### **6.2. Trách nhiệm của Bên B:**

- Thực hiện các công việc nêu tại Điều 1
- Thi công đúng theo tiến độ đề ra, chậm tiến độ phạt 1% giá trị hợp đồng/ngày
- Tiếp nhận bảo quản các vật liệu, tài liệu, thiết bị cần thiết do Bên A giao;
- Đảm bảo thi công công trình đạt chất lượng kỹ thuật, mỹ thuật theo qui định;
- Đảm bảo thực hiện đúng các qui định an toàn về người và tài sản trong quá trình thi công;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường;
- Đảm bảo thi công đúng biện pháp đã được duyệt;
- Hướng dẫn vận hành thiết bị cho bên sử dụng;
- Hỗ trợ tư vấn cho bên sử dụng về mặt kỹ thuật.
- Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự an toàn cho Công nhân viên của mình thi công tại dự án cũng như chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi hoàn cho Công nhân viên của mình nếu xảy ra sự cố.
- Duy trì số lượng công nhân tối thiểu 5 người.



- Tự lo dụng cụ, máy móc thi công, xe nâng, thang giáo, bạt quây công trường.
- Tuân thủ nội quy, quy định của chủ đầu tư và bên A.

#### **Điều 7: Bảo hành công trình.**

7.1. Thời hạn bảo hành là: 12 tháng ( kể từ ngày công trình được bàn giao với Chủ Đầu tư và đưa vào sử dụng).

7.2. Nội dung bảo hành gồm khắc phục, sửa chữa, phần hư hỏng, khiếm khuyết hoặc khi vận hành, sử dụng không bình thường do lỗi thi công của Bên B.

7.3. Bên B có trách nhiệm bảo hành miễn phí cho Bên A trong thời gian còn bảo hành.

7.4. Trong thời hạn bảo hành, khi có sự cố thì cán bộ của Bên B phải có mặt tại địa điểm lắp thiết bị trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A để tiến hành xử lý sự cố.

7.5. Trong trường hợp 24 (Hai mươi bốn) giờ kể từ khi sửa chữa mà Bên B không thể khắc phục lỗi tại chỗ, bên B phải có vật tư thay thế tạm cho Bên A để thiết bị hoạt động bình thường trong khi tháo thiết bị lỗi đi sửa. Tổng thời gian từ khi Bên B nhận thiết bị để gửi đi sửa chữa, bảo hành không quá 7 (bảy) ngày. Quá thời hạn trên nếu không sửa chữa được mà không có lý do chính đáng được Bên A chấp thuận thì Bên B phải bồi thường chi phí sửa chữa cho Bên A.

7.6. Trong thời gian bảo hành, nếu hỏng hóc do lỗi của bên A gây ra như: làm đổ vỡ, biến dạng, vi phạm nguyên tắc sử dụng thiết bị để hỏng hóc, Bên B vẫn có trách nhiệm sửa chữa thiết bị, nhưng Bên A phải thanh toán sửa chữa theo thực tế phát sinh.

7.7. Không bảo hành hư hỏng do thiên tai, tai nạn, nguồn điện không bình thường, động vật làm hỏng, chập cháy.

#### **Điều 8: Nghiệm thu và bàn giao công trình:**

8.1. Bên A chịu trách nhiệm cử cán bộ có thẩm quyền tiến hành nghiệm thu cùng bên B

8.2. Bên B có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện để nghiệm thu.

#### **Điều 10: Vi phạm hợp đồng:**

- Nếu bên A chậm thanh toán cho bên B thì mức phạt vi phạm Hợp đồng 1% giá trị chậm thanh toán, thời gian chậm trễ không quá 5 ngày.

- Nếu bên B thực hiện Hợp đồng chậm trễ so với tiến độ qui định tại điều 4 thì bên B sẽ chịu phạt 1% giá trị phần Hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Tổng thời gian chậm trễ không vượt quá 5 ngày.

- Bên A có quyền đình chỉ hoặc từ chối Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Bên B vi phạm nghiêm trọng các điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng.
- + Công trình thi công không đảm bảo chất lượng quy định.

#### **Điều 11: Điều khoản chung:**

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trên của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì khó khăn vướng mắc hai bên phải gặp nhau cùng bàn bạc thống nhất giải quyết. Trong trường hợp không

thống nhất được sẽ được đưa ra tòa án kinh tế Thành phố Hà Nội giải quyết, mọi chi phí do bên thua kiện chịu.

Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và tự động thanh lý khi các bên hoàn tất các nghĩa vụ của mình theo đúng điều khoản của Hợp đồng.



**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Thị Lan Anh*



**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Học*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2016

# **HỢP ĐỒNG**

**Số: 01/2016 NURI- HB**

**Về việc: Cung cấp & lắp đặt Hệ thống điện động lực, Hệ Thống điện Chiếu sáng nhà máy PRETTL-2 cho Bên A tại KCN Đại An, Thành Phố Hải Dương.**

## **I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:**

- Căn cứ Luật xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ 4;
- Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/06/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Hôm nay, ngày 16 tháng 12 năm 2016, tại CÔNG TY TNHH Nuri Electric Vina., chúng tôi gồm:

## **II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG:**

### **1. Bên giao thầu (gọi tắt là bên A):**

Tên Đơn vị: **CÔNG TY TNHH NURI ELECTRIC VINA**

Địa chỉ: Số 101 ( NR Nguyễn Viết Tựu) Làn 3 Nguyễn Cao, Khu 4 Phường Ninh xá, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Đại diện: Ông **SHIN JEONGSEOP**

Chức vụ: **Giám đốc**

- Điện thoại:

- Mã số thuế: 2300935329

- Tài khoản: 700-006-047990 Ngân Hàng SHINHAN BANK .Chi nhánh Bắc Ninh

### **2. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):**

Tên Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THẮNG LONG**

Địa chỉ: Số A5/4, ngõ 276 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành Phố Hà Nội

Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Học**

Chức vụ: **Giám đốc**

- Điện thoại:

- Mã số thuế: 0105467835

- Tài khoản: 171714851041300 Tại EXIMBANK – chi nhánh Hà Nội

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT  
HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

**Điều 1: Nội dung công việc và sản phẩm của Hợp đồng:**

- 1.1 Bên A giao cho bên B thi công Công trình : *Cung cấp & lắp đặt Hệ thống điện động lực, Hệ Thống điện Chiếu sáng nhà máy PRETTL-2 cho Bên A tại KCN Đại An, Thành Phố Hải Dương.*
- 1.2 Bên B thi công công trình theo đúng thiết kế thi công được duyệt, được nghiệm thu, bàn giao đưa và sử dụng theo đúng quy định của Pháp luật;
- 1.3 Địa điểm xây dựng : Lô XN 20, khu Công nghiệp Đại An, km 51, quốc lộ 5 - Phường Tứ Minh - Thành phố Hải Dương - Hải Dương

**Ghi chú:**

- Bên B thực hiện đi cáp điện cho máy phát điện
- Tất cả cáp điện, thiết bị đóng cắt sử dụng thiết bị của LS, các thiết bị khác theo bảng phụ lục đính kèm
- Trước khi ký hợp đồng mua vật tư Bên B sẽ phải mang đến cho Bên A duyệt mẫu trước.

**Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:**

Phải thực hiện theo đúng bản vẽ thiết kế thi công do bên A cung cấp; bảo đảm sự bền vững và chính xác của các kết cấu xây dựng và thiết bị lắp đặt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.

**Điều 3: Thời gian và tiến độ thực hiện:**

**3.1 Ngày khởi công:**

- Ngày khởi công sẽ là trong vòng 7 ngày kể từ ngày bên A bàn giao mặt bằng có thể thi công cho bên B;

- Tiến độ thực tế của Hợp đồng tính từ ngày 16/12/2016 đến ngày 25/02/2017.

**3.2 Thời hạn hoàn thành :**

- Nhà thầu phải hoàn thành tất cả các công việc đã được nêu trong hợp đồng hoặc hạng mục công trình để được xem xét là đã hoàn thành và được nghiệm thu trong vòng 71 ngày.

- Nếu bên B không hoàn thành đúng tiến độ thi công (không tính trường hợp bất khả kháng) thì bên B sẽ phải chịu phạt theo Điều 12 Hợp đồng này.

**3.3 Tiến độ thi công xây dựng công trình:**



Bên B sẽ trình cho bên A tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 (năm) ngày sau ngày khởi công, bên B cũng sẽ trình tiến độ thi công đã được sửa đổi nếu tiến độ thi công trước đó không phù hợp với tiến độ thực tế hoặc không phù hợp với nghĩa vụ của bên B. Trừ khi được nêu khác trong hợp đồng, mỗi bản tiến độ thi công sẽ bao gồm:

- (a) Trình tự thực hiện công việc của bên B và thời gian thi công dự tính cho mỗi giai đoạn chính của công trình;
- (b) Quá trình và thời gian kiểm tra, kiểm định;

Bên B sẽ thực hiện theo tiến độ thi công và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng đã quy định, trừ khi bên A trong vòng 02 ngày sau khi nhận được bản tiến độ thi công thông báo cho bên B biết đã vi phạm mà bản tiến độ thi công này không phù hợp với hợp đồng. Người của bên A sẽ được phép dựa vào bản tiến độ thi công này để vạch ra kế hoạch cho các hoạt động của họ.

Bên B phải thông báo ngay lập tức cho bên A về các sự kiện hoặc tình huống cụ thể có thể xảy ra trong tương lai có tác động xấu hoặc làm chậm trễ việc thi công công trình hay làm gia tăng giá hợp đồng. Trong trường hợp đó, bên A có thể yêu cầu bên B báo cáo về những ảnh hưởng của các sự kiện hoặc tình huống trong tương lai.

Bất cứ thời điểm nào bên A thông báo cho bên B là tiến độ thi công đã không tuân thủ (trong phạm vi đã định) đúng hợp đồng hoặc phù hợp với tiến độ thực tế và với các quy định đã nêu ra của bên B, Bên B phải nộp cho bên A một bản tiến độ thi công sửa đổi và phù hợp với khoản này.

#### **Điều 4: Điều kiện nghiệm thu và bàn giao công trình xây dựng:**

##### **4.1 Điều kiện nghiệm thu:**

Bên A sẽ thực hiện nghiệm thu từng công việc xây dựng, từng bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng, từng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng đưa vào sử dụng;

Bên A chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành.

##### **4.2 Điều kiện để bàn giao công trình đưa vào sử dụng:**

Đảm bảo các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao công trình đã xây dựng xong đưa vào sử dụng theo quy định của bên A;

Đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.

#### **Điều 5: Bảo hành công trình:**

5.1 Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành công trình sau khi bàn giao cho bên A. Nội dung bảo hành công trình bao gồm: khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết hoặc khi công trình vận hành, sử dụng không bình thường do lỗi của bên B gây ra.

5.2 Thời hạn bảo hành công trình là 12 tháng (mười hai tháng) được tính từ ngày bên B bàn giao công trình cho bên A.

5.3 Mức tiền cam kết để bảo hành công trình:

- Mức bảo hành công trình là ..5...% trên giá trị quyết toán được duyệt cuối cùng của hợp đồng ;
- Tiền bảo hành công trình xây dựng được bên A giữ lại
- Sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được bên A xác nhận là đã hoàn thành công việc bảo hành thì số tiền giữ lại được trả lại cho bên B.

#### **Điều 6: Giá trị hợp đồng:**

6.1 Giá hợp đồng:

- Tổng giá trị của đồng là: 1.857.900.000 (Bằng chữ: Một tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng chẵn)

Giá hợp đồng bao gồm thuế VAT và tất cả các khoản chi phí để thực hiện công việc thi công xây dựng và bên B được xem như đã có được tất cả các thông tin cần thiết và đã tính đến tất cả các tình huống có thể làm ảnh hưởng đến chi phí khi xác định giá hợp đồng.

6.2 Giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh trong các trường hợp:

- Bổ sung công việc ngoài phạm vi quy định trong hợp đồng đã ký kết;
- Trường hợp giá nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị nêu trong hợp đồng có biến động lớn, ảnh hưởng trực tiếp tới việc thực hiện hợp đồng hoặc Nhà nước thay đổi các chính sách có liên quan thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét quyết định;
- Các trường hợp bất khả kháng quy định trong hợp đồng.

#### **Điều 7: Tạm ứng và thanh toán hợp đồng:**

7.1 Tạm ứng:

Việc tạm ứng theo hai bên thỏa thuận và sẽ được thực hiện ngay sau khi hợp đồng thi công xây dựng có hiệu lực

Mức tạm ứng bằng 20% giá trị hợp đồng (có chứng từ kèm theo)

7.2 Thanh toán:

(a) Tiến độ thanh toán:

Phí chuyển tiền: Do người hưởng chịu

Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo tiến độ thực tế của từng tháng (có biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành từng lần kèm theo). Bên B sẽ xuất hóa đơn GTGT vào ngày 10 hàng tháng để làm căn cứ thanh toán .

b) Thanh toán giá trị quyết toán còn lại:



Sau khi Bên B hoàn thành Công việc, trong vòng 06 ngày kể từ ngày Bên A nhận được Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao đưa công trình vào sử dụng, Hồ sơ quyết toán, Bên A thanh toán cho Bên B tổng giá trị quyết toán còn lại.

- Giá trị quyết toán được thống nhất trên giá trị thi công cuối cùng có thể hiện các hạng mục công việc thay đổi nằm ngoài dự toán hợp đồng được lập và thống nhất giữa hai bên qua Bản yêu cầu công việc (Work Order).
- Bản yêu cầu công việc (Work Order) thể hiện giá trị thi công tăng, giảm theo nội dung công việc được yêu cầu thay đổi nằm ngoài dự toán hợp đồng và được phản ánh khi hai bên thống nhất giá trị quyết toán cuối cùng của hợp đồng.
- Chi phí gián tiếp công trường phát sinh áp dụng theo tỷ lệ trên dự toán Hợp đồng.
- Tất cả các chi phí kiểm tra liên quan đến vật tư do bên B chi trả.
- Tất cả vật tư thi công công trình cần có sự chứng nhận kiểm tra của bên A.

c) Bên B phát hành hóa đơn thuế giá trị gia tăng trước mỗi lần nhận được tiền thanh toán theo tiến độ, thanh toán quyết toán từ Bên A.

Bảo hành công trình: giữ lại 5% tổng giá trị hợp đồng.

(d) Hồ sơ thanh toán:

Bên B sẽ nộp 03 bộ hồ sơ thanh toán cho bên A ngay sau khi đến thời hạn thanh toán.

(e) Thời hạn thanh toán:

Sau khi nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định của hợp đồng, bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 06 ngày làm việc.

(f) Thanh toán tiền giữ lại:

“Tiền bị giữ lại” là khoản tiền chưa thanh toán hết khi các bên chưa đủ căn cứ để xác định giá trị của các lần thanh toán và tiền mà bên A giữ lại để bảo hành công trình.

Bên A sẽ thanh toán toàn bộ các khoản tiền bị giữ lại cho bên B khi các bên đã đủ căn cứ để xác định giá trị của các lần thanh toán và khi bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định.

(g) Hình thức thanh toán : Chuyển khoản

(h) Đồng tiền thanh toán : Việt Nam đồng

#### **Điều 8: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:**

- Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa, chủ động bàn bạc, tháo gỡ và thương lượng giải quyết;

- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, trọng tài hoặc Tòa án Bắc Ninh giải quyết theo quy định của Pháp luật.

#### **Điều 9: Bất khả kháng:**

10.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ

xây ra chiến tranh ... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam. ...

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra;

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

10.2 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

#### **Điều 10: Tạm dừng, hủy bỏ hợp đồng:**

##### **11.1 Tạm dừng thực hiện hợp đồng:**

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của bên A hoặc bên B gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng;
- Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

##### **11.2 Hủy bỏ hợp đồng:**

(a) Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

(b) Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;

(c) Khi hợp đồng bị hủy bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền;

(d) Bên A có quyền hủy hợp đồng nếu bên B không thực hiện đúng cam kết đã được quy định trong hợp đồng.



#### **Điều 11: Phạt khi vi phạm hợp đồng:**

- Bên vi phạm về chất lượng phạt 5.0% giá trị hợp đồng bị vi phạm về chất lượng;
- Bên B vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng kinh tế thì bên B phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng.
- Trong trường hợp pháp luật chưa có quy định về mức phạt, các bên có quyền thỏa thuận về mức tiền phạt bằng tỷ lệ phần trăm giá trị phần hợp đồng bị vi phạm hoặc bằng một số tuyệt đối.
- Bên B không làm theo đúng hạng mục trong hợp đồng và quá thời hạn tiến độ thi công, bên A có thể huỷ bỏ hợp đồng và bên B chịu hoàn toàn chi phí thiệt hại của hợp đồng bị vi phạm .
- Trong trường hợp không phải do điều kiện bất khả kháng hoặc do lỗi của bên A gây ra , bên B vi phạm chậm tiến độ thi công quy định trong hợp đồng thì bên B sẽ phải bị phạt tiền chậm tiến độ . Cụ thể tiền phạt chậm tiến độ được tính bằng số ngày chậm tiến độ nhân với 0.3% tổng giá trị hợp đồng trên 1 ngày chậm tiến độ .Nhưng tổng tiền phạt chậm tiến độ không được quá 10% tổng giá trị của hợp đồng .  
( Số tiền chậm tiến độ = Tổng giá trị hợp đồng x số ngày chậm tiến độ x 0.3% / 1 ngày ) .
- Trong quá trình thi công, bên B tự ý dừng công đoạn mà không có sự đồng ý của Bên A thì bên A có quyền dừng hợp đồng có thể huỷ hợp đồng.

#### **Điều 12: Quyền và nghĩa vụ của bên B:**

- Cung cấp hồ sơ năng lực và giấy tờ có liên quan cho bên A;
- Lập biện pháp thi công, tiến độ thi công công trình cung cấp cho bên A;
- Cung cấp danh sách trích ngang cán bộ công nhân viên làm việc tại công trường bên A, chịu trách nhiệm lập lán, trại làm nơi ăn nghỉ cho CBCNV và đăng ký tạm trú với cơ quan quản lý địa phương;
- Cử cán bộ kỹ thuật phối hợp cùng với cán bộ kỹ thuật của bên A để đơn đốc, quản lý thi công tại hiện trường công trình;
- Bố trí người, phương tiện xe, máy và các thiết bị thi công đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng đáp ứng thời gian và tiến độ thi công công trình;
- Chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho người và thiết bị của mình trong quá trình thi công tại công trình;
- Cung cấp bộ chứng từ thanh toán hợp lệ cho bên A để bên A làm thủ tục thanh toán khối lượng cho bên B;
- Yêu cầu bên A nghiệm thu khối lượng hoàn thành khi kết thúc một công việc xây dựng;
- Yêu cầu bên A thanh toán theo đúng tiến độ thỏa thuận;
- Đảm bảo đúng tiến độ thi công;

- Thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế thi công và tài liệu kỹ thuật do bên A cung cấp;
- Bảo hành chất lượng công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 13: Quyền và nghĩa vụ của bên A:**

- Bên A có trách nhiệm cung cấp hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công và các tài liệu liên quan cho bên B;
- Bàn giao mặt bằng thi công cho bên B;
- Cử cán bộ kỹ thuật chỉ đạo, giám sát ngoài công trường cùng với cán bộ kỹ thuật của bên B trong suốt quá trình thi công công trình;
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về mặt pháp lý cho bên B thực hiện công việc;
- Tổ chức nghiệm thu các công việc, hạng mục công việc khi bên B yêu cầu;
- Bên A có quyền dừng thi công công trình khi bên B thi công không đảm bảo chất lượng;
- Có quyền yêu cầu bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ hợp lệ làm cơ sở thanh toán kinh phí cho bên B;
- Thanh toán kinh phí cho bên B.

**Điều 14: Ngôn ngữ sử dụng:**

Ngôn ngữ của hợp đồng này là tiếng Việt Nam .

**Điều 15: Điều khoản chung:**

16.1 Các phụ lục sau là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này:

- Phụ lục số 1: Hồ sơ thiết kế thi công;
- Phụ lục số 2: Biện pháp và tiến độ thi công.

16.2 Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

16.3 Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

16.4 Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 ( hai ) bản .

16.5 Hiệu lực của hợp đồng : Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Học*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2018

## GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

**Kính gửi: CÔNG TY TNHH NURI ELECTRIC VINA**

- Căn cứ Hợp đồng kinh tế số: **Số: 01/2016 NURI- HB**, ngày 16 tháng 12 năm 2016 giữa **CÔNG TY TNHH NURI ELECTRIC VINA** và Công ty Cổ Phần HBCONS Thăng Long V/v : “Cung cấp & lắp đặt Hệ thống điện động lực, Hệ Thống điện Chiếu sáng nhà máy PRETTL-2 cho Bên A tại KCN Đại An, Thành Phố Hải Dương”.

- Căn cứ vào thời hạn bảo hành Công trình (Từ ngày 06/03/2017 - 06/03/2018)

Theo mục 5.3 Điều 5 về điều kiện bảo hành của Hợp đồng đã ký kết, Công ty chúng tôi xin được gửi tới Quý Công ty Giấy đề thanh toán giá trị 5% bảo hành Công trình theo đúng tiến độ bảo hành của Hợp đồng như sau:

Giá trị Hợp đồng thực hiện là: **1,857,900,000** (Đã bao gồm thuế VAT 10%)

Giá trị đề nghị Thanh toán là : **92,859,000 VNĐ**.

(Bằng chữ: Chín mươi hai triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn đồng./.)

Kính đề nghị Quý Công ty chuyển khoản cho chúng tôi số tiền trên theo địa chỉ sau:

- **Chủ tài khoản:** Công ty Cổ Phần HBCONS Thăng Long
- **Số Tài khoản:** 1717.1485.104.1300
- **Ngân hàng:** Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam (EXIMBANK) - CN Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn!

**CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Học*

Ra' HBC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

## HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 060818/PANPACIFIC/FC-HBC

V/v: Cung cấp và thi công lắp đặt Hệ thống cơ điện cho khu vực nhà Bếp.

Dự án: Khách sạn Pan Pacific Hà Nội

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014.

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ vào nhu cầu của hai bên;

Hôm nay, ngày 06 tháng 08 năm 2018 tại Công ty cổ phần HBCONS Thăng Long chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**Bên A (Thầu chính): CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG FELCON**

Đại diện là: Bà Nguyễn Thị Thu Cúc Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số 5 Ngách 143/62 Phố Chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, TP.HN

Điện thoại: 043.5184168 Fax: 043.5132051

Mã số thuế: 0102310385

**Bên B (Thầu phụ): CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Học Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số A5/4 - Ngõ 276 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội.

Mã số thuế: 0105467835

Tài khoản: 171714851041300 Tại Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam - VIETNAM EXIMBANK - Chi nhánh Hà Nội.

Sau khi Bên B đã kiểm tra kỹ bản vẽ thiết kế của Chủ đầu tư cũng như bóc tách khối lượng và kiểm tra mặt bằng thi công thực tế, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thi công lắp đặt với các nội dung sau:

**Điều 1: Khối lượng và phạm vi công việc:**

- Bên A giao đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận công việc *Cung cấp và thi công lắp đặt Hệ thống Cơ Điện Khu vực nhà bếp tại Dự án Khách sạn Pan Pacific địa chỉ Số 3 Phố Phó Đức Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội* theo như bản vẽ thiết kế đã được Chủ đầu tư được phê duyệt. Khối lượng công việc, đơn giá được ghi chi tiết tại Báo giá đi kèm Hợp đồng này.



1.1. Báo giá của bên B, bảng tiến độ và Bản vẽ thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

## **Điều 2: Kinh phí thực hiện hợp đồng:**

- Khối lượng và đơn giá của từng hạng mục trong báo giá của bên B đính kèm Hợp đồng là trọn gói để bên B hoàn thiện công việc theo đúng yêu cầu bản vẽ thiết kế đã được Chủ đầu tư phê duyệt.
- Khối lượng trên có thể tăng hoặc giảm do sự thay đổi thiết kế của Chủ đầu tư (nếu có). Khối lượng tăng hoặc giảm phát sinh phải được thể hiện bằng văn bản cụ thể được đại diện các bên xác nhận trước khi thực hiện.
- Giá trị hợp đồng là : **925.702.952 VNĐ** (Đã bao gồm thuế 10% VAT)

(Bằng chữ: Chín trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm linh hai nghìn, chín trăm năm mươi hai đồng./.)

## **Điều 3: Phương thức thanh toán:**

- Tạm ứng lần 1: Bên A tạm ứng 25% giá trị Hợp đồng trước thuế trong vòng 15 ngày sau khi Hợp đồng được ký kết.
- Tạm ứng lần 2: Sau khi bên B mang đầy đủ máy móc, dụng cụ...thi công đến công trình thì Bên A sẽ thanh toán tiếp 5% giá trị hợp đồng trước thuế trong vòng 15 ngày làm việc
- Sau khi công việc hoàn tất và được bàn giao lại cho Chủ đầu tư, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B giá trị Hợp đồng còn lại ( và trừ đi giá trị đã tạm ứng) trong vòng 30 ngày làm việc và hồ sơ để Bên A thanh toán bao gồm:

1. Biên bản nghiệm thu có xác nhận của đại diện hai bên.
2. Bảng quyết toán khối lượng
3. Đề nghị thanh toán.
4. Hóa đơn tài chính.
5. Giấy bảo lãnh bảo hành thời hạn 12 tháng thông qua ngân hàng của Bên B tương đương 5% tổng giá trị hợp đồng sau thuế (áp dụng cho đợt thanh toán cuối). Trường hợp Bên B không làm thư bảo lãnh thì bên A sẽ giữ lại 5% bảo hành

## **Điều 4. Tiến độ thi công và thời hạn hoàn thành**

- Thời gian bắt đầu thi công: 20 tháng 07 năm 2018
- Thời gian phải hoàn thành toàn bộ công việc: 30 tháng 09 năm 2018.
- Thời gian thi công: Từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều hàng ngày và có thể làm thêm giờ (nếu Bên B có yêu cầu và phải gửi thông báo trước cho Bên A), tuy nhiên trong tất cả các trường hợp Bên B phải đảm bảo giới hạn tiếng ồn trong khu vực làm việc theo yêu cầu của khách sạn.

## **Điều 5: Yêu cầu về chất lượng**

5.1 Bên B phải chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng và an toàn lao động trong quá trình thi công. Đảm bảo thi công đúng bản vẽ thiết kế được phê duyệt, đúng quy trình, quy phạm, yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật trong xây dựng.

5.2 Bên B cung cấp vật tư, thiết bị theo đúng chủng loại đã được phê duyệt. Tự bốc xếp vận chuyển vật liệu, thiết bị đến hiện trường thi công và chuyển phế thải đến nơi qui định.

## **Điều 6: Trách nhiệm của các bên tham gia ký Hợp đồng:**

### **6.1. Trách nhiệm của Bên A:**

- Giải quyết mọi việc liên quan đến Chủ đầu tư khi có vướng mắc.
- Bàn giao mặt bằng thi công cho bên B.
- Bên A có trách nhiệm cung cấp đầy đủ bản vẽ thiết kế được phê duyệt và các thông tin sửa đổi kịp thời cho Bên B
- Thanh toán cho Bên B theo Điều 3 của Hợp đồng
- Trong khi thi công nếu có phát sinh công việc hoặc có điều chỉnh thiết kế ngoài phạm vi công việc của Hợp đồng, Bên A phải cung cấp cho Bên B bản vẽ thiết kế điều chỉnh và thanh toán chi phí phát sinh trên.(nếu có).

### **6.2. Trách nhiệm của Bên B:**

- Toàn bộ những vật liệu phế thải của Bên B sẽ được vận chuyển nhanh sạch sẽ ra khỏi khách sạn theo đúng quy định của các cơ quan chức năng về vận chuyển, xử lý rác thải xây dựng. Bên B chịu trách nhiệm thực hiện đúng việc chuyển chở và xử lý rác thải theo qui định và lưu giữ chứng từ vận chuyển xử lý vì đây là rác thải nguy hại.
- Công nhân làm việc kỷ luật, khoa học và đáp ứng các yêu cầu của Chủ đầu tư về vệ sinh, an toàn.
- Tất cả công nhân làm việc tại công trình phải được trang bị các trang thiết bị bảo hộ đảm bảo an toàn lao động tại công trường. Bên B phải cử người chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động và những rủi ro xảy ra trong suốt quá trình thi công.
- Thực hiện các công việc nêu tại Điều 1
- Thi công đúng theo tiến độ đề ra.
- Tiếp nhận bảo quản các vật liệu, tài liệu, thiết bị cần thiết do Bên A giao;
- Cung cấp các vật tư đúng chủng loại như đã được phê duyệt bởi các bên liên quan. Trong trường hợp hàng hóa được giao không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật theo Điều I của hợp đồng hoặc hàng hóa bị hư hỏng được xác định do lỗi của khâu sản xuất, đóng gói và vận chuyển thì Bên B đồng ý cung cấp hàng hóa thay thế mà không thu thêm bất cứ khoản phí nào.
- Đảm bảo thi công công trình đạt chất lượng kỹ thuật, mỹ thuật theo qui định;
- Đảm bảo thực hiện đúng các qui định an toàn về người và tài sản trong quá trình thi công;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường;
- Đảm bảo thi công đúng biện pháp đã được duyệt;
- Hướng dẫn vận hành thiết bị cho bên sử dụng;



- Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự an toàn cho Công nhân viên của mình thi công tại dự án cũng như chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi hoàn cho Công nhân viên của mình nếu xảy ra sự cố.
- Bên B có trách nhiệm mua “Giấy Chứng nhận bảo hiểm Tai nạn con người” cho công nhân làm việc tại công trình.

#### **Điều 7: Bảo hành công trình.**

7.1. Thời hạn bảo hành là: 12 tháng ( kể từ ngày công trình được bàn giao với Chủ Đầu tư và đưa vào sử dụng).

7.2. Nội dung bảo hành gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế phần hư hỏng, khiếm khuyết hoặc khi vận hành, sử dụng không bình thường do lỗi của nhà sản xuất. Không bảo hành sản phẩm nếu sử dụng không đúng cách, không đúng mục đích và hỏng vì có tác động vật lý gây nứt, vỡ do chủ quan của người sử dụng.

7.3. Bên B có trách nhiệm bảo hành miễn phí cho Bên A trong thời gian còn bảo hành.

7.4. Trong thời hạn bảo hành, khi có sự cố thì cán bộ của Bên B phải có mặt tại địa điểm lắp thiết bị trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A để tiến hành xử lý sự cố.

7.5. Trong trường hợp 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo sửa chữa, hỏng hóc của Bên A qua mail, điện thoại... mà Bên B không cho người xuống kiểm tra và sửa chữa thì Bên A sẽ thuê một bên thứ 3 vào sửa chữa và mọi chi phí phát sinh sửa chữa sẽ do Bên B chi trả.

7.6. Trong thời gian bảo hành, nếu hỏng hóc do lỗi của bên A gây ra như: làm đổ vỡ, biến dạng, vi phạm nguyên tắc sử dụng thiết bị để hỏng hóc, Bên B vẫn có trách nhiệm sửa chữa thiết bị, nhưng Bên A phải thanh toán tiền vật tư linh kiện thay thế và nhân công theo thực tế phát sinh.

7.7. Không bảo hành sản phẩm nếu sử dụng không đúng cách, không đúng mục đích, hỏng vì có tác động vật lý gây nứt, vỡ do chủ quan của người sử dụng hoặc trong các trường hợp sau đây.

- Bị hư hỏng do thiên tai, tai nạn, nguồn điện không bình thường, động vật làm hỏng, chập cháy.

#### **Điều 8: Nghiệm thu và bàn giao công trình:**

8.1. Bên A chịu trách nhiệm lập hội đồng nghiệm thu theo quy định

8.2. Bên B có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện để nghiệm thu.

#### **Điều 9: Vi phạm hợp đồng:**

- Nếu bên A chậm thanh toán cho bên B thì mức phạt vi phạm Hợp đồng 1% giá trị chậm thanh toán/ ngày, thời gian chậm trễ không quá 5 ngày.
- Nếu bên B thực hiện Hợp đồng chậm trễ so với tiến độ qui định tại điều 4 thì bên B sẽ chịu phạt 1% giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Tổng thời gian chậm trễ không vượt quá 5 ngày.
- Bên A có quyền đình chỉ hoặc từ chối Hợp đồng trong các trường hợp sau:
  - + Bên B vi phạm nghiêm trọng các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng.
  - + Công trình thi công không đảm bảo chất lượng quy định.

#### **Điều 10: Điều khoản chung:**

-Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trên của Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì khó khăn vướng mắc hai bên phải gặp nhau cùng bàn bạc thống nhất giải quyết. Trong trường Hợp không thống nhất được sẽ được đưa ra tòa án kinh tế Thành phố Hà Nội giải quyết, mọi chi phí do bên thua kiện chịu.

Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và tự động thanh lý khi các bên hoàn tất các nghĩa vụ của mình theo đúng điều khoản của Hợp đồng.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Thị Thu Cúc*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Học*



## HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 071218/HĐKT/CET-HBC

- Căn cứ Luật dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/01/2005;
- Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn Nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Hôm nay, ngày 07 tháng 12 năm 2018, tại Văn phòng Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật - Xây Dựng và thương mại C.E.T, chúng tôi gồm có:

**Bên A : CÔNG TY CP KỸ THUẬT - XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI C.E.T**

- Đại diện bởi : Ông **Lê Thanh Lâm**
- Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ : Số 1A, Phố Ngũ Xá, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.
- Văn Phòng : Số 18, Ngõ 156 Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Điện thoại : 024.3987.6170/024.3987.8634 Fax: 024.3987.8632
- Mã số thuế : 0101 885408
- Số tài khoản : 0067 0406 0039 027 tại Ngân hàng VIB - CN Ba Đình - Hà Nội.

**Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**

- Đại diện bởi : Ông **Nguyễn Văn Học**
- Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ : Số A5/4, Ngõ 276 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
- Mã số thuế : 0105467835
- Số tài khoản : 171714851041300 mở tại ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Hà Nội

Sau khi đã thỏa thuận, hai bên đi đến thống nhất để ký hợp đồng kinh tế với những điều khoản như sau:

## **Điều 1 : NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc: “ **Cung cấp và lắp đặt Hệ thống Cơ điện**” cho công trình của bên A tại Dự án: Xưởng sơn mở rộng - Nhà máy Toyota Vĩnh Phúc.

## **Điều 2 : QUY CÁCH, MẪU MẪ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

- 2.1 Giá trị Hợp đồng căn cứ theo bảng Báo giá chi tiết đính kèm là: **142,182,183 VNĐ ( Một trăm bốn mươi hai triệu, một trăm tám mươi hai ngàn, một trăm tám mươi ba đồng./.)**
- 2.2 Đơn giá trên đã bao gồm toàn bộ chi phí liên quan (vận chuyển, nhân công, máy thi công, vật tư phụ, ...) đảm bảo hoàn thiện công việc tại công trình. Đã bao gồm thuế VAT 10%.
- 2.3 Trong trường hợp khối lượng công việc thay đổi (tăng hoặc giảm) theo yêu cầu của Bên A dẫn đến giá trị hợp đồng thay đổi, đơn giá được áp dụng như sau :
  - 2.3.1 Nếu đơn giá các hạng mục này có trong bảng dự toán đã được Bên A duyệt thì sẽ áp dụng đơn giá này.
  - 2.3.2 Nếu đơn giá hạng mục này không có trong bảng dự toán Bên A duyệt, đơn giá sẽ được thương lượng và đồng ý của hai bên bằng văn bản. Các thay đổi này sẽ được thể hiện bằng một phụ lục hợp đồng và do người có thẩm quyền của hai bên ký duyệt. Phụ lục này là một bộ phận không tách rời của hợp đồng.

## **Điều 3 : PHƯƠNG THỨC THANH QUYẾT TOÁN**

### **3.1 Thanh toán :**

- 3.1.1 Thanh toán theo phương thức chuyển khoản.
- 3.1.2 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo **03 lần** :
  - 3.1.2.1 **Lần 1: 30% giá trị hợp đồng** sau khi ký kết hợp đồng.
  - 3.1.2.2 **Lần 2: 40% giá trị hợp đồng** ngay sau khi bên B hoàn thành công việc Phần thô - Hoàn thiện phần Thang máng cáp, Ống luồn dây, Đường ống cứu hỏa (*chuẩn bị đi vào công tác lắp đặt thiết bị*) được sự xác nhận của Giám sát bên A.
  - 3.1.2.3 **Lần 3: 25% giá trị còn lại** sẽ được Bên A thanh toán sau khi các bên ký biên bản nghiệm thu công trình và hoàn tất hồ sơ quyết toán. Bên A giữ 5% giá trị quyết toán làm bảo hành hoặc Bên B sẽ gửi cho Bên A chứng thư bảo lãnh của ngân hàng với giá trị tương đương 5% giá trị của hợp đồng. Bên A sẽ thanh toán nốt cho Bên B 5% giá trị còn lại của hợp đồng.
- 3.1.3 Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A hoá đơn hợp pháp 100% giá trị quyết toán theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng này.

### **3.2 Quyết toán :**

- 3.2.1 Giá trị quyết toán là giá trị nghiệm thu thực tế tại công trình.
- 3.2.2 Bên A phải xem xét và phê duyệt hồ sơ quyết toán chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Bên B thi công, nghiệm thu hoàn thành và cung cấp đầy đủ hồ sơ gửi bên A.



3.2.3 Hồ sơ quyết toán bao gồm:

- + Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành có xác nhận của 02 bên
- + Bảng tính giá trị quyết toán
- + Hóa đơn GTGT

Bên A có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các tài liệu của Bên A và các bên có liên quan khác để Bên B hoàn tất bộ hồ sơ quyết toán.

**Điều 4 : CÁC TÀI LIỆU CỦA HỢP ĐỒNG**

Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A :

- 4.1 Bảng báo giá/dự toán được Bên A duyệt.
- 4.2 Bảng tiến độ thi công.
- 4.3 Bản vẽ chi tiết kỹ thuật về các hạng mục thi công trong trường hợp hạng mục thi công đó theo luật định hoặc theo đề nghị của Bên A là cần phải có bản vẽ kỹ thuật này.
- 4.4 Hồ sơ quyết toán sau khi thi công.

**Điều 5 : THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM THI CÔNG**

- 5.1 Thời gian bàn giao toàn bộ công trình là: 80 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết.
- 5.2 Địa điểm thi công: Nhà máy Toyota Việt Nam - Phúc Yên - Vĩnh Phúc.
- 5.3 Thời gian thi công không bao gồm thời gian ngừng việc do các nguyên nhân khách quan không thuộc lỗi của Bên B và các công việc bổ sung theo yêu cầu của Bên A (nếu có).
- 5.4 Bên B phải kịp thời thông báo tiến độ đang sản xuất & lắp đặt hoàn thiện để Bên A cử nhân viên đến kiểm tra tại hiện trường.

**Điều 6 : NGHIỆM THU & BÀN GIAO**

- 6.1 Bên A có trách nhiệm phối hợp cùng Bên B tổ chức nghiệm thu trong vòng 01 ngày làm việc tiếp theo (hoặc sớm hơn tùy theo tính chất, mức độ và phạm vi của mỗi đợt thi công) kể từ ngày nhận được thông báo bàn giao của Bên B.
- 6.2 Căn cứ hồ sơ thiết kế của Bên A duyệt (gồm: Bản vẽ bố trí các hạng mục), các tiêu chuẩn hàng hóa được nêu trong bảng chi tiết các hạng mục đính kèm theo hợp đồng. Biên bản nghiệm thu chỉ được 02 bên ký nghiệm thu khi thỏa mãn các điều kiện nêu trên.
- 6.3 Khối lượng nghiệm thu được kiểm tra thực tế tại công trình.

**Điều 7 : THỜI HẠN & ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH**

- 7.1 Giá trị bảo hành bằng 5% giá trị quyết toán. Hoặc bằng chứng thư bảo lãnh của ngân hàng 5%
- 7.2 Bên B không chịu trách nhiệm bảo hành trong trường hợp hư hỏng xảy ra do có tác động cố ý của con người hoặc do ảnh hưởng của thiên tai.
- 7.3 Bên B thực hiện bảo hành kỹ thuật công trình nêu tại **điều 1** trong thời gian **12 tháng** tính từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu công trình hoàn chỉnh. Ngày bắt đầu tính thời gian bảo hành sẽ là ngày hai bên ký xác nhận nghiệm thu công trình.



- 7.4 Trong thời gian bảo hành, nếu hư hỏng xảy ra do lỗi Bên B (như do thi công không phù hợp bản vẽ, yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn của Bên A, do tay nghề thi công...) thì Bên B có trách nhiệm tổ chức sửa chữa, khắc phục hoàn thiện trong vòng **03** ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A. Quá thời gian trên, nếu Bên B không tổ chức thực hiện, Bên A sẽ thuê bên thứ ba sửa chữa với mọi chi phí do Bên B chịu.

## **Điều 8 : TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN**

### **Bên A :**

- 8.1 Có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên B thi công như cung cấp các giấy tờ liên quan hoặc lo thủ tục xin phép (nếu có).
- 8.2 Thanh toán cho Bên B đúng theo quy định **điều 3** của hợp đồng và đúng theo kết quả nghiệm thu công trình.
- 8.3 Phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán thi công.
- 8.4 Cung cấp cho Bên B những thông tin cần thiết tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi công.
- 8.5 Cử cán bộ có thẩm quyền giám sát thi công và phối hợp với Bên B giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi công.
- 8.6 Phối hợp với Bên B tổ chức nghiệm thu bàn giao theo đúng các quy định đã nêu tại **điều 6** của hợp đồng này.
- 8.7 Ký xác nhận văn bản hoàn tất công trình nếu công việc hoàn thành đáp ứng các yêu cầu như đã thỏa thuận trong hợp đồng trong vòng 03 ngày kể từ ngày hai bên đã nghiệm thu thực tế.
- 8.8 Thực hiện thủ tục xin phép nhà chức trách cho Bên B vận chuyển hàng cũng như nhân viên của Bên B được vào làm công tác lắp đặt, bảo hành khi cần.

### **Bên B :**

- 8.9 Cam kết thực hiện công việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm theo đúng thời gian đã nêu trong hợp đồng này.
- 8.10 Thi công và bàn giao công trình cho Bên A đúng thời hạn đã cam kết.
- 8.11 Chịu trách nhiệm quản lý nhân viên hoạt động và làm việc trong phạm vi cho phép.
- 8.12 Chịu trách nhiệm quản lý, cung ứng nhân viên, máy móc thiết bị, dụng cụ để thực hiện nhiệm vụ đúng theo yêu cầu của hợp đồng. Đảm bảo tất cả nhân viên sẽ luôn sử dụng thiết bị và dụng cụ an toàn phù hợp trong suốt quá trình thực hiện công việc.
- 8.13 Chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn lao động, an toàn phòng chống cháy nổ, giữ vệ sinh môi trường từ khi khởi công cho đến khi bàn giao công trình trong phạm vi mặt bằng được giao, tổ chức giao thông hợp lý. Bảo đảm an ninh, trật tự, không gây ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh. Công nhân và máy móc thi công phải có bảo hiểm và chứng chỉ hồ sơ, thiết bị an toàn của máy móc.
- 8.14 Bảo đảm chất lượng (đúng kỹ thuật và mỹ thuật) và khối lượng công trình theo đúng yêu cầu của Bên A và của Hãng (nếu có). Bên B sẽ chịu mọi trách nhiệm, sửa chữa, bảo hành, hư hỏng do thi công không đạt chất lượng trong phạm vi công trình.
- 8.15 Có trách nhiệm giải quyết kịp thời những phát sinh hư hỏng (nếu có) trong thời gian bảo hành.



- 8.16 Cung cấp hóa đơn tài chính hợp lệ theo thực tế thanh toán.
- 8.15 Thi công theo đúng hồ sơ thiết kế và dự toán đã được Bên A phê duyệt.
- 8.16 Phối hợp với Bên A tổ chức nghiệm thu, xác định khối lượng xây lắp hoàn thành theo giai đoạn cũng như khi kết thúc toàn bộ công trình để làm cơ sở thanh toán, quyết toán công trình.
- 8.17 Phải ký xác nhận, kiểm tra chất lượng các loại vật tư phục vụ cho thi công công trình và chịu trách nhiệm về việc xác nhận, kiểm tra này.
- 8.18 Chấp hành mọi quy định của nhà chức trách tại địa điểm thi công.
- 8.19 Che chắn cẩn thận, hạn chế tối đa các ảnh hưởng đến các bộ phận xung quanh.
- 8.20 Tổ chức thi công theo đúng thiết kế, đạt yêu cầu về chất lượng.
- 8.21 Bên B có quyền tạm ngưng thi công trong trường hợp Bên A không thanh toán đúng thời hạn. Khi có yêu cầu cần làm lại thì Bên A phải tạm ứng trước phần đã thi công.
- 8.22 Bố trí đủ nhân lực, máy móc thiết bị bảo đảm thi công liên tục từ ngày khởi công đến ngày hoàn thành công trình.
- 8.23 Đảm bảo thi công đúng thời hạn theo yêu cầu Bên A (trừ khi ngưng thi công do yếu tố khách quan như thời tiết hay do Bên A gây ra).
- 8.24 Trường hợp thi công trễ do Bên A không cung cấp thông tin và tài liệu cho Bên B thi công thì Bên B không chịu bồi thường do hợp đồng trễ hạn.
- 8.25 Khi thực hiện thi công sửa chữa, lắp đặt và công tác bảo hành phải đảm bảo an toàn lao động trong thi công, hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm khi xảy ra mất an toàn lao động. Trong quá trình thi công, Bên B phải chịu trách nhiệm về thái độ và hành vi nhân viên mình trước các cơ quan chức trách tại khu vực thi công và đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh tại khu vực thi công.
- 8.26 Đảm bảo an toàn lao động, an toàn & an ninh công trình, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... trong quá trình thi công. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi phạm các vấn đề này.

#### **Điều 9 : PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG.**

- 9.1 Nếu Bên B thi công và hoàn tất công trình chậm so với thời hạn quy định tại **điều 5** của hợp đồng thì Bên B phải chịu mức phạt 0.1% giá trị của phần hợp đồng bị chậm cho mỗi ngày chậm hoàn thành, nhưng tối đa 8% giá trị hợp đồng.
- 9.2 Trường hợp bên A chậm thanh toán cho bên B theo điều 3 của hợp đồng thì bên A phải chịu mức phạt 0.1% giá trị của phần hợp đồng bị chậm cho mỗi ngày chậm thanh toán, nhưng tối đa 8% giá trị hợp đồng.

#### **Điều 10 : TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

- 10.1 Việc một trong hai bên không thực hiện, hay chậm thực hiện, các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này sẽ không được coi là vi phạm các nghĩa vụ đó, hay là lý do để khiếu nại theo hợp đồng thuê này nếu việc không thực hiện hay chậm trễ đó là do những hoàn cảnh nằm ngoài khả năng kiểm soát của bên bị ảnh hưởng, bao gồm (nhưng không giới hạn ý nghĩa khái quát của điều nói trên): can thiệp của các cơ quan chính phủ, thiên tai, bãi công hay hành động có tính liên kết của công nhân, chiến tranh,



bạo loạn, phiến loạn, khởi nghĩa, phá hoại ngầm, cấm vận giao thông, qui tắc, qui định, lệnh hay chỉ thị của cơ quan chính quyền hay cơ quan chức năng hoặc lệnh của bất kỳ toà án có thẩm quyền nào (gọi là “**Trường hợp bất khả kháng**”).

- 10.2 Bên thực thi nghĩa vụ mà bị ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng này (gọi là “**Bên Chịu Ảnh Hưởng**”) sẽ gửi văn bản thông báo tới bên kia sớm nhất có thể, để kịp thời thông báo về việc mình không thể thực hiện được nghĩa vụ theo hợp đồng này và bằng nỗ lực tốt nhất phòng tránh, hạn chế rủi ro do trường hợp bất khả gây ra. Việc không nghiêm túc tuân thủ những yêu cầu nói trên của bên chịu ảnh hưởng sẽ bị coi như vi phạm hợp đồng này.

#### **Điều 11: THỜI HẠN, HỦY/CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

- 11.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết cho đến khi hai bên hoàn tất các thỏa thuận trong hợp đồng hoặc có thể được chấm dứt theo quy định tại **khoản 11.3**.
- 11.2 Việc hủy bỏ hợp đồng sẽ được áp dụng khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- 11.2.1 Hai bên thỏa thuận.
- 11.2.2 Một bên vi phạm hợp đồng/không thực hiện công việc/thực hiện công việc không đáp ứng được yêu cầu như đã thỏa thuận trong hợp đồng này và đã có nhắc nhở bằng văn bản, yêu cầu khắc phục của bên kia nhưng bên bị nhắc nhở vẫn không khắc phục/khắc phục không hiệu quả/không đáp ứng được yêu cầu như đã thỏa thuận trong hợp đồng này thì bên còn lại có quyền hủy hợp đồng.
- 11.2.3 Trường hợp quá thời hạn tối đa theo quy định tại **khoản 9.1 và 9.2** của hợp đồng nhưng Bên B (hoặc bên A) vẫn không thực hiện công việc hoặc thực hiện công việc không đáp ứng yêu cầu của Bên A (hoặc bên B) theo nội dung quy định trong hợp đồng này thì Bên A (hoặc bên B) có quyền hủy bỏ hợp đồng và Bên B (hoặc bên A) phải bồi thường cho Bên A (hoặc bên B) 100% giá trị số tiền đã nhận (100% giá trị số hàng đã hoàn thành) theo quy định tại **điều 3** về phương thức thanh toán. Khoản bồi thường này phải được Bên B (hoặc bên A) thanh toán cho Bên A (hoặc bên B) trước khi hết thời hạn báo trước về việc hủy hợp đồng theo quy định tại **khoản 11.4** ít nhất 03 ngày làm việc.
- 11.3 Trường hợp Bên B (hoặc bên A) đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và không do lỗi của Bên A (hoặc bên B) thì Bên B (hoặc bên A) phải bồi thường cho Bên A (hoặc bên B) 100% giá trị hợp đồng.
- 11.4 Bên hủy bỏ/chấm dứt hợp đồng phải thông báo (qua fax hoặc gửi bằng văn bản) cho bên kia biết trước ít nhất 07 ngày làm việc về việc hủy bỏ/chấm dứt hợp đồng. Việc hủy bỏ/chấm dứt hợp đồng sẽ có hiệu lực kể từ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hết thời hạn báo trước và bên có nghĩa vụ phải hoàn tất nghĩa vụ thanh toán khoản tiền bồi thường theo quy định tại **mục 11.2.3** và **điều 9** nêu trên.

#### **Điều 12 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- 12.1 Không bên nào được phép chuyển nhượng hợp đồng này, cũng như bất cứ quyền và nghĩa vụ nào theo hợp đồng cho bất cứ bên thứ ba nào nếu không được bên kia đồng ý bằng văn bản. Mọi sự chuyển nhượng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của một trong hai bên sẽ không có giá trị.
- 12.2 Hợp đồng này chỉ có thể được sửa đổi, bổ sung bằng thỏa thuận của các bên, được lập thành văn bản và do người có thẩm quyền của các bên ký kết.



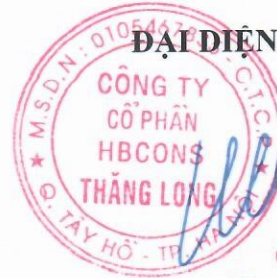
- 12.3 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên có thể thương lượng để giải quyết. Trường hợp không đạt được thỏa thuận thì vụ việc được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
- 12.4 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản và Bên B giữ 02 (hai) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



GIÁM ĐỐC  
*Lê Thanh Lâm*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Học*

**HỢP ĐỒNG THẦU PHỤ**  
(No./Số: 038-19/HDTP/VNK-HB/MSB)

**GIỮA**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ BẢO DƯỠNG CƠ ĐIỆN VNK**

**VÀ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**  
-----

**DỰ ÁN**

**CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NHÀ MÁY MỚI CHO CÔNG TY TNHH  
MITSUBOSHI FORMING VIỆT NAM**





## CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ vào Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;
- Căn cứ vào Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi và bổ sung một số điều nghị định 12/2009/NĐ-CP;
- Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28 tháng 6 năm 2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng;
- Căn cứ vào Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Hôm nay, ngày            tháng            năm 2019 , tại Văn phòng Công ty Cổ Phần Xây Lắp và Bảo Dưỡng Cơ Điện VNK, chúng tôi gồm:

**Đại diện bên giao thầu ( gọi tắt là Bên A):CÔNG TY CP XÂY LẮP VÀ BẢO DƯỠNG CƠ ĐIỆN VNK**

Địa chỉ	5Q13, Ngõ 126 Nguyễn An Ninh, Phường Tương Mai, Q.Hoàng Mai, TP. Hà Nội
---------	---

Điện thoại 02435527727

Mã số thuế 0102952047

Số tài khoản 172314851026332 ngân hàng EXIMBANK – PGD Trung Hòa – CN Ba Đình

Đại diện Ông **NINH VIỆT TÚ** Chức vụ: Giám Đốc

**Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**

Địa chỉ	Số A5/4, ngõ 276 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Q. Tây Hồ, TP Hà Nội
---------	---

Điện thoại: Fax:

Mã số thuế 0105467835

Số tài khoản	1717 1485 104 1300
--------------	--------------------

Ngân hàng EXIMBANK - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Đại diện Ông NGUYỄN VĂN HỌC Chức vụ: Giám đốc



**Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng giao nhận thầu xây lắp với những điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1: PHẠM VI CÔNG VIỆC**

- 1.1. Phạm vi công việc được Nhà thầu phụ thực hiện cho dự án nói trên bao gồm cung cấp tất cả nguyên vật liệu, lao động, thiết bị, dụng cụ và phương tiện vận chuyển cần thiết để hoàn thành hạng mục công việc cung cấp, lắp đặt hệ thống điện cho dự án Công trình xây dựng nhà máy mới cho Công ty TNHH Mitsuboshi Forming Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc theo phụ lục hợp đồng đính kèm.
- 1.2. Tài liệu Hợp đồng (Dưới đây gọi là “Tài liệu Hợp đồng”):  
Hợp đồng này, phụ lục hợp đồng và các bản vẽ  
Nhà thầu phụ phải thực hiện công việc phù hợp với Tài liệu hợp đồng thầu phụ theo sự hài lòng của VNK.
- 1.3. Trong trường hợp có bất cứ một sự nghi ngờ nào về công việc, Nhà thầu phụ phải hỏi lại VNK để được hướng dẫn cụ thể trước khi bắt đầu vào công việc.
- 1.4. Nhà thầu phụ phải tuân thủ nghiêm ngặt tất cả các hướng dẫn của VNK hoặc của Chỉ huy trưởng công trình do VNK ủy quyền.
- 1.5. Nhà thầu phụ chỉ được sử dụng các nguyên vật liệu đã được kiểm tra và phê duyệt trước bởi VNK hoặc Chỉ huy trưởng công trình. Nhà thầu phụ bằng chi phí của mình và theo sự chỉ thị của VNK phải sửa chữa hoặc thay thế tất cả các hạng mục công việc mà VNK xem xét là bị lỗi hoặc không tuân theo các tiêu chuẩn chung áp dụng và theo Tài liệu Hợp đồng thầu phụ.
- 1.6. Nhà thầu phụ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về công việc và nhân công trên công trường tuân theo pháp luật và quy định.
- 1.7. Nhà thầu phụ chịu trách nhiệm trong việc xin giấy phép và giấy chứng nhận cần thiết từ các cơ quan Nhà nước có liên quan để thực hiện công việc.
- 1.8. Nhà thầu phụ phải mua bảo hiểm đầy đủ cho công nhân và tuân thủ theo các quy định và Luật pháp Việt Nam.
- 1.9. Tất cả các thử nghiệm cũng được yêu cầu theo Phạm vi công việc của Nhà thầu phụ.

**ĐIỀU 2: THỜI GIAN THI CÔNG**

- 2.1. Nhà thầu phụ phải khởi công và hoàn thành toàn bộ công trình theo Tiến độ đệ trình thể hiện bên dưới đã được VNK phê duyệt:  
Thời gian bắt đầu: Kể từ ngày cung cấp đầy đủ hồ sơ thiết kế và bản vẽ xây dựng các hạng mục công trình.  
Thời gian hoàn thành: ngày 05 tháng 10 năm 2019  
Nhà thầu phụ phải đảm bảo thời gian thi công nói trên, tuân thủ theo đúng Tài liệu Hợp đồng.
- 2.2. Trong trường hợp Nhà thầu phụ không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình đúng theo thời gian đã thỏa thuận, và VNK chứng nhận rằng sự trì hoãn đó là do một sự kiện bất khả kháng nêu trong Điều 13.1, dẫn đến không thể hoàn thành công trình theo đúng ngày hoàn thành, thì thời gian thi công sẽ được gia hạn thêm bằng văn bản chấp thuận của VNK. Trong trường hợp này, Nhà thầu phụ sẽ không phải thanh toán chi phí cho bất kỳ thiệt hại nào do vi phạm hợp đồng.
- 2.3. Trường hợp Nhà thầu phụ không hoàn thành công việc theo đúng thời gian đã thỏa thuận theo Điều 2.1 do sơ suất của của mình thì Nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại bằng 0.05% (Không phải không năm phần trăm) tổng giá trị của hợp đồng thầu phụ này cho 1 ngày chậm trễ.
- 2.4. VNK được phép trừ đi số tiền trả cho Nhà thầu phụ mà VNK đang giữ cho những thiệt hại này dựa vào các điều khoản trong Hợp đồng thầu phụ. Việc thanh toán hay giảm trừ cho thiệt hại như vậy sẽ không làm giảm đi bất kỳ nghĩa vụ nào của Nhà thầu phụ trong



việc hoàn thành công việc hay những nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo Hợp đồng thầu phụ.

### **ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG THẦU PHỤ**

- 3.1 VNK phải trả cho Nhà thầu phụ tổng số tiền là : **1.902.001.576** (bằng chữ: Một tỷ, chín trăm lẻ hai triệu, không trăm lẻ một nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng ./.) Giá trên đã bao gồm thuế VAT.
- 3.2 Giá trị Hợp đồng thầu phụ này đã bao gồm tất cả chi phí cho các công việc liên quan của Nhà thầu phụ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí tạm về nguyên vật liệu và nhân công, vv.. cần thiết cho việc thi công công trình.
- 3.3 Giá trị Hợp đồng thầu phụ là trọn gói. Giá hợp đồng được điều chỉnh trừ trường hợp nêu tại điều 3.4 của hạng mục này.
- 3.4 Giá hợp đồng được điều chỉnh trong trường hợp dưới đây với sự thỏa thuận và chấp thuận của hai bên và được thống nhất bằng phụ lục hợp đồng phát sinh:
- Do bên A yêu cầu thay đổi lại thiết kế bản vẽ
  - Phát sinh hạng mục mới không nằm trong phạm vi công việc của phụ lục hợp đồng đã ký

### **ĐIỀU 4: HÌNH THỨC THANH TOÁN**

4.1 **Thanh toán đợt 1 :** Thanh toán 297.152.072 đ giá trị hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán đợt 1 . Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Đề nghị thanh toán .
- Hóa đơn tài chính .
- Bảng giá trị khối lượng hoàn thành GD1.

#### **4.2. Thanh toán đợt :**

Thanh toán đến 80 % giá trị nghiệm thu từ giai đoạn 2 trở đi dựa trên cơ sở khối lượng nghiệm thu từng giai đoạn sau khi hai bên tiến hành nghiệm và bàn giao đầy đủ hồ sơ bao gồm :

- Đề nghị thanh toán .
- Hóa đơn tài chính .
- Bảng giá trị khối lượng hoàn thành các giai đoạn.

**4.3 . Quyết toán:** Thanh toán đến 95% giá trị khối lượng nghiệm thu hoàn thành lắp đặt toàn công trình trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán (5% giữ lại bảo hành trong thời gian 18 tháng kể từ ngày thanh quyết toán công trình)

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào sử dụng.
- + Đề nghị thanh toán.

### **ĐIỀU 5: THIẾT HẠI**

- 5.1 Trong trường hợp có bất cứ thiệt hại nào xảy ra đối với các hạng mục công việc đã được hoàn tất và chấp nhận cũng như các cơ sở vật chất hiện có do lỗi sơ suất của phía Nhà thầu phụ hay nhân viên, đại lý, nhà cung cấp của Nhà thầu phụ hay bên thứ ba trong quá trình thi công bao gồm cả việc vận chuyển vật tư thì Nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm về thiệt hại đó.
- 5.2 Trường hợp Nhà thầu phụ không thanh toán chi phí hay sửa chữa cho những thiệt hại đó thì VNK sẽ giảm trừ từ giá trị Hợp đồng thầu phụ hoặc thu từ Nhà thầu phụ.
- 5.3 Nhà thầu phụ phải bồi thường và đảm bảo cho VNK không bị phung phí đối với tất cả các tổn thất hay khiếu nại về các thương tích hay thiệt hại về người hoặc thiệt hại nghiêm trọng về tài sản phát sinh do việc thi công hay bảo dưỡng công trình cũng như đối với các khiếu nại, tố tụng, thiệt hại, chi phí có liên quan.
- 5.4 Trường hợp thiệt hại do nguyên nhân bất khả kháng nêu trong Điều 13.1, thiệt hại không



thuộc trách nhiệm của VNK hay Nhà thầu phụ thì Nhà thầu phụ phải nhanh chóng thông báo bằng văn bản tới VNK và cùng VNK thực hiện kiểm tra, đánh giá thiệt hại.

- 5.5 Bất kỳ yêu cầu bồi thường nào cho những tổn thất mà phía Nhà thầu phụ đã gánh chịu phải được thực hiện nghiêm túc, và theo đó VNK có thể khiếu nại và nhận được bồi thường từ Chủ đầu tư hoặc được hoàn trả từ công ty Bảo hiểm miễn là trong trường hợp này rõ ràng Nhà thầu phụ đã thực hiện biện pháp cảnh báo đầy đủ và quản lý tốt nhất để tránh xảy ra những tình huống bất khả kháng và ảnh hưởng của nó.

#### **ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU PHỤ**

- 6.1 Nhà thầu phụ phải thi công và hoàn thành công trình với tinh thần trung thực, chuyên nghiệp, tuân thủ đầy đủ các quy định và Pháp luật của Việt Nam.
- 6.2 Nhà thầu phụ phải cam kết và chứng thực rằng đã nghiên cứu đầy đủ và hiểu rõ về các bản vẽ, các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan và các tài liệu được cung cấp khác, tỷ lệ, giá cả.
- 6.3 Nhà thầu phụ phải chuẩn bị, trình và nhận được chấp thuận của VNK về tất cả các bản vẽ thi công, tiến độ thi công, bản vẽ hoàn công, biện pháp, mẫu, tài liệu hướng dẫn và các hồ sơ cần thiết khác do VNK yêu cầu. Nhà thầu phụ có thể bắt đầu công việc sau khi nhận được sự phê duyệt của VNK.
- 6.4 Nhà thầu phụ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước VNK về các phương tiện và biện pháp thi công, kỹ thuật, quy trình, tiến độ giao hàng và an toàn.
- 6.5 Nhà thầu phụ chịu trách nhiệm chuẩn bị và trình cho VNK những tài liệu chính xác bao gồm nhưng không giới hạn bản vẽ thi công, bản vẽ hoàn công, hồ sơ hoàn thành và bản giao không có lỗi hay sai sót nào.
- 6.6 Nhà thầu phụ phải báo cáo, thông báo, thảo luận, yêu cầu và làm rõ với Chỉ huy trưởng công trình của VNK nếu có bất cứ sự nghi ngờ nào về công việc.
- 6.7 Nhà thầu phụ phải cử người đại diện thường trú có đầy đủ năng lực để thực hiện công việc tại công trình.
- 6.8 Nhà thầu phụ phải chịu trách nhiệm về những hành động hay thiếu sót của mình hay bất kỳ người đại diện hoặc nhân viên liên quan nào của mình thực hiện trên công trình.
- 6.9 Nhà thầu phụ phải chịu chi phí xử lý, phí cảng biển, bảo quản, vận chuyển... liên quan đến việc nhập khẩu vật tư và thiết bị do Nhà thầu phụ cung cấp.
- 6.10 Nhà thầu phụ phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của Chủ đầu tư.
- 6.11 Nhà thầu phụ phải tuân thủ những chỉ thị về chất lượng, quy định an toàn, chỉ thị vệ sinh công trường, và các quy định ở công trường của VNK.
- 6.12 Nhà thầu phụ chịu trách nhiệm mua bảo hiểm cần thiết cho công nhân, máy móc thiết bị thi công.
- 6.13 Nhà thầu phụ có trách nhiệm thực hiện tất cả các thí nghiệm được yêu cầu.

#### **ĐIỀU 7: KIỂM TRA VÀ BÀN GIAO**

- 7.1 Nhân công cũng như các nguyên vật liệu sẽ được kiểm tra thường xuyên khi VNK đến trực tiếp tại nơi sản xuất, chế tạo hoặc những nơi liên quan. Nhà thầu phụ phải hợp tác và hỗ trợ máy móc, lao động và nguyên vật liệu được yêu cầu để kiểm tra đo lường hay đánh giá chất lượng của công việc.
- 7.2 VNK có thể chỉ đạo và yêu cầu thay thế các nguyên vật liệu sử dụng với chi phí của Nhà thầu phụ trong trường hợp VNK đánh giá là nguyên vật liệu đó không phù hợp và đáp ứng được bất kỳ tiêu chuẩn quốc tế nào.
- 7.3 Sau khi hoàn thành công trình, Nhà thầu phụ phải yêu cầu VNK thực hiện kiểm tra lần cuối cùng.
- 7.4 Khi công trình đã qua các bước kiểm tra cuối cùng của Chủ đầu tư và VNK, thì Giấy chứng nhận hoàn thành sẽ được cấp bởi VNK và công trình sẽ được bàn giao.
- 7.5 Ngay cả khi có bất kỳ công việc nhỏ nào còn tồn đọng tại thời điểm kiểm tra lần cuối, thì VNK cũng có thể cấp Giấy chứng nhận hoàn thành với điều kiện là Nhà thầu phụ



phải cung cấp cho VNK văn bản cam kết sẽ hoàn thành công việc còn tồn đọng đó trong thời gian sớm nhất.

#### **ĐIỀU 8: THAY ĐỔI**

Việc thay đổi nội dung hợp đồng thi công trong bất cứ trường hợp nào chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của VNK.

#### **ĐIỀU 9: TRÌ HOÃN**

Trong trường hợp Nhà thầu không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình đúng theo thời gian đã thỏa thuận, và VNK chứng nhận rằng sự trì hoãn đó là do một sự kiện bất khả kháng nêu trong Điều 13 dẫn đến không thể hoàn thành công trình theo đúng ngày hoàn thành, thì thời gian thi công sẽ được gia hạn thêm bằng văn bản chấp thuận của VNK.

#### **ĐIỀU 10: BẢO LÃNH TIỀN GIỮ LẠI**

Bảo lãnh bảo hành 5 % giá trị hợp đồng do tổ chức tài chính phát hành hoặc cam kết bảo hành nếu bên B nộp bảo lãnh 5% bằng tiền trong vòng 2 năm

#### **ĐIỀU 11: THỜI HẠN BẢO HÀNH**

Bảo hành lắp đặt trong vòng 2 năm kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng (theo phần ghi chú trong phụ lục đính kèm hợp đồng này)

#### **ĐIỀU 12: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

12.1 Không bên nào bị coi là có lỗi hay vi phạm hợp đồng này nếu bên đó không thể thực hiện nghĩa vụ do những tình huống không thể kiểm soát được. Các tình huống như vậy (sau đây gọi là “Bất khả kháng”) bao gồm: các thiên tai không thể dự đoán trước như bão, động đất, lũ lụt, hỏa hoạn hay các hiện tượng, sự kiện như chiến tranh, xâm lược, chiến đấu với kẻ thù ngoại quốc, đe dọa chuẩn bị chiến tranh, bạo loạn, nổi loạn, cướp bóc, nội chiến.

12.2 Trong trường hợp có thiệt hại xảy ra do bất khả kháng được quy định trong Điều 13.1 đối với hạng mục đã hoàn thành, phần công việc hay vật tư, vv....thì Nhà thầu phụ phải thông báo ngay lập tức cho VNK về sự kiện bất khả kháng đó và mức độ thiệt hại và hai bên sẽ cùng kiểm tra khu vực có liên quan ở công trường để đánh giá chính xác và thông báo mức độ tổn thất xảy ra.

12.3 Nhà thầu phụ phải thông báo cho VNK bằng văn bản về những sự kiện bất khả kháng trong vòng mười bốn (14) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện.

#### **ĐIỀU 13: TRANH CHẤP VÀ TRỌNG TÀI**

13.1 Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh giữa các bên do hoặc có liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa hai bên VNK và Nhà thầu phụ trên tinh thần hữu hảo.

13.2 Trong trường hợp hai bên không thể giải quyết trên tinh thần hữu hảo, thì tranh chấp sẽ được đưa lên tòa án nhân dân giải quyết

#### **ĐIỀU 14: LUẬT ÁP DỤNG**

Hợp đồng này chịu sự chi phối của pháp luật Việt Nam.

#### **ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG**

Các điều khoản và điều kiện khác không bao gồm trong hợp đồng này sẽ được thương lượng giữa VNK và Nhà thầu phụ trên tinh thần hữu nghị.

#### **ĐIỀU 16: KHOẢN TIỀN PHẠT KHÁC**

Trong trường hợp không tuân thủ theo hướng dẫn của VNK, Nhà thầu phụ phải nộp phạt như sau. Không có giới hạn về mức phạt:

- (1) Công nhân không đội mũ bảo hộ lao động: Không được phép vào công trường
- (2) Không đeo dây bảo hộ khi làm việc trên cao: 100,000 VND/người/lần
- (3) Vi phạm quy định về hút thuốc: Không được phép vào công trường
- (4) Kết nối điện trực tiếp mà không dùng phích cắm: Dừng công việc và Yêu cầu ra khỏi công trường

- (5) Không thực hiện đúng theo quy định của VNK: Quyết định theo từng trường hợp cụ thể.
- (6) Không thực hiện đúng theo quy định của chủ đầu tư hay ban quản lý Khu công nghiệp: Dừng công việc và Yêu cầu ra khỏi công trường.
- (7) Các trường hợp khác gây ảnh hưởng tới an toàn và chất lượng: Quyết định theo từng trường hợp cụ thể.
- (8) Những hình phạt trên đây được làm rõ và chi tiết tại công trường.

**ĐIỀU 17: THỜI HẠN HIỆU LỰC**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và hết hiệu lực vào ngày hết thời hạn bảo hành. Hai bên ký kết hợp đồng này được đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết. Hợp đồng gồm 04 (bốn) bản mỗi bên giữ 02 (hai) bản.



**ME VNK., CORP**

GIÁM ĐỐC  
*Ninh Việt Tú*



**HBCONS THANG LONG, JSC**

GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Học*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**Số: 20200110/HĐKT/CSIS - HBCON**

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ vào Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên

**Hôm nay, ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo CSIS**

**Chúng tôi gồm:**

**Bên A (Chủ Đầu Tư): CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CSIS**

Đại diện là: **Bà Lê Hồng Vân**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 498 Trương Định, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Mã số thuế: 0109067274

**Bên B (Nhà thầu): CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**

Đại diện là: **Ông Nguyễn Văn Học**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số A5/4, ngõ 276 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Mã số thuế: 0105467835

Tài khoản số: 1717 1485 104 1300

Mở tại: Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Hà Nội

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng thi công cải tạo và trang trí nội thất cho Trung tâm Anh ngữ California English 230 Lò Đức với các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỦA HỢP ĐỒNG:**

- **Chủ đầu tư** đồng ý giao cho **Nhà Thầu** thực hiện thi công xây dựng, cải tạo, thi công lắp đặt các hạng mục nội thất cho công trình Trung tâm Anh ngữ California English theo Bản vẽ thi công đã được Hai Bên thống nhất và xác nhận.
- Phụ lục Hợp đồng, Bản vẽ thiết kế thi công và Bảng tiến độ đã được Chủ đầu tư phê duyệt là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này

- Địa điểm thi công: Trung tâm Anh ngữ California English số 230 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Thời gian thi công: từ ngày ... /... / 2020 đến ngày ... /... / 2020
- Nhà Thầu phải kịp thời thông báo tiến độ đang thi công và lắp đặt hoàn thiện để Chủ Đầu Tư cử nhân viên đến kiểm tra lại công trình.

## **ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT:**

- Bên B phải chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng và an toàn lao động trong quá trình thi công. Đảm bảo thi công đúng bản vẽ thiết kế được phê duyệt, đúng quy trình, quy phạm, yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật trong xây dựng
- Bên B cung cấp vật tư, thiết bị theo đúng chủng loại đã được phê duyệt. Tự bốc xếp vận chuyển vật liệu, thiết bị đến hiện trường thi công và chuyển phế thải đến nơi qui định.

## **ĐIỀU 3: KINH PHÍ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

- Giá trị Hợp đồng (Đã bao gồm thuế Vat 10%) là: **2,366,897,060 VNĐ** (Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi bảy ngàn, không trăm sáu mươi đồng ./.)
- Đơn giá trong Hợp đồng là không thay đổi. Trong quá trình làm việc giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư có những thay đổi các nội dung thiết kế do yêu cầu của Chủ Đầu Tư thì sẽ cấu thành nên thay đổi, phát sinh so với Giá trị hợp đồng này.
- Trong trường hợp bản vẽ bố trí mặt bằng, bản vẽ thi công có thay đổi theo yêu cầu của Chủ Đầu Tư thì Nhà Thầu sẽ điều chỉnh lại báo giá dựa theo bản vẽ bố trí mặt bằng, bản vẽ thi công cuối cùng được thỏa thuận và đồng ý bởi hai bên.

## **ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:**

Việc thanh toán sẽ được thực hiện theo tiến trình sau:

1. Lần 1: Tạm ứng **35%** ngay sau khi Hợp đồng được ký kết, tương đương với số tiền là: **828,413,971 VNĐ** (Bằng chữ: Tám trăm hai mươi tám triệu, bốn trăm mười ba ngàn, chín trăm bảy mươi một đồng./.)
2. Lần 2: Tạm ứng **35%** Giá trị Hợp đồng tương đương với số tiền là: **828,413,971 VNĐ** (Bằng chữ: Tám trăm hai mươi tám triệu, bốn trăm mười ba ngàn, chín trăm bảy mươi một đồng./.) khi Nhà thầu thi công hoàn thành đạt 70% khối lượng công việc theo Hợp đồng (có Biên bản nghiệm thu công việc và Bảng xác nhận khối lượng hoàn thành được từ Chủ Đầu Tư xác nhận)



3. Thanh quyết toán: 25% Giá trị còn lại sẽ được Bên A thanh toán sau khi các bên ký biên bản nghiệm thu công trình và hoàn tất hồ sơ quyết toán. Bên A giữ 5% giá trị quyết toán làm bảo hành

Nhà Thầu có trách nhiệm cung cấp cho Bên A Hoá đơn hợp pháp 100% giá trị quyết toán theo nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng này. Hình thức thanh toán là chuyển khoản bằng Việt Nam Đồng theo thông tin của Nhà thầu như sau:

Tên TK: CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG

Số TK: 1717 1485 104 1300

Mở tại: NGÂN HÀNG EXIMBANK - CHI NHÁNH HÀ NỘI

### **ĐIỀU 5: NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH:**

1. Chủ Đầu Tư có trách nhiệm phối hợp cùng Nhà thầu tổ chức nghiệm thu trong vòng 01 ngày làm việc tiếp theo (hoặc sớm hơn tùy theo tính chất, mức độ và phạm vi của mỗi đợt thi công) kể từ ngày nhận được Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu.
2. Căn cứ hồ sơ thiết kế của Chủ đầu tư phê duyệt (gồm: Bản vẽ bố trí các hạng mục), các tiêu chuẩn hàng hóa được nêu trong bảng chi tiết các hạng mục đính kèm theo Hợp đồng. Biên bản nghiệm thu chỉ được 02 bên ký nghiệm thu khi thỏa mãn các điều kiện nêu trên
3. Nhà thầu đảm bảo:
  - Các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao công trình đã xây dựng xong đưa vào sử dụng đúng theo quy định của pháp luật về xây dựng.
  - Đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.
  - Thực hiện việc nghiệm thu bàn giao công trình theo quy định của pháp luật về nghiệm thu.
  - Công trình được hoàn thành theo đúng thiết kế và các tiêu chuẩn kỹ thuật đề cập tại các phụ lục và các biên bản điều chỉnh trong quá trình thi công (nếu có).

### **ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

#### **6.1. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu:**

1. Cam kết thực hiện công việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm theo đúng thời gian đã nêu trong hợp đồng này.
2. Thi công và bàn giao công trình cho Chủ đầu tư đúng thời hạn đã cam kết. Nhà thầu đảm bảo việc thi công sẽ không làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của cửa hàng hiện tại.
3. Chịu trách nhiệm quản lý nhân viên hoạt động và làm việc trong phạm vi cho phép.



4. Bảo đảm chất lượng (đúng kỹ thuật và mỹ thuật) và khối lượng công trình theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và của Hãng (nếu có). Nhà thầu sẽ chịu mọi trách nhiệm, sửa chữa, bảo hành, hư hỏng do thi công không đạt chất lượng trong phạm vi công trình.
5. Có trách nhiệm giải quyết kịp thời những phát sinh hư hỏng (nếu có) trong thời gian bảo hành.
6. Cung cấp hóa đơn tài chính hợp lệ theo thực tế thanh toán.
7. Thi công theo đúng hồ sơ thiết kế và Dự toán đã được Chủ đầu tư phê duyệt.
8. Phối hợp với Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu, xác định khối lượng xây lắp hoàn thành theo giai đoạn cũng như khi kết thúc toàn bộ công trình để làm cơ sở thanh toán, quyết toán công trình.
9. Phải ký xác nhận, kiểm tra chất lượng các loại vật tư phục vụ cho thi công công trình và chịu trách nhiệm về việc xác nhận, kiểm tra này.
10. Chấp hành mọi quy định của nhà chức trách tại địa điểm thi công.
11. Che chắn cẩn thận, hạn chế tối đa các ảnh hưởng đến các bộ phận xung quanh.
12. Tổ chức thi công theo đúng thiết kế, đạt yêu cầu về chất lượng.
13. Nhà thầu có quyền tạm ngưng thi công trong trường hợp Chủ đầu tư không thanh toán đúng thời hạn. Khi có yêu cầu cần làm lại thì Chủ đầu tư phải tạm ứng trước phần đã thi công.
14. Bố trí đủ nhân lực, máy móc thiết bị bảo đảm thi công liên tục từ ngày khởi công đến ngày hoàn thành công trình.
15. Đảm bảo thi công đúng thời hạn theo yêu cầu Chủ đầu tư (trừ khi ngưng thi công do yếu tố khách quan như thời tiết hay do Chủ đầu tư gây ra).
16. Trường hợp thi công trễ do Chủ đầu tư không cung cấp thông tin và tài liệu cho Nhà thầu thi công thì Nhà thầu không chịu bồi thường do hợp đồng trễ hạn.
17. Khi thực hiện thi công sửa chữa, lắp đặt và công tác bảo hành phải đảm bảo an toàn lao động trong thi công, hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm khi xảy ra mất an toàn lao động. Trong quá trình thi công, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về thái độ và hành vi nhân viên mình trước các cơ quan chức trách tại khu vực thi công và đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh tại khu vực thi công.
18. Đảm bảo an toàn lao động, an toàn & an ninh công trình, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... trong quá trình thi công. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi phạm các vấn đề này.

## **6.2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ Đầu Tư:**

1. Cung cấp thông tin cần thiết cho việc thi công văn phòng cho Nhà thầu và phê duyệt sớm các hồ sơ bản vẽ, mẫu vật liệu làm cơ sở thi công cho Nhà thầu.
2. Thanh toán cho Nhà thầu đúng theo điều khoản hợp đồng.
3. Tuân thủ và tôn trọng các điều khoản khác quy định trong Hợp đồng này.



4. Chủ Đầu Tư không có bất cứ trách nhiệm gì liên quan đến việc quản lý tài sản của Nhà Thầu sau khi đã giao mặt bằng thi công cho Nhà thầu cho tới khi Nhà thầu giao lại công trình đã hoàn thành cho Chủ Đầu Tư.
5. Bàn giao mặt bằng thi công đúng thời hạn, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong quá trình thi công và lắp đặt các hạng mục nội thất.
6. Thông báo kịp thời cho Nhà thầu nếu có thay đổi đột xuất.
7. Chủ Đầu Tư có trách nhiệm ký biên bản xác nhận hoàn thành từng phần hạng mục công trình theo tiến độ thi công và nghiệm thu công trình trong vòng 2 ngày kể từ ngày khách hàng và Nhà thầu đã kiểm tra công trình và thống nhất đã hoàn thành. Nếu quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thư mời nghiệm thu với điều kiện là nhà thầu đã hoàn thành tất cả các hạng mục và defects mà Chủ Đầu Tư yêu cầu nhưng Chủ Đầu Tư vẫn không tiến hành nghiệm thu cho nhà thầu thì xem như Chủ đầu tư đã đồng ý nghiệm thu các hạng mục, sửa chữa này và thanh toán cho nhà thầu như trong hợp đồng quy định.
8. Chủ Đầu Tư có quyền thanh tra và thử nghiệm bất kỳ loại vật tư, thiết bị nào mà Nhà Thầu đưa vào thi công lắp đặt. Trường hợp Chủ Đầu Tư phát hiện có sản phẩm không đạt yêu cầu quy phạm kỹ thuật, dự toán hoặc thiết kế thì Nhà Thầu phải chịu bồi thường thiệt hại cho Chủ Đầu Tư chi phí thử nghiệm, tự bỏ kinh phí sửa chữa hoặc làm lại sản phẩm đó. Nếu sản phẩm được thử nghiệm nào đạt yêu cầu thì Chủ Đầu Tư phải chịu chi phí thử nghiệm cho sản phẩm đó.

#### **ĐIỀU 7: THAY ĐỔI VÀ PHÁT SINH**

1. Nhà thầu có thể đệ trình lên Chủ đầu tư các chi tiết thay đổi về thiết kế hoặc phương án thi công, vật liệu... trong những trường hợp sau:
  - a) Chủ đầu tư có những yêu cầu thay đổi, điều chỉnh về thiết kế, phương án thi công, vật liệu...
  - b) Trường hợp bất khả kháng.
  - c) Hoặc trong trường hợp Nhà thầu thấy rằng những thay đổi này là đem lại lợi ích thiết thực cho Chủ đầu tư.
2. Chủ đầu tư có trách nhiệm xem xét đệ trình này để đưa ra quyết định phê duyệt hoặc đề nghị khác, trường hợp thay đổi do bất khả kháng, Chủ đầu tư cần cùng với Nhà thầu thống nhất phương án cải tiến phù hợp nhất.
3. Các phát sinh được xem là có hiệu lực chỉ khi Chủ Đầu Tư yêu cầu và ký duyệt và có sự xác nhận đồng ý qua văn bản có chữ ký, email, fax hoặc telex của hai bên bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền.
4. Không có phát sinh tăng khi nghiệm thu quyết toán dựa trên giá trị hợp đồng đã được hai bên ký duyệt ngoại trừ phát sinh do Chủ Đầu Tư yêu cầu.



5. Đơn giá của phát sinh được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Giá trị hợp đồng thi công này sẽ dựa trên báo giá của bản vẽ bố trí mặt bằng đính kèm hợp đồng này. Giá trị hợp đồng được tính là không phát sinh tăng hoặc giảm với khối lượng, vật liệu như bản vẽ thiết kế mặt bằng, bản vẽ thi công với báo giá đính kèm, bất kì sự thay đổi về thiết kế hoặc hạng mục vật liệu nào đến từ yêu cầu của Chủ đầu tư thì được coi là phát sinh tăng hoặc giảm. Trong trường hợp Nhà thầu chủ động muốn thay đổi về vật liệu mới nếu có giá thấp hơn hoặc cao hơn đơn giá trong Hợp đồng thì phải được hai bên kí duyệt đồng ý làm phát sinh tăng hoặc giảm cho sự thay đổi này.

b) Nếu khối lượng công việc phát sinh đã có đơn giá trong hợp đồng và thời hạn hiệu lực của đơn giá hợp đồng vẫn còn thì giá trị phần khối lượng phát sinh được tính theo đơn giá đó. Nếu thời điểm phát sinh được phê duyệt đã qua thời gian hiệu lực của đơn giá hợp đồng, đồng thời giá thị trường có những biến động thì đối với các hạng mục có biến động giá, Nhà thầu sẽ đệ trình đơn giá đề nghị mới để Chủ đầu tư phê duyệt. Đơn giá mới không được phép chênh lệch 3% đơn giá đã có trong hợp đồng.

6. Nếu phát sinh được xác nhận sau ngày ký “Biên bản hoàn thành và bàn giao sử dụng công trình” thì các phát sinh này sẽ được nghiệm thu, quyết toán độc lập với Hợp đồng này.

7. Hai bên phải chủ động thông báo kịp thời cho nhau những điều chỉnh, thay đổi trong quá trình thực hiện hợp đồng. Mọi điều chỉnh sau khi công việc đã bắt đầu, hoặc đã chuẩn bị các điều kiện để tiến hành khiến cho không thể điều chỉnh được sẽ được tính là một phát sinh theo quy định tại điều này.

## **ĐIỀU 8: BỒI THƯỜNG**

1. Trong trường hợp việc bàn giao công trình đã hoàn thành để đưa vào sử dụng của từng đợt thi công bị chậm so với tiến độ đã đề cập tại Bảng tiến độ thi công đính kèm Hợp đồng này do lỗi thi công của Nhà Thầu, Nhà Thầu phải bồi thường 0.1% giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ nhưng tối đa không quá 8% giá trị hợp đồng, tương đương với việc Nhà Thầu không được phép thi công chậm tiến độ quá 15 ngày cho toàn bộ công trình. Đồng thời, Nhà Thầu phải bồi thường cho Chủ Đầu Tư những thiệt hại thực tế (nếu có) do sự chậm trễ của Nhà Thầu gây ra.

2. Trong trường hợp chậm trễ thanh toán sau khi đã Nghiệm thu và bàn giao công trình do lỗi Chủ Đầu Tư, Chủ Đầu Tư phải bồi thường 0.1% trên số tiền chậm thanh toán cho mỗi ngày chậm trễ.

30  
Y  
1  
S  
VG  
H



3. Trong trường hợp những vật liệu Nhà Thầu dùng trong thi công không đúng với danh mục, quy cách kỹ thuật trong báo giá mà chưa có sự thỏa thuận điều chỉnh giữa 2 bên khiến cho hai bên không thể hoàn tất biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Nhà Thầu chịu trách nhiệm thay thế bằng chi phí của mình trong vòng 7 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản hoàn thành công trình. Nếu vượt quá thời gian trên, Nhà Thầu sẽ phải đền bù thiệt hại 0,3% giá trị Hợp đồng/ ngày cho những ngày chưa hoàn thành việc sửa chữa kể từ ngày sau thời hạn đề cập trên cho tới khi hai bên ký biên bản bàn giao công trình.

### **ĐIỀU 9: BẢO HÀNH**

1. Công trình được bảo hành về mặt kỹ thuật trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký “Biên bản hoàn thành và bàn giao sử dụng công trình”.
2. Trong trường hợp có sự cố về mặt kỹ thuật, Chủ đầu tư sẽ có thông báo chính thức với Nhà thầu về sự cố này. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành sửa chữa, thay thế... miễn phí cho Chủ đầu tư.
3. Nếu như quá 05 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư gửi thông báo mà Nhà thầu chưa bắt đầu công việc bảo hành, Chủ đầu tư có quyền gửi thông báo và chuyển giao công việc bảo hành cho một bên thứ 3. Chi phí thực hiện công việc này sẽ do Nhà thầu thanh toán.
4. Nhà thầu và Chủ đầu tư thống nhất: việc khấu trừ từ số tiền bảo lãnh bảo hành này sẽ có giá trị thực hiện ngay mà không cần xác nhận của nhà thầu nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ bảo hành của mình như đề cập tại mục 3 của điều này.
5. **Nhà Thầu** sẽ cùng phối hợp với **Chủ Đầu Tư** thực hiện kiểm tra và bảo trì định kỳ các thiết bị lắp đặt và nội thất 2 tháng/lần cho đến hết thời hạn bảo hành.

### **ĐIỀU 10: BẤT KHẢ KHÁNG**

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà bên vi phạm không thể kiểm soát được, không thể lường trước được và không thể tránh được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Sự kiện bất khả kháng bao gồm mưa, giông, bão, lốc, lụt, sấm sét, hạn hán, động đất, chiến tranh, phá hoại và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Nhà Thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
  - Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.



- Thông báo ngay cho Chủ đầu tư về sự bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng mà Nhà Thầu bị ảnh hưởng không thể trực tiếp thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

### **ĐIỀU 11: TẠM NGỪNG HOẶC CHẤM DỨT**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết cho đến khi hai bên hoàn tất các thỏa thuận trong hợp đồng hoặc có thể được chấm dứt theo quy định tại khoản 2, 3 của điều này của Hợp đồng này.

2. **Chủ đầu tư:** Có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần DỊCH VỤ hoặc chấm dứt HỢP ĐỒNG vì những lý do chính đáng bằng cách gửi thông báo trước ít nhất là 05 ngày để Nhà Thầu ngay lập tức chuẩn bị thủ tục ngưng DỊCH VỤ và giảm thiểu chi phí nếu Nhà Thầu có những hành vi sau:

- Không thực hiện công việc đúng tiến độ theo quy định tại Điều 1 của hợp đồng.
- Thi Công các hạng mục không đúng theo thiết kế do hai bên đã phê duyệt và không khắc phục trong vòng 03 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư có yêu cầu.
- Không đảm bảo đúng quy cách kỹ thuật các hạng mục thi công theo *Hồ sơ của nhà thầu* được nêu tại Điều 1, Điểm 1.1 của Hợp đồng Thi công.

Nếu hợp đồng chấm dứt theo điều này, Chủ đầu tư được quyền nhận lại số tiền đã thanh toán những hạng mục công việc mà nhà thầu chưa hoàn thành xong hoặc hoàn thành nhưng không đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật như đã đề cập tại các bản vẽ thiết kế và *Hồ sơ của nhà thầu* được nêu tại Điều 1, Điểm 1.1 của Hợp đồng Thi công trong vòng 05 ngày kể từ ngày chấm dứt.

3. **Nhà Thầu:** Có thể tạm ngừng thực hiện toàn bộ hoặc một phần khối lượng thi công hoặc chấm dứt HỢP ĐỒNG vì những lý do chính đáng bằng cách gửi thông báo trước ít nhất là 05 ngày trong các trường hợp sau:

- Nếu sau 07 ngày kể từ ngày quá hạn thanh toán dựa trên Điều 4 Phương Thức Thanh Toán, không có tranh chấp bằng văn bản, mà Nhà Thầu vẫn chưa nhận được khoản thanh toán đó; hoặc

4. Trường hợp Nhà Thầu (hoặc Chủ Đầu Tư) đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và không do lỗi của Chủ Đầu Tư (hoặc Nhà Thầu) thì Nhà Thầu (hoặc Chủ Đầu Tư) hoàn trả lại số tiền đã nhận và phải bồi thường cho Chủ Đầu Tư (hoặc Nhà Thầu) 100% giá trị hợp đồng.

5. Bên huỷ bỏ/chấm dứt hợp đồng phải thông báo (qua fax hoặc gửi bằng văn bản) cho bên kia biết trước ít nhất 10 ngày làm việc về việc huỷ bỏ/chấm dứt hợp đồng. Việc huỷ bỏ/chấm dứt hợp đồng sẽ có hiệu lực kể từ ngày làm việc tiếp theo kể từ

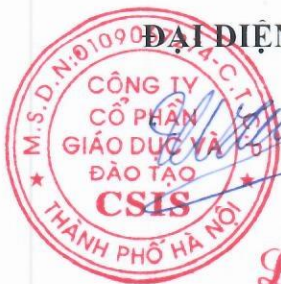


ngày hết thời hạn báo trước và bên có nghĩa vụ phải hoàn tất nghĩa vụ thanh toán khoản tiền bồi thường theo quy định tại mục khoản 9, Điều 11 và Điều 8 nêu trên.

## **ĐIỀU 12: CAM KẾT CHUNG**

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng này.

1. Không bên nào được phép chuyển nhượng hợp đồng này, cũng như bất cứ quyền và nghĩa vụ nào theo hợp đồng cho bất cứ bên thứ ba nào nếu không được bên kia đồng ý bằng văn bản. Mọi sự chuyển nhượng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của một trong hai bên sẽ không có giá trị.
2. Hợp đồng này chỉ có thể được sửa đổi, bổ sung bằng thỏa thuận của các bên, được lập thành văn bản và do người có thẩm quyền của các bên ký kết
3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên có thể thương lượng để giải quyết. Trường hợp không đạt được thỏa thuận thì vụ việc được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
4. Hợp đồng này được lập thành 02 bản Tiếng Việt, có giá trị pháp lý ngang nhau. Mỗi bên sẽ giữ 01 bản làm căn cứ thực hiện.
5. Hợp đồng này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ chấm dứt hiệu lực khi việc thực hiện dịch vụ được hoàn tất theo đúng các điều khoản đã thỏa thuận.



**ĐẠI DIỆN BÊN A**

GIÁM ĐỐC  
*Lê Hồng Vân*



**ĐẠI DIỆN BÊN B**

GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Học*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**



**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**  
**Số: 06032020/HĐKT/BAYA-HBC**

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ vào Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên

Hôm nay, ngày 06 tháng 03 năm 2020, tại văn phòng Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hưng Thành, chúng tôi gồm có:

**Bên A : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG THÀNH**

- Địa chỉ : Thôn Ngọc Lăng, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
- Mã số thuế : 0900279354
- Đại diện bởi : Ông Phùng Hưng Thành
- Chức vụ : Giám Đốc

**Bên B : CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**

- Địa chỉ : Số A5/4, Ngõ 276 Đường Nghi Tâm, P. Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Hà Nội
- Mã số thuế : 0105467835
- Số tài khoản : 171714851041300 mở tại ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Hà Nội
- Đại diện bởi : Ông Nguyễn Văn Học
- Chức vụ : Giám đốc

Sau khi đã thỏa thuận, hai bên đi đến thống nhất để ký hợp đồng kinh tế với những điều khoản như sau:



## **Điều 1 : NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

- 5.1 Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc: “**Thi công cơ điện Nhà kho Baya số 29 và 31**” tại Dự án Nhà kho Baya - thôn Ngọc Lăng, xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào, Hưng Yên

## **Điều 2 : QUY CÁCH, MẪU MÃ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

- 2.1 Giá trị Hợp đồng căn cứ theo bảng Phụ lục đính kèm là: **908,079,981 VNĐ** (Bảng chữ: Chín trăm linh tám triệu, không trăm bảy mươi chín ngàn, chín trăm tám mươi một đồng./.)
- 2.2 Đơn giá trên đã bao gồm toàn bộ chi phí liên quan (vận chuyển, nhân công, máy thi công, vật tư, ...) đảm bảo hoàn thiện công việc tại công trình. Đã bao gồm thuế VAT 10%.
- 2.3 Trong trường hợp khối lượng công việc thay đổi (tăng hoặc giảm) theo yêu cầu của Bên A dẫn đến giá trị hợp đồng thay đổi, đơn giá được áp dụng như sau :
- 2.3.1 Nếu đơn giá các hạng mục này có trong bảng dự toán đã được Bên A duyệt thì sẽ áp dụng đơn giá này.
- 2.3.2 Nếu đơn giá Hạng mục này không có trong Bảng dự toán Bên A duyệt, đơn giá sẽ được thương lượng và đồng ý của hai bên bằng văn bản. Các thay đổi này sẽ được thể hiện bằng một Phụ lục hợp đồng và do người có thẩm quyền của hai bên ký duyệt. Phụ lục này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

## **Điều 3 : PHƯƠNG THỨC THANH QUYẾT TOÁN**

### **3.1 Thanh toán :**

- 3.1.1 Thanh toán theo phương thức chuyển khoản.
- 3.1.2 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo **03 lần** :
- 3.1.2.1 Lần 1: **40% giá trị** hợp đồng ngay sau khi ký kết hợp đồng
- 3.1.2.2 Lần 2: **30% giá trị** hợp đồng ngay sau khi bên B hoàn thành công việc Phần thô được sự xác nhận của Giám sát bên A.
- 3.1.2.3 Lần 3: **25% giá trị quyết toán** sẽ được Bên A thanh toán sau khi các bên ký biên bản nghiệm thu công trình và hoàn tất hồ sơ quyết toán. Bên A giữ **5% giá trị quyết toán** làm bảo hành...
- 3.1.3 Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A hoá đơn hợp pháp 100% giá trị quyết toán theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng này.

### **3.2 Quyết toán :**

- 3.2.1 Giá trị quyết toán là giá trị nghiệm thu thực tế tại công trình.
- 3.2.2 Bên A phải xem xét và phê duyệt hồ sơ quyết toán chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày Bên B thi công, nghiệm thu hoàn thành và cung cấp đầy đủ hồ sơ gửi bên A.

- 3.2.3 Hồ sơ quyết toán phải được lập theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước.
- 3.2.4 Bên A có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các tài liệu của Bên A và các bên có liên quan khác để Bên B hoàn tất bộ hồ sơ quyết toán.

#### **Điều 4 : CÁC TÀI LIỆU CỦA HỢP ĐỒNG**

Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A :

- 4.1 Bảng báo giá/dự toán được Bên A duyệt.
- 4.2 Bảng tiến độ thi công.
- 4.3 Bản vẽ chi tiết kỹ thuật về các hạng mục thi công trong trường hợp hạng mục thi công đó theo luật định hoặc theo đề nghị của Bên A là cần phải có bản vẽ kỹ thuật này.
- 4.4 Hồ sơ quyết toán sau khi thi công.

#### **Điều 5 : THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM THI CÔNG**

- 5.2 Thời gian bàn giao toàn bộ công trình là: .... ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
- 5.1 Địa điểm thi công: Dự án Nhà kho Baya - thôn Ngọc Lăng, xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào, Hưng Yên
- 5.2 Thời gian thi công không bao gồm thời gian ngừng việc do các nguyên nhân khách quan không thuộc lỗi của Bên B và các công việc bổ sung theo yêu cầu của Bên A (nếu có).
- 5.3 Bên B phải kịp thời thông báo tiến độ đang sản xuất & lắp đặt hoàn thiện để Bên A cử nhân viên đến kiểm tra tại hiện trường.

#### **Điều 6 : NGHIỆM THU & BÀN GIAO**

- 6.1 Bên A có trách nhiệm phối hợp cùng Bên B tổ chức nghiệm thu trong vòng 01 ngày làm việc tiếp theo (hoặc sớm hơn tùy theo tính chất, mức độ và phạm vi của mỗi đợt thi công) kể từ ngày nhận được thông báo bàn giao của Bên B.
- 6.2 Căn cứ hồ sơ thiết kế của Bên A duyệt (gồm: Bản vẽ bố trí các hạng mục), các tiêu chuẩn hàng hóa được nêu trong bảng chi tiết các hạng mục đính kèm theo hợp đồng. Biên bản nghiệm thu chỉ được 02 bên ký nghiệm thu khi thỏa mãn các điều kiện nêu trên.
- 6.3 Khối lượng nghiệm thu được kiểm tra thực tế tại công trình.

#### **Điều 7 : THỜI HẠN & ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH**

- 7.1 Bên B không chịu trách nhiệm bảo hành trong trường hợp hư hỏng xảy ra do có tác động cố ý của con người hoặc do ảnh hưởng của thiên tai.
- 7.2 Bên B thực hiện bảo hành kỹ thuật công trình nêu tại **điều 1** trong thời gian **12 tháng** tính từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu công trình hoàn chỉnh. Ngày



bắt đầu tính thời gian bảo hành sẽ là ngày hai bên ký xác nhận nghiệm thu công trình.

- 7.3 Trong thời gian bảo hành, nếu hư hỏng xảy ra do lỗi Bên B (như do thi công không phù hợp bản vẽ, yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn của Bên A, do tay nghề thi công...) thì Bên B có trách nhiệm tổ chức sửa chữa, khắc phục hoàn thiện trong vòng **03** ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A. Quá thời gian trên, nếu Bên B không tổ chức thực hiện, Bên A sẽ thuê bên thứ ba sửa chữa với mọi chi phí do Bên B chịu.

## **Điều 8 : TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN**

### **Bên A :**

- 8.1 Có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên B thi công như cung cấp các giấy tờ liên quan hoặc lo thủ tục xin phép (nếu có).
- 8.2 Thanh toán cho Bên B đúng theo quy định **điều 3** của hợp đồng và đúng theo kết quả nghiệm thu công trình.
- 8.3 Phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán thi công.
- 8.4 Cung cấp cho Bên B những thông tin cần thiết tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi công.
- 8.5 Cử cán bộ có thẩm quyền giám sát thi công và phối hợp với Bên B giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi công.
- 8.6 Phối hợp với Bên B tổ chức nghiệm thu bàn giao theo đúng các quy định đã nêu tại **điều 6** của hợp đồng này.
- 8.7 Ký xác nhận văn bản hoàn tất công trình nếu công việc hoàn thành đáp ứng các yêu cầu như đã thỏa thuận trong hợp đồng trong vòng 03 ngày kể từ ngày hai bên đã nghiệm thu thực tế.
- 8.8 Thực hiện thủ tục xin phép nhà chức trách cho Bên B vận chuyển hàng cũng như nhân viên của Bên B được vào làm công tác lắp đặt, bảo hành khi cần.

### **Bên B :**

- 8.9 Cam kết thực hiện công việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm theo đúng thời gian đã nêu trong hợp đồng này.
- 8.10 Thi công và bàn giao công trình cho Bên A đúng thời hạn đã cam kết. Bên B đảm bảo việc thi công sẽ không làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của cửa hàng hiện tại.
- 8.11 Chịu trách nhiệm quản lý nhân viên hoạt động và làm việc trong phạm vi cho phép.
- 8.12 Bảo đảm chất lượng (đúng kỹ thuật và mỹ thuật) và khối lượng công trình theo đúng yêu cầu của Bên A và của Hãng (nếu có). Bên B sẽ chịu mọi trách nhiệm, sửa chữa, bảo hành, hư hỏng do thi công không đạt chất lượng trong phạm vi công trình.

- 8.13 Có trách nhiệm giải quyết kịp thời những phát sinh hư hỏng (nếu có) trong thời gian bảo hành.
- 8.14 Cung cấp hóa đơn tài chính hợp lệ theo thực tế thanh toán.
- 8.15 Thi công theo đúng hồ sơ thiết kế và dự toán đã được Bên A phê duyệt.
- 8.16 Phối hợp với Bên A tổ chức nghiệm thu, xác định khối lượng xây lắp hoàn thành theo giai đoạn cũng như khi kết thúc toàn bộ công trình để làm cơ sở thanh toán, quyết toán công trình.
- 8.17 Phải ký xác nhận, kiểm tra chất lượng các loại vật tư phục vụ cho thi công công trình và chịu trách nhiệm về việc xác nhận, kiểm tra này.
- 8.18 Chấp hành mọi quy định của nhà chức trách tại địa điểm thi công.
- 8.19 Che chắn cẩn thận, hạn chế tối đa các ảnh hưởng đến các bộ phận xung quanh.
- 8.20 Tổ chức thi công theo đúng thiết kế, đạt yêu cầu về chất lượng.
- 8.21 Bên B có quyền tạm ngưng thi công trong trường hợp Bên A không thanh toán đúng thời hạn. Khi có yêu cầu cần làm lại thì Bên A phải tạm ứng trước phần đã thi công.
- 8.22 Bố trí đủ nhân lực, máy móc thiết bị bảo đảm thi công liên tục từ ngày khởi công đến ngày hoàn thành công trình.
- 8.23 Đảm bảo thi công đúng thời hạn theo yêu cầu Bên A (trừ khi ngưng thi công do yếu tố khách quan như thời tiết hay do Bên A gây ra).
- 8.24 Trường hợp thi công trễ do Bên A không cung cấp thông tin và tài liệu cho Bên B thi công thì Bên B không chịu bồi thường do hợp đồng trễ hạn.
- 8.25 Khi thực hiện thi công sửa chữa, lắp đặt và công tác bảo hành phải đảm bảo an toàn lao động trong thi công, hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm khi xảy ra mất an toàn lao động. Trong quá trình thi công, Bên B phải chịu trách nhiệm về thái độ và hành vi nhân viên mình trước các cơ quan chức trách tại khu vực thi công và đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh tại khu vực thi công.
- 8.26 Đảm bảo an toàn lao động, an toàn & an ninh công trình, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... trong quá trình thi công. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi phạm các vấn đề này.

#### **Điều 9 : PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG.**

- 9.1 Nếu Bên B thi công và hoàn tất công trình chậm so với thời hạn quy định tại điều 5 của hợp đồng thì Bên B phải chịu mức phạt 0.1% giá trị của phần hợp đồng bị chậm cho mỗi ngày chậm hoàn thành, nhưng tối đa 8% giá trị hợp đồng.
- 9.2 Trường hợp bên A chậm thanh toán cho bên B theo điều 3 của hợp đồng thì bên A phải chịu mức phạt 0.1% giá trị của phần hợp đồng bị chậm cho mỗi ngày chậm thanh toán, nhưng tối đa 8% giá trị hợp đồng.



## **Điều 10 : TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

- 10.1 Việc một trong hai bên không thực hiện, hay chậm thực hiện, các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này sẽ không được coi là vi phạm các nghĩa vụ đó, hay là lý do để khiếu nại theo hợp đồng thuê này nếu việc không thực hiện hay chậm trễ đó là do những hoàn cảnh nằm ngoài khả năng kiểm soát của bên bị ảnh hưởng, bao gồm (nhưng không giới hạn ý nghĩa khái quát của điều nói trên): can thiệp của các cơ quan chính phủ, thiên tai, bãi công hay hành động có tính liên kết của công nhân, chiến tranh, bạo loạn, phiến loạn, khởi nghĩa, phá hoại ngầm, cấm vận giao thông, qui tắc, qui định, lệnh hay chỉ thị của cơ quan chính quyền hay cơ quan chức năng hoặc lệnh của bất kỳ toà án có thẩm quyền nào (gọi là “Trường hợp bất khả kháng”).
- 10.2 Bên thực thi nghĩa vụ mà bị ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng này (gọi là “**Bên Chịu Ảnh Hưởng**”) sẽ gửi văn bản thông báo tới bên kia sớm nhất có thể, để kịp thời thông báo về việc mình không thể thực hiện được nghĩa vụ theo hợp đồng này và bằng nỗ lực tốt nhất phòng tránh, hạn chế rủi ro do trường hợp bất khả gây ra. Việc không nghiêm túc tuân thủ những yêu cầu nói trên của bên chịu ảnh hưởng sẽ bị coi như vi phạm hợp đồng này.

## **Điều 11: THỜI HẠN, HỦY/CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

- 11.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết cho đến khi hai bên hoàn tất các thỏa thuận trong hợp đồng hoặc có thể được chấm dứt theo quy định tại **khoản 11.3**.
- 11.2 Việc hủy bỏ hợp đồng sẽ được áp dụng khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- 11.2.1 Hai bên thỏa thuận.
- 11.2.2 Một bên vi phạm hợp đồng/không thực hiện công việc/thực hiện công việc không đáp ứng được yêu cầu như đã thỏa thuận trong hợp đồng này và đã có nhắc nhở bằng văn bản, yêu cầu khắc phục của bên kia nhưng bên bị nhắc nhở vẫn không khắc phục/khắc phục không hiệu quả/không đáp ứng được yêu cầu như đã thỏa thuận trong hợp đồng này thì bên còn lại có quyền hủy hợp đồng.
- 11.2.3 Trường hợp quá thời hạn tối đa theo quy định tại **khoản 9.1 và 9.2** của hợp đồng nhưng Bên B (hoặc bên A) vẫn không thực hiện công việc hoặc thực hiện công việc không đáp ứng yêu cầu của Bên A (hoặc bên B) theo nội dung quy định trong hợp đồng này thì Bên A (hoặc bên B) có quyền hủy bỏ hợp đồng và Bên B (hoặc bên A) phải bồi thường cho Bên A (hoặc bên B) 100% giá trị số tiền đã nhận (100% giá trị số hàng đã hoàn thành) theo quy định tại **điều 3** về phương thức thanh toán. Khoản bồi thường này phải được Bên B (hoặc bên A) thanh toán cho Bên A (hoặc bên B) trước khi hết thời hạn báo trước về việc hủy hợp đồng theo quy định tại **khoản 11.4** ít nhất 03 ngày làm việc.




- 11.3 Trường hợp Bên B (hoặc bên A) đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và không do lỗi của Bên A (hoặc bên B) thì Bên B (hoặc bên A) phải bồi thường cho Bên A (hoặc bên B) 100% giá trị hợp đồng.
- 11.4 Bên hủy bỏ/chấm dứt hợp đồng phải thông báo (qua fax hoặc gởi bằng văn bản) cho bên kia biết trước ít nhất 07 ngày làm việc về việc hủy bỏ/chấm dứt hợp đồng. Việc hủy bỏ/chấm dứt hợp đồng sẽ có hiệu lực kể từ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hết thời hạn báo trước và bên có nghĩa vụ phải hoàn tất nghĩa vụ thanh toán khoản tiền bồi thường theo quy định tại **mục 11.2.3** và **điều 9** nêu trên.

## **Điều 12 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- 12.1 Không bên nào được phép chuyển nhượng Hợp đồng này, cũng như bất cứ quyền và nghĩa vụ nào theo hợp đồng cho bất cứ bên thứ ba nào nếu không được bên kia đồng ý bằng văn bản. Mọi sự chuyển nhượng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của một trong hai bên sẽ không có giá trị.
- 12.2 Hợp đồng này chỉ có thể được sửa đổi, bổ sung bằng thỏa thuận của các bên, được lập thành văn bản và do người có thẩm quyền của các bên ký kết.
- 12.3 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên có thể thương lượng để giải quyết. Trường hợp không đạt được thỏa thuận thì vụ việc được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
- 12.4 Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 (một) bản và Bên B giữ 01 (một) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC**  
*Phùng Hưng Thành*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Văn Học*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**SỐ: 20201008/HĐKT/NSX/MEP**

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên

Hôm nay, ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Văn phòng Công ty TNHH môi trường Ngôi Sao Xanh

Chúng tôi gồm:

**Bên A (Chủ Đầu Tư): Công ty TNHH môi trường Ngôi Sao Xanh**

Đại diện là: Ông **Vũ Văn Cường**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Thôn Đồng Sài, Xã Phù Lãng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh

Mã số thuế: 2300970940

Điện thoại .....

Fax: .....

**Bên B (Nhà thầu): CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**

Đại diện là: Ông **Nguyễn Văn Học**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số A5/4, ngõ 276 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Mã số thuế: 0105467835

Tài khoản số: 171714851041300

Mở tại: Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Hà Nội

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng thi công lắp đặt Hệ thống điện cho Công trình **Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt phát điện** với các điều khoản như sau :

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỦA HỢP ĐỒNG:**

- Chủ đầu tư đồng ý giao cho Nhà Thầu thực hiện thi công lắp đặt Hệ thống điện cho Công trình Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt phát điện theo bản vẽ thi công đã được Hai Bên thống nhất và xác nhận.
- Phụ lục hợp đồng số 01, Phụ lục hợp đồng số 02, Bản vẽ thiết kế thi công và Bảng tiến độ đã được Chủ đầu tư phê duyệt là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này
- Địa điểm thi công: Thôn Đồng Sài, Xã Phù Lãng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh
- Thời gian thi công: từ ngày 12/8/2020 đến ngày 9/10/2020
- Nhà Thầu phải kịp thời thông báo tiến độ đang thi công và lắp đặt hoàn thiện để Chủ Đầu Tư cử nhân viên đến kiểm tra lại công trình.

## **ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT:**

- Bên B phải chịu trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng và an toàn lao động trong quá trình thi công. Đảm bảo thi công đúng bản vẽ thiết kế được phê duyệt, đúng quy trình, quy phạm, yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật trong xây dựng
- Bên B cung cấp vật tư, thiết bị theo đúng chủng loại đã được phê duyệt. Tự bốc xếp vận chuyển vật liệu, thiết bị đến hiện trường thi công và chuyển phế thải đến nơi qui định.

## **ĐIỀU 3: KINH PHÍ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

- Giá trị Hợp đồng (Đã bao gồm thuế Vat 10%) là: **1,888,023,922 VNĐ** (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm tám mươi tám triệu, không trăm hai mươi ba ngàn, chín trăm hai mươi hai đồng ./.)
- Đơn giá trong Hợp đồng là không thay đổi. Trong quá trình làm việc giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư có những thay đổi các nội dung thiết kế do yêu cầu của Chủ Đầu Tư thì sẽ cấu thành nên thay đổi, phát sinh so với Giá trị hợp đồng này.
- Trong trường hợp bản vẽ bố trí mặt bằng, bản vẽ thi công có thay đổi theo yêu cầu của Chủ Đầu Tư thì Nhà Thầu sẽ điều chỉnh lại báo giá dựa theo bản vẽ bố trí mặt bằng, bản vẽ thi công cuối cùng được thỏa thuận và đồng ý bởi hai bên.

## **ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:**

Việc thanh toán sẽ được thực hiện theo tiến trình sau:

1. Lần 1: Thanh toán **100%** giá trị Phụ lục hợp đồng số 02 + **30%** giá trị Phụ lục hợp đồng số 01 ngay sau khi Hợp đồng được ký kết, tương đương với số tiền là: **1,333,988,545 VNĐ** (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm ba mươi ba triệu, chín trăm tám mươi tám ngàn, năm trăm bốn mươi lăm đồng./.)
2. Lần 2: Tạm ứng **30%** giá trị Phụ lục hợp đồng số 01 tương đương với số tiền là: **237,443,733 VNĐ** (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi ba ngàn, bảy trăm ba mươi ba đồng./.) khi Nhà thầu tập kết vật tư, thiết bị đến chân công trình có “Biên bản nghiệm thu khối lượng đầu vào” được Giám sát của Chủ Đầu Tư xác nhận)
3. Thanh quyết toán: **95%** Giá trị quyết toán sẽ được Bên A thanh toán sau khi các bên ký biên bản nghiệm thu công trình và hoàn tất hồ sơ quyết toán. Bên A giữ 5% giá trị quyết toán làm bảo hành

Nhà Thầu có trách nhiệm cung cấp cho Bên A Hoá đơn hợp pháp 100% giá trị quyết toán theo nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng này. Hình thức thanh toán là chuyển khoản bằng Việt Nam Đồng theo thông tin của Nhà thầu như sau:

Tên TK: CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG

Số TK: 1717 1485 104 1300

Mở tại: NGÂN HÀNG EXIMBANK - CHI NHÁNH HÀ NỘI



## **ĐIỀU 5: NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH:**

1. Chủ Đầu Tư có trách nhiệm phối hợp cùng Nhà thầu tổ chức nghiệm thu trong vòng 01 ngày làm việc tiếp theo (hoặc sớm hơn tùy theo tính chất, mức độ và phạm vi của mỗi đợt thi công) kể từ ngày nhận được Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu.
2. Căn cứ hồ sơ thiết kế của Chủ đầu tư phê duyệt (gồm: Bản vẽ bố trí các hạng mục), các tiêu chuẩn hàng hóa được nêu trong bảng chi tiết các hạng mục đính kèm theo Hợp đồng. Biên bản nghiệm thu chỉ được 02 bên ký nghiệm thu khi thỏa mãn các điều kiện nêu trên
3. Nhà thầu đảm bảo:
  - Các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao công trình đã xây dựng xong đưa vào sử dụng đúng theo quy định của pháp luật về xây dựng.
  - Đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.
  - Thực hiện việc nghiệm thu bàn giao công trình theo quy định của pháp luật về nghiệm thu.
  - Công trình được hoàn thành theo đúng thiết kế và các tiêu chuẩn kỹ thuật đề cập tại các phụ lục và các biên bản điều chỉnh trong quá trình thi công (nếu có).

## **ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

### **6.1. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu:**

1. Cam kết thực hiện công việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm theo đúng thời gian đã nêu trong hợp đồng này.
2. Thi công và bàn giao công trình cho Chủ đầu tư đúng thời hạn đã cam kết.
3. Chịu trách nhiệm quản lý nhân viên hoạt động và làm việc trong phạm vi cho phép.
4. Bảo đảm chất lượng (đúng kỹ thuật và mỹ thuật) và khối lượng công trình theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và của Hãng (nếu có). Nhà thầu sẽ chịu mọi trách nhiệm, sửa chữa, bảo hành, hư hỏng do thi công không đạt chất lượng trong phạm vi công trình.
5. Có trách nhiệm giải quyết kịp thời những phát sinh hư hỏng (nếu có) trong thời gian bảo hành.
6. Thi công theo đúng hồ sơ thiết kế và Dự toán đã được Chủ đầu tư phê duyệt.
7. Phối hợp với Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu, xác định khối lượng xây lắp hoàn thành theo giai đoạn cũng như khi kết thúc toàn bộ công trình để làm cơ sở thanh toán, quyết toán công trình.
8. Phải ký xác nhận, kiểm tra chất lượng các loại vật tư phục vụ cho thi công công trình và chịu trách nhiệm về việc xác nhận, kiểm tra này.
9. Chấp hành mọi quy định của nhà chức trách tại địa điểm thi công.
10. Che chắn cẩn thận, hạn chế tối đa các ảnh hưởng đến các bộ phận xung quanh.
11. Tổ chức thi công theo đúng thiết kế, đạt yêu cầu về chất lượng.
12. Nhà thầu có quyền tạm ngưng thi công trong trường hợp Chủ đầu tư không thanh toán đúng thời hạn. Khi có yêu cầu cần làm lại thì Chủ đầu tư phải tạm ứng trước phần đã thi công.



13. Bố trí đủ nhân lực, máy móc thiết bị bảo đảm thi công liên tục từ ngày khởi công đến ngày hoàn thành công trình.
14. Đảm bảo thi công đúng thời hạn theo yêu cầu Chủ đầu tư (trừ khi ngưng thi công do yếu tố khách quan như thời tiết hay do Chủ đầu tư gây ra).
15. Trường hợp thi công trễ do Chủ đầu tư không cung cấp thông tin và tài liệu cho Nhà thầu thi công thì Nhà thầu không chịu bồi thường do hợp đồng trễ hạn.
16. Khi thực hiện thi công sửa chữa, lắp đặt và công tác bảo hành phải đảm bảo an toàn lao động trong thi công, hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm khi xảy ra mất an toàn lao động. Trong quá trình thi công, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về thái độ và hành vi nhân viên mình trước các cơ quan chức trách tại khu vực thi công và đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh tại khu vực thi công.
17. Đảm bảo an toàn lao động, an toàn & an ninh công trình, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... trong quá trình thi công. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi phạm các vấn đề này.

## **6.2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ Đầu Tư:**

1. Cung cấp thông tin cần thiết cho việc thi công cho Nhà thầu và phê duyệt sớm các hồ sơ bản vẽ, mẫu vật liệu làm cơ sở thi công cho Nhà thầu.
2. Chủ đầu tư có trách nhiệm vận chuyển và hạ hàng hóa tại chân công trường cho Nhà thầu (Khối lượng căn cứ vào Phụ lục hợp đồng số 02)
3. Thanh toán cho Nhà thầu đúng theo điều khoản hợp đồng.
4. Tuân thủ và tôn trọng các điều khoản khác quy định trong Hợp đồng này.
5. Chủ Đầu Tư không có bất cứ trách nhiệm gì liên quan đến việc quản lý tài sản của Nhà Thầu sau khi đã giao mặt bằng thi công cho Nhà thầu cho tới khi Nhà thầu giao lại công trình đã hoàn thành cho Chủ Đầu Tư.
6. Bàn giao mặt bằng thi công đúng thời hạn, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong quá trình thi công và lắp đặt các hạng mục nội thất.
7. Thông báo kịp thời cho Nhà thầu nếu có thay đổi đột xuất.
8. Chủ Đầu Tư có trách nhiệm ký biên bản xác nhận hoàn thành từng phần hạng mục công trình theo tiến độ thi công và nghiệm thu công trình trong vòng 2 ngày kể từ ngày khách hàng và Nhà thầu đã kiểm tra công trình và thống nhất đã hoàn thành. Nếu quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thư mời nghiệm thu với điều kiện là nhà thầu đã hoàn thành tất cả các hạng mục và defects mà Chủ Đầu Tư yêu cầu nhưng Chủ Đầu Tư vẫn không tiến hành nghiệm thu cho nhà thầu thì xem như Chủ đầu tư đã đồng ý nghiệm thu các hạng mục, sửa chữa này và thanh toán cho nhà thầu như trong hợp đồng quy định.
9. Chủ Đầu Tư có quyền thanh tra và thử nghiệm bất kỳ loại vật tư, thiết bị nào mà Nhà Thầu đưa vào thi công lắp đặt. Trường hợp Chủ Đầu Tư phát hiện có sản phẩm không đạt yêu cầu quy phạm kỹ thuật, dự toán hoặc thiết kế thì Nhà Thầu phải chịu bồi thường thiệt hại cho Chủ Đầu Tư chi phí thử nghiệm, tự bỏ kinh phí sửa chữa hoặc làm lại sản phẩm đó. Nếu sản phẩm được thử nghiệm nào đạt yêu cầu thì Chủ Đầu Tư phải chịu chi phí thử nghiệm cho sản phẩm đó.



## **ĐIỀU 7: THAY ĐỔI VÀ PHÁT SINH**

1. Nhà thầu có thể đệ trình lên Chủ đầu tư các chi tiết thay đổi về thiết kế hoặc phương án thi công, vật liệu... trong những trường hợp sau:
  - a) Chủ đầu tư có những yêu cầu thay đổi, điều chỉnh về thiết kế, phương án thi công, vật liệu...
  - b) Trường hợp bất khả kháng.
  - c) Hoặc trong trường hợp Nhà thầu thấy rằng những thay đổi này là đem lại lợi ích thiết thực cho Chủ đầu tư.
2. Chủ đầu tư có trách nhiệm xem xét đệ trình này để đưa ra quyết định phê duyệt hoặc đề nghị khác, trường hợp thay đổi do bất khả kháng, Chủ đầu tư cần cùng với Nhà thầu thống nhất phương án cải tiến phù hợp nhất.
3. Các phát sinh được xem là có hiệu lực chỉ khi Chủ Đầu Tư yêu cầu và ký duyệt và có sự xác nhận đồng ý qua văn bản có chữ ký, email, fax hoặc telex của hai bên bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền.
4. Không có phát sinh tăng khi nghiệm thu quyết toán dựa trên giá trị hợp đồng đã được hai bên ký duyệt ngoại trừ phát sinh do Chủ Đầu Tư yêu cầu.
5. Đơn giá của phát sinh được thực hiện theo nguyên tắc sau:
  - a) Giá trị hợp đồng thi công này sẽ dựa trên báo giá của bản vẽ bố trí mặt bằng đính kèm hợp đồng này. Giá trị hợp đồng được tính là không phát sinh tăng hoặc giảm với khối lượng, vật liệu như bản vẽ thiết kế mặt bằng, bản vẽ thi công với báo giá đính kèm, bất kỳ sự thay đổi về thiết kế hoặc hạng mục vật liệu nào đến từ yêu cầu của Chủ đầu tư thì được coi là phát sinh tăng hoặc giảm. Trong trường hợp Nhà thầu chủ động muốn thay đổi về vật liệu mới nếu có giá thấp hơn hoặc cao hơn đơn giá trong Hợp đồng thì phải được hai bên ký duyệt đồng ý làm phát sinh tăng hoặc giảm cho sự thay đổi này.
  - b) Nếu khối lượng công việc phát sinh đã có đơn giá trong hợp đồng và thời hạn hiệu lực của đơn giá hợp đồng vẫn còn thì giá trị phần khối lượng phát sinh được tính theo đơn giá đó. Nếu thời điểm phát sinh được phê duyệt đã qua thời gian hiệu lực của đơn giá hợp đồng, đồng thời giá thị trường có những biến động thì đối với các hạng mục có biến động giá, Nhà thầu sẽ đệ trình đơn giá đề nghị mới để Chủ đầu tư phê duyệt. Đơn giá mới không được phép chênh lệch 3% đơn giá đã có trong hợp đồng.
6. Nếu phát sinh được xác nhận sau ngày ký "Biên bản hoàn thành và bàn giao sử dụng công trình" thì các phát sinh này sẽ được nghiệm thu, quyết toán độc lập với Hợp đồng này.
7. Hai bên phải chủ động thông báo kịp thời cho nhau những điều chỉnh, thay đổi trong quá trình thực hiện hợp đồng. Mọi điều chỉnh sau khi công việc đã bắt đầu, hoặc đã chuẩn bị các điều kiện để tiến hành khiến cho không thể điều chỉnh được sẽ được tính là một phát sinh theo quy định tại điều này.



## **ĐIỀU 8: BỒI THƯỜNG**

1. Trong trường hợp việc bàn giao công trình đã hoàn thành để đưa vào sử dụng của từng đợt thi công bị chậm so với tiến độ đã đề cập tại Bảng tiến độ thi công đính kèm Hợp đồng này do lỗi thi công của Nhà Thầu, Nhà Thầu phải bồi thường 0.3% giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ nhưng tối đa không quá 8% giá trị hợp đồng, tương đương với việc Nhà Thầu không được phép thi công chậm tiến độ quá 15 ngày cho toàn bộ công trình. Đồng thời, Nhà Thầu phải bồi thường cho Chủ Đầu Tư những thiệt hại thực tế (nếu có) do sự chậm trễ của Nhà Thầu gây ra.
2. Trong trường hợp chậm trễ thanh toán sau khi đã Nghiệm thu và bàn giao công trình do lỗi Chủ Đầu Tư, Chủ Đầu Tư phải bồi thường 0.3% trên số tiền chậm thanh toán cho mỗi ngày chậm trễ.
3. Trong trường hợp những vật liệu Nhà Thầu dùng trong thi công không đúng với danh mục, quy cách kỹ thuật trong báo giá mà chưa có sự thỏa thuận điều chỉnh giữa 2 bên khiến cho hai bên không thể hoàn tất biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Nhà Thầu chịu trách nhiệm thay thế bằng chi phí của mình trong vòng 7 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản hoàn thành công trình. Nếu vượt quá thời gian trên, Nhà Thầu sẽ phải đền bù thiệt hại 0,3% giá trị Hợp đồng/ ngày cho những ngày chưa hoàn thành việc sửa chữa kể từ ngày sau thời hạn đề cập trên cho tới khi hai bên ký biên bản bàn giao công trình.

## **ĐIỀU 9: BẢO HÀNH**

1. Công trình được bảo hành về mặt kỹ thuật trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký “Biên bản hoàn thành và bàn giao sử dụng công trình”.
2. Trong trường hợp có sự cố về mặt kỹ thuật, Chủ đầu tư sẽ có thông báo chính thức với Nhà thầu về sự cố này. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành sửa chữa, thay thế... miễn phí cho Chủ đầu tư.
3. Nếu như quá 05 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư gửi thông báo mà Nhà thầu chưa bắt đầu công việc bảo hành, Chủ đầu tư có quyền gửi thông báo và chuyển giao công việc bảo hành cho một bên thứ 3. Chi phí thực hiện công việc này sẽ do Nhà thầu thanh toán.
4. Nhà thầu và Chủ đầu tư thống nhất: việc khấu trừ từ số tiền bảo lãnh bảo hành này sẽ có giá trị thực hiện ngay mà không cần xác nhận của nhà thầu nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ bảo hành của mình như đề cập tại mục 3 của điều này.
5. **Nhà Thầu** sẽ cùng phối hợp với **Chủ Đầu Tư** thực hiện kiểm tra và bảo trì định kỳ các thiết bị lắp đặt và nội thất 2 tháng/lần cho đến hết thời hạn bảo hành.

## **ĐIỀU 10: CAM KẾT CHUNG**

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng này.

1. Không bên nào được phép chuyển nhượng hợp đồng này, cũng như bất cứ quyền và nghĩa vụ nào theo hợp đồng cho bất cứ bên thứ ba nào nếu không được bên kia đồng ý bằng văn bản. Mọi sự chuyển nhượng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của một trong hai bên sẽ không có giá trị.



2. Hợp đồng này chỉ có thể được sửa đổi, bổ sung bằng thỏa thuận của các bên, được lập thành văn bản và do người có thẩm quyền của các bên ký kết
3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên có thể thương lượng để giải quyết. Trường hợp không đạt được thỏa thuận thì vụ việc được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản Tiếng Việt, có giá trị pháp lý ngang nhau. Mỗi bên sẽ giữ 02 bản làm căn cứ thực hiện.
5. Hợp đồng này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ chấm dứt hiệu lực khi việc thực hiện dịch vụ được hoàn tất theo đúng các điều khoản đã thỏa thuận.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC  
VŨ VĂN CƯỜNG

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Học

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc*

**HỢP ĐỒNG THI CÔNG CẢI TẠO VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT**

**Trung tâm Anh ngữ Quốc tế Apollo tại Hải Phòng**

**Số: 1410/2020/HĐTC/APHP3 - HBCONS**

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 7;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ vào Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên

Hôm nay, ngày 14 tháng 10 năm 2020, Chúng tôi gồm:

**Bên A (Chủ Đầu Tư): CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO APOLLO VIỆT NAM TẠI TP HẢI PHÒNG**

**Người đại diện: Bà VŨ DIỆU TRANG**

**Chức vụ: Tổng Giám đốc**

Địa chỉ: Số 10 khu A1 lô 8A, đường Lê Hồng Phong, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0241 3876 888

Mã số thuế: 0100774857-003

Sau đây gọi là “**Chủ đầu tư**”.

**Bên B (Nhà thầu): CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**

**Người đại diện: Ông NGUYỄN VĂN HỌC**

**Chức vụ: Giám đốc**

Địa chỉ: Số A5/4, ngõ 276 Nghi Tâm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 0978702968

Mã số thuế: 0105467835

Tài khoản số: 171714851041300

Mở tại: Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Hà Nội

Sau đây gọi là “**Nhà thầu**”.



Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng thi công cải tạo và trang trí nội thất cho Trung tâm Anh ngữ Quốc tế Apollo Hải Phòng (cơ sở 3) với các điều khoản sau:

### **ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỦA HỢP ĐỒNG:**

**1.1. Chủ đầu tư** đồng ý giao cho **Nhà Thầu** thực hiện thi công xây dựng, cải tạo, thi công lắp đặt các hạng mục nội thất cho công trình Trung tâm Anh ngữ Quốc tế Apollo Hải Phòng (cơ sở 3) theo **Bản vẽ thi công đã được hai bên thống nhất và ký xác nhận**.

Hồ sơ của Nhà Thầu bao gồm:

1. Báo giá chi tiết của hợp đồng (được đính kèm trực tiếp trong Hợp đồng Thi công) được xác nhận bởi Chủ đầu tư (Đại diện bởi Giám đốc Dự án).
2. Hồ sơ kỹ thuật thi công (cụ thể gồm: Bản vẽ đồ nội thất, phần xây dựng Fitout, M&E và Graphic được bàn giao trực tiếp cho Chủ đầu tư (Đại diện bởi Giám đốc Dự án) ) được ký duyệt bởi hai bên
3. Tiến độ thi công (được đính kèm trực tiếp trong Hợp đồng Thi công) được xác nhận bởi Chủ đầu tư (Đại diện bởi Giám đốc Dự án).
4. Hướng dẫn bảng màu APOLLO do bên Chủ đầu tư cung cấp.

Những Hồ sơ này phải có chữ ký của đại diện hai bên mới có giá trị thực hiện. Các Báo giá chi tiết, Thiết kế thi công, Tiến độ thi công và bảng màu Apollo có chữ ký của hai bên là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

### **1.2. Địa điểm thi công: Trung tâm Anh ngữ Quốc tế Apollo.**

- Địa chỉ: Trung tâm Anh ngữ Quốc tế Apollo Hải Phòng (cơ sở 3) – tại địa chỉ Nhà ở số BH03-12B thuộc dự án Khu đô thị Xi Măng Hải Phòng, phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
- Diện tích thi công được thể hiện trong “Hồ sơ kỹ thuật thi công”

### **ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT:**

Nhà thầu cam kết: Thực hiện theo đúng thiết kế đã được khách hàng duyệt và đính kèm theo hợp đồng này.

- Đảm bảo các nguyên vật liệu, thiết bị cung cấp, quy cách kỹ thuật của vật liệu để thi công công trình đúng như trong bảng báo giá đã được hai bên ký duyệt và hồ sơ thi công và các quy cách đề cập tại các phụ lục đã được chủ đầu tư xác nhận.
- Bảo đảm sự bền vững và chính xác của các kết cấu xây dựng và thiết bị lắp đặt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.
- Đảm bảo độ bền màu của vật liệu theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- Đảm bảo màu xanh Apollo được thi công đúng theo mẫu màu mà Apollo đã cung cấp.
- Thực hiện đúng quy cách và tiêu chuẩn của Hồ sơ thiết kế (Đúng chỉ tiêu kỹ thuật, màu sắc, kích cỡ, chủng loại vật liệu được Apollo ký duyệt).
- Đảm bảo phần xử lý sàn đạt tiêu chuẩn theo đúng yêu cầu của nhà thầu phụ. Trong trường hợp chất lượng thi công sàn không đảm bảo tiêu chuẩn và không được nghiệm thu bởi nhà thầu phụ, Nhà Thầu phải thi công lại và hoàn toàn chịu trách nhiệm phạt chậm tiến độ.

### **ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:**

Thời gian thi công được bắt đầu tính từ nhận mặt bằng thi công chính thức từ ngày 16/10/2020 đến ngày 19/11/2020, cụ thể như sau:



- Giai đoạn 1: bàn giao toàn bộ khu vực tầng 1 và tầng 2 bao gồm toàn bộ hệ thống điện mạng để sẵn sàng đưa vào sử dụng trước ngày 09/11/2020.
- Giai đoạn 2: bàn giao toàn bộ công trình đưa vào sử dụng chậm nhất trước ngày 20/11/2020

**Nhà Thầu** phải kịp thời thông báo tiến độ đang thi công và lắp đặt hoàn thiện để Chủ Đầu Tư cử nhân viên đến kiểm tra lại công trình.

- Trong trường hợp đại diện chủ sở hữu tòa nhà phê duyệt bản vẽ xin phép và cơ quan chức năng cấp phép thi công sau ngày dự kiến thi công chính thức được tính từ ngày công trình được cấp phép thi công và ngày hoàn thành được trừ lùi tương ứng.
- Thời gian bàn giao công trình dự kiến: 20/11/2020.
- Tiến độ trên được thực hiện với sự hợp tác của hai bên, trong quá trình duyệt mẫu, thi công cũng như tất cả các hoạt động liên quan đến thi công công trình, nếu có sự thay đổi quá nhiều về hồ sơ thiết kế, gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công hai bên phải làm việc và đi đến thống nhất chung về tiến độ sửa chữa để việc thay đổi được thực hiện tốt nhất.
- Chậm nhất là 2 ngày trước ngày dự định khởi công, Chủ đầu tư phải bàn giao mặt bằng và quyền kiểm soát mặt bằng cho Nhà thầu để tiến hành thi công. Biên bản bàn giao sẽ ghi nhận các điều kiện của mặt bằng thời điểm bàn giao, Nhà thầu phải tự chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc thi công sau khi tiếp nhận mặt bằng.

#### **ĐIỀU 4: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:**

- Giá trị Hợp đồng chưa thuế: **1,734,225,999 VNĐ** (Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm ba mươi tư triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi chín đồng.)
- Thuế VAT (10%): **173,422,600 VNĐ** (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm đồng.)
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế VAT: **1,907,648,599 VNĐ** (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm linh bảy triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm chín mươi chín đồng./.)

Đơn giá trong Báo giá hợp đồng là không thay đổi

Giá trị Hợp đồng này là căn cứ vào Báo giá Hợp đồng với bản thiết kế bố trí mặt bằng và các bản vẽ thi công do chủ đầu tư cung cấp. Trong quá trình làm việc giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư có những thay đổi các nội dung thiết kế do yêu cầu của Chủ Đầu Tư thì sẽ cấu thành nên thay đổi, phát sinh so với Giá trị hợp đồng này.

Trong trường hợp bản vẽ bố trí mặt bằng, bản vẽ thi công có thay đổi theo yêu cầu của Chủ Đầu Tư thì Nhà Thầu sẽ điều chỉnh lại báo giá dựa theo bản vẽ bố trí mặt bằng, bản vẽ thi công cuối cùng được thỏa thuận và đồng ý bởi hai bên.

#### **ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:**

Việc thanh toán sẽ được thực hiện theo tiến trình sau:

- Chủ đầu tư ứng trước cho Nhà thầu 30% Giá trị hợp đồng tương đương: **572,294,580 VNĐ** (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi hai triệu hai trăm chín mươi tư nghìn năm trăm tám mươi đồng) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi hai bên ký Hợp đồng thi công và Chủ đầu tư nhận được yêu cầu thanh toán của nhà thầu.



2. Chủ đầu tư thanh toán 40% Giá trị hợp đồng tương đương: **763,059,440 VND** (Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi ba triệu không trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi đồng.) trong vòng 15 ngày kể từ khi nhà thầu đã thi công được 80% giá trị Hợp đồng Thi công và có biên bản xác nhận từ Chủ Đầu Tư (đại diện bởi Giám đốc Dự án).

3. Chủ đầu tư thanh toán 30% Giá trị hợp đồng tương đương: **572,294,580 VND** (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi hai triệu hai trăm chín mươi tư nghìn năm trăm tám mươi đồng) khi nhà thầu đã thi công được 100% giá trị giá trị Hợp đồng Thi công kể từ ngày bắt đầu thi công chính thức có biên bản xác nhận từ Chủ Đầu Tư và hai bên ký Biên bản hoàn thành, bàn giao sử dụng toàn bộ công trình và Nhà thầu cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh quyết toán như sau:

- Công văn đề nghị thanh toán.
- Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.
- Hóa đơn thuế giá trị gia tăng tương ứng với giá trị thanh toán.
- Thư bảo lãnh của ngân hàng tương đương 5% giá trị công trình **95,382,430 VNĐ** (Bằng chữ: Chín mươi lăm triệu ba trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi đồng./.) phục vụ cho việc bảo hành các hạng mục của công trình được quy định *Hồ sơ của nhà thầu* được nêu tại Điều 1, Điểm 1.1 đã được Chủ đầu tư ký duyệt.
- Bản quyết toán giá trị thi công (nếu có công việc phát sinh).

Nhà Thầu có trách nhiệm cung cấp hóa đơn tài chính hợp lệ cho Chủ Đầu Tư cho mỗi đợt thanh toán. Chủ Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán số tiền theo từng đợt cho Nhà Thầu trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ, và yêu cầu thanh toán của Nhà Thầu. Hình thức thanh toán là chuyển khoản bằng Việt Nam Đồng theo thông tin của Nhà thầu như sau:

Tên TK: **CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**

Số TK: 171714851041300

Mở tại: Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Hà Nội

#### **ĐIỀU 6: NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH:**

1. Công trình được xem là đủ điều kiện bàn giao và sử dụng khi các hạng mục trong phạm vi công việc được thể hiện tại Điều 1 của hợp đồng đã hoàn thành và công trình đủ khả năng vận hành đầy đủ các chức năng cho khách hàng dọn vào làm việc.
2. Chủ đầu tư sẽ thực hiện việc xác nhận hoàn thành từng phần công trình theo tiến độ của công trình theo quy định tại Điều 3 của hợp đồng này. Bản xác nhận hoàn thành này sẽ là một bộ phận của bản nghiệm thu sau khi Nhà thầu hoàn thành công trình.
3. Vào ngày bàn giao sử dụng công trình, hai bên sẽ ký “Biên bản hoàn thành và đưa vào sử dụng” kèm theo “Mặt bằng bàn giao” thể hiện hiện trạng thời điểm bàn giao. Trường hợp chủ đầu tư có những yêu cầu hoàn thiện, chỉnh sửa thì hai bên sẽ ghi nhận lại trong “Danh sách hoàn thiện” đính kèm. Nhà thầu sau đó có trách nhiệm đề trình kế hoạch thực hiện công tác hoàn thiện để chủ đầu tư xác nhận và có trách nhiệm tiến hành các công việc hoàn thiện (nếu



có) bằng chi phí của mình theo kế hoạch theo cách giảm thiểu tối đa tác động đến sự vận hành của Chủ đầu tư.

4. Đây là Hợp đồng không phát sinh tăng, nghiệm thu hoàn thành chất lượng công trình theo đúng bản vẽ và báo giá. Kể từ ngày hai Bên ký “Biên bản hoàn thành công trình và đưa vào sử dụng” kèm theo “Mặt bằng bàn giao”, Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý số lượng các hạng mục, sản phẩm rời và “Mặt bằng bàn giao”, Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành bảo lãnh công trình theo quy định tại Điều 10 của Hợp đồng này.

5. Chủ đầu tư chỉ thực hiện nghiệm thu khối lượng đã phát sinh theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định như sau:

- Công văn đề nghị thanh toán.
- Bảng xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh do hai bên ký xác nhận.
- Các Bản xác nhận hoàn thành từng phần công trình.
- Biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng do hai bên ký xác nhận.
- Hóa đơn tài chính hợp lệ cho từng đợt thanh toán.

Sau khi ký Biên Bản Bàn Giao Sử Dụng và Biên Bản hoàn thành Defect, nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư: bảng giá trị quyết toán và hồ sơ hoàn công để làm cơ sở thanh toán.

6. Nhà thầu đảm bảo:

- Các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao công trình đã xây dựng xong đưa vào sử dụng đúng theo quy định của pháp luật về xây dựng.
- Đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.
- Thực hiện việc nghiệm thu bàn giao công trình theo quy định của pháp luật về nghiệm thu.
- Đảm bảo các tiêu chuẩn về độ sáng, cách âm theo tiêu chuẩn trường học. Nếu không đạt, bằng chi phí của Nhà Thầu, Nhà Thầu sẽ khắc phục bằng cách thay thế, lắp đặt để đảm bảo tiêu chuẩn trường học Chủ Đầu Tư yêu cầu.
- Công trình được hoàn thành theo đúng thiết kế và các tiêu chuẩn kỹ thuật đề cập tại các phụ lục và các biên bản điều chỉnh trong quá trình thi công (nếu có).

## **ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

### **7.1. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu:**

1. Thực hiện thi công cải tạo và lắp đặt nội thất văn phòng của Chủ đầu tư theo phạm vi công việc quy định tại Điều 1 của hợp đồng này.
2. Tuân thủ và tôn trọng các điều khoản khác quy định trong hợp đồng này.
3. Tuân thủ các quy định của Tòa nhà nơi thi công và chịu trách nhiệm làm việc với Tòa nhà khi đến thi công tại Công trình.
4. Nhận bàn giao và chịu trách nhiệm về tài sản mà Chủ đầu tư đã bàn giao cho Nhà Thầu trong suốt thời hạn thi công theo danh mục bàn giao do hai bên ký.
5. Thực hiện thi công theo đúng bản vẽ thiết kế thi công đã ký duyệt và các chi tiết kỹ thuật, vật liệu cung cấp đề cập trong các *Hồ sơ của nhà thầu* được nêu tại Điều 1 mục 1.1 đã được Chủ đầu tư ký duyệt. Nếu có thay đổi về thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà Thầu có trách nhiệm trả lời và xác nhận việc thay đổi này trong vòng 24 giờ cho Chủ đầu tư.



6. Đảm bảo chất lượng và thời gian thi công như đã đề cập tại các điều khoản của hợp đồng này và tiến độ thi công theo Điều 3 của hợp đồng.
7. Đảm bảo kết cấu, cấu trúc của Tòa nhà trong suốt quá trình thi công; trong trường hợp một phần hay toàn bộ Tòa nhà xây ra sự cố lún, nứt, sập, cháy, nổ....được xác định là do lỗi của Nhà Thầu, Nhà Thầu chịu toàn bộ trách nhiệm và chịu toàn bộ chi phí để sửa chữa, gia cố, xây mới...
8. Cung cấp sản phẩm, vật liệu theo đúng quy cách, kích cỡ, màu sắc, chủng loại và chất lượng theo như báo giá của hợp đồng và bản vẽ thiết kế chi tiết và các Hồ sơ của nhà thầu được nêu tại Điều 1, mục 1.1 đã được Chủ đầu tư ký duyệt.
9. Tuân thủ các qui định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, và có các phương án che chắn cho công trình và đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành.
10. Bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình thi công. Chấp hành mọi quy định của nhà chức trách tại địa điểm thi công.
11. Đảm bảo an toàn lao động, an toàn và an ninh công trình, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường...trong quá trình thi công. Chịu mọi chi phí nếu để xảy ra sự cố do mất an toàn về người và trang thiết bị trong quá trình thi công do Nhà Thầu quản lý. (Nhà Thầu sẽ không chịu trách nhiệm cho những người cũng như công việc không thuộc phạm vi Hợp đồng này).
12. Mua bảo hiểm cho công trình và Nhà Thầu thi công phải mua bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường.
13. Cung cấp hóa đơn hợp lệ và thông tin đầy đủ cho Chủ đầu tư thực hiện việc thanh toán.
14. Cung cấp đủ tài liệu, số liệu cần thiết cho công tác thanh tra chất lượng của Chủ đầu tư.
15. Không được thay đổi khối lượng, chất liệu khác với báo giá và bản vẽ.
16. Cùng chủ đầu tư giám sát kỹ quy trình nhập hàng, phải rõ nguồn gốc, mã số, có nhật ký nhập hàng.
17. Các vật tư (vách kính, thạch cao, bông cách âm, furniture, MDF, MFC...) nhập về phải có kiểm định chất lượng C/O (Cert. of Origin- Giấy Chứng Nhận về Nguồn Gốc) và C/Q (Cert. of Quality- Giấy Chứng Nhận về Chất Lượng).

Những hạng mục có thể cung cấp C/O, C/Q được:

Fit out

- Thạch cao
- Kính
- Phụ kiện cửa
- Sơn nước
- Màn sáo
- Điện

Furniture

- MFC An Cường
- Ghế

M&E



18. Trong suốt quá trình thi công cho đến khi bàn giao công trình cho Chủ Đầu Tư, Nhà Thầu hoặc Bảo Vệ của Nhà Thầu không được cho bất cứ đối tác thứ 3 nào sử dụng khuôn viên của tòa nhà đang thi công (kể cả tầng hầm) để dùng vào mục đích riêng, không nằm trong phạm vi công việc và các điều khoản trong hợp đồng này mà chưa có sự đồng ý của Chủ Đầu Tư.

19. Công nhân của Nhà Thầu, các nhà thầu phụ do Nhà Thầu chỉ định có trách nhiệm gìn giữ và bảo quản những hạng mục đã hoàn thiện và bàn giao cho Chủ đầu tư cùng những tài sản và thiết bị đã bàn giao cho Nhà Thầu theo biên bản bàn giao trong suốt quá trình thi công cho tới ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng. Nếu những hạng mục này bị hư hỏng do lỗi cố ý hoặc vô ý gây nên bởi công nhân của Nhà Thầu, Thầu phụ của Nhà Thầu, Nhà Thầu chịu trách nhiệm sửa chữa cho Chủ đầu tư trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Trong trường hợp các hạng mục hư hỏng không thể sửa chữa, Nhà Thầu có trách nhiệm thay thế mới hạng mục hư hỏng đó bằng chi phí của nhà thầu trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư.

20. Bồi thường mọi thiệt hại cho chủ đầu tư bao gồm cả yêu cầu bồi thường của Bên Cho Thuê của Chủ đầu tư nếu việc công trình thi công của nhà thầu gây thiệt hại đến kết cấu an toàn của tòa nhà bao gồm và không giới hạn tới lỗi vô ý hay cố ý của nhà thầu, công nhân của nhà thầu hay bên cung cấp thứ ba do nhà thầu chỉ định.

21. Nhà thầu, bằng chi phí của mình sẽ thay thế các vật liệu do sử dụng sai quy cách về chủng loại hay xuất xứ không có trong báo giá trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.

22. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm, bằng chi phí của họ hoặc bảo hiểm, đối với Công trường và những tài sản mang đến công trường để phục vụ cho công việc kể từ ngày Nhà thầu tiếp nhận công trường cho đến ngày bàn giao cho Khách hàng vào sử dụng.

23. Nhà thầu phải sửa chữa các hư hại tại công trường do lỗi của Nhà thầu.

24. Chịu trách nhiệm sửa chữa và chịu mọi chi phí có liên quan đến việc bảo hành công trình trong thời gian bảo hành.

## **7.2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ Đầu Tư:**

1. Cung cấp thông tin cần thiết cho việc thi công văn phòng cho Nhà thầu và phê duyệt sớm các hồ sơ bản vẽ, mẫu vật liệu làm cơ sở thi công cho Nhà thầu.

2. Thanh toán cho Nhà thầu đúng theo điều khoản hợp đồng.

3. Tuân thủ và tôn trọng các điều khoản khác quy định trong hợp đồng này.

4. Chủ Đầu Tư không có bất cứ trách nhiệm gì liên quan đến việc quản lý tài sản của Nhà Thầu sau khi đã giao mặt bằng thi công cho Nhà Thầu cho tới khi Nhà Thầu giao lại công trình đã hoàn thành cho Chủ Đầu Tư.

5. Bàn giao mặt bằng thi công đúng thời hạn, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà Thầu trong quá trình thi công và lắp đặt các hạng mục nội thất.

6. Thông báo kịp thời cho Nhà Thầu nếu có thay đổi đột xuất.

7. Chủ Đầu Tư có trách nhiệm ký biên bản xác nhận hoàn thành từng phần hạng mục công trình theo tiến độ thi công và nghiệm thu công trình trong vòng 2 ngày kể từ ngày khách hàng và nhà thầu đã kiểm tra công trình và thống nhất đã hoàn thành. Nếu quá 7 ngày làm việc kể



từ ngày nhận được thư mời nghiệm thu với điều kiện là nhà thầu đã hoàn thành tất cả các hạng mục và những khuyết điểm mà Chủ Đầu Tư yêu cầu nhưng Chủ Đầu Tư vẫn không tiến hành nghiệm thu cho nhà thầu thì xem như Chủ đầu tư đã đồng ý nghiệm thu các hạng mục, những khuyết điểm này và thanh toán cho nhà thầu như trong hợp đồng quy định.

8. Chủ Đầu Tư có quyền thanh tra và thử nghiệm bất kỳ loại vật tư, thiết bị nào mà Nhà Thầu đưa vào thi công lắp đặt. Trường hợp Chủ Đầu Tư phát hiện có sản phẩm không đạt yêu cầu quy phạm kỹ thuật, dự toán hoặc thiết kế thì Nhà Thầu phải chịu bồi thường thiệt hại cho Chủ Đầu Tư chi phí thử nghiệm, tự bỏ kinh phí sửa chữa hoặc làm lại sản phẩm đó. Nếu sản phẩm được thử nghiệm nào đạt yêu cầu thì Chủ Đầu Tư phải chịu chi phí thử nghiệm cho sản phẩm đó

### **ĐIỀU 8: THAY ĐỔI VÀ PHÁT SINH**

1. Nhà thầu có thể đệ trình lên Chủ đầu tư các chi tiết thay đổi về thiết kế hoặc phương án thi công, vật liệu... trong những trường hợp sau:

- a) Chủ đầu tư có những yêu cầu thay đổi, điều chỉnh về thiết kế, phương án thi công, vật liệu...
- b) Trường hợp bất khả kháng.
- c) Hoặc trong trường hợp Nhà thầu thấy rằng những thay đổi này là đem lại lợi ích thiết thực cho Chủ đầu tư.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm xem xét đệ trình này để đưa ra quyết định phê duyệt hoặc đề nghị khác, trường hợp thay đổi do bất khả kháng, Chủ đầu tư cần cùng với Nhà thầu thống nhất phương án cải tiến phù hợp nhất.

3. Các phát sinh được xem là có hiệu lực chỉ khi Chủ Đầu Tư yêu cầu và ký duyệt và có sự xác nhận đồng ý qua văn bản có chữ ký, email, fax hoặc telex của hai bên bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền.

4. Không có phát sinh tăng khi nghiệm thu quyết toán dựa trên giá trị hợp đồng đã được hai bên ký duyệt ngoại trừ phát sinh do Chủ Đầu Tư yêu cầu.

5. Đơn giá của phát sinh được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Giá trị hợp đồng thi công này sẽ dựa trên báo giá của bản vẽ bố trí mặt bằng đính kèm hợp đồng này. Giá trị hợp đồng được tính là không phát sinh tăng hoặc giảm với khối lượng, vật liệu như bản vẽ thiết kế mặt bằng, bản vẽ thi công với báo giá đính kèm, bất kỳ sự thay đổi về thiết kế hoặc hạng mục vật liệu nào đến từ yêu cầu của Chủ đầu tư thì được coi là phát sinh tăng hoặc giảm. Trong trường hợp Nhà thầu chủ động muốn thay đổi về vật liệu mới nếu có giá thấp hơn hoặc cao hơn đơn giá trong Hợp đồng thì phải được hai bên ký duyệt đồng ý làm phát sinh tăng hoặc giảm cho sự thay đổi này.

b) Nếu khối lượng công việc phát sinh đã có đơn giá trong hợp đồng và thời hạn hiệu lực của đơn giá hợp đồng vẫn còn thì giá trị phân khối lượng phát sinh được tính theo đơn giá đó. Nếu thời điểm phát sinh được phê duyệt đã qua thời gian hiệu lực của đơn giá hợp đồng, đồng thời giá thị trường có những biến động thì đối với các hạng mục có biến động giá, Nhà thầu sẽ đệ trình đơn giá đề nghị mới để Chủ đầu tư phê duyệt. Đơn giá mới không được phép chênh lệch 3% đơn giá đã có trong hợp đồng.



6. Nếu phát sinh được xác nhận sau ngày ký “Biên bản hoàn thành và bàn giao sử dụng công trình” thì các phát sinh này sẽ được nghiệm thu, quyết toán độc lập với Hợp đồng này.

7. Thanh toán:

a) Đối với các phát sinh từ 60.000.000 VND trở lên

- Chủ đầu tư ứng trước cho nhà thầu 50% giá trị phát sinh trong vòng 15 ngày kể từ ngày xác nhận Biên bản phát sinh.

- Vào đợt thanh toán sau khi ký “Biên bản hoàn thành và bàn giao sử dụng công trình”, Chủ đầu tư thanh toán đến 90% của tất cả các khoản phát sinh đã hoàn thành.

- Phần còn lại thanh toán sau khi ký Bản quyết toán.

b) Đối với các phát sinh từ 60.000.000 VND trở xuống

- Vào đợt thanh toán sau khi ký “Biên bản hoàn thành và bàn giao sử dụng công trình”, Chủ đầu tư thanh toán đến 90% của tất cả các khoản phát sinh đã hoàn thành

- Phần còn lại thanh toán sau khi ký Bản quyết toán.

8. Hai bên phải chủ động thông báo kịp thời cho nhau những điều chỉnh, thay đổi trong quá trình thực hiện hợp đồng. Mọi điều chỉnh sau khi công việc đã bắt đầu, hoặc đã chuẩn bị các điều kiện để tiến hành khiến cho không thể điều chỉnh được sẽ được tính là một phát sinh theo quy định tại điều này.

#### **ĐIỀU 9: BỒI THƯỜNG**

1. Trong trường hợp việc bàn giao công trình đã hoàn thành để đưa vào sử dụng của từng đợt thi công bị chậm so với tiến độ đã đề cập tại Bảng tiến độ thi công đính kèm hợp đồng này do lỗi thi công của Nhà Thầu, Nhà Thầu phải bồi thường 0.3% giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ nhưng tối đa không quá 8% giá trị hợp đồng, tương đương với việc Nhà Thầu không được phép thi công chậm tiến độ quá 15 ngày cho toàn bộ công trình. Đồng thời, Nhà Thầu phải bồi thường cho Chủ Đầu Tư những thiệt hại thực tế (nếu có) do sự chậm trễ của Nhà Thầu gây ra.

2. Trong trường hợp chậm trễ thanh toán sau khi đã Nghiệm thu và bàn giao công trình do lỗi Chủ Đầu Tư, Chủ Đầu Tư phải bồi thường 0.3% trên số tiền chậm thanh toán cho mỗi ngày chậm trễ.

3. Trong trường hợp những vật liệu Nhà Thầu dùng trong thi công không đúng với danh mục, quy cách kỹ thuật trong báo giá mà chưa có sự thỏa thuận điều chỉnh giữa 2 bên khiến cho hai bên không thể hoàn tất biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Nhà Thầu chịu trách nhiệm thay thế bằng chi phí của mình trong vòng 7 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản hoàn thành công trình. Nếu vượt quá thời gian trên, Nhà Thầu sẽ phải đền bù thiệt hại 0.3% giá trị Hợp đồng/ ngày cho những ngày chưa hoàn thành việc sửa chữa kể từ ngày sau thời hạn đề cập trên cho tới khi hai bên ký biên bản bàn giao công trình.

#### **ĐIỀU 10: BẢO HÀNH**

1. Công trình được bảo hành về mặt kỹ thuật trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký “Biên bản hoàn thành và bàn giao sử dụng công trình”.



2. Trong trường hợp có sự cố về mặt kỹ thuật, Chủ đầu tư sẽ có thông báo chính thức với Nhà thầu về sự cố này. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này, Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành sửa chữa, thay thế... miễn phí cho Chủ đầu tư.
3. Nếu như quá 05 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư gửi thông báo mà Nhà thầu chưa bắt đầu công việc bảo hành, Chủ đầu tư có quyền gửi thông báo và chuyển giao công việc bảo hành cho một bên thứ 3. Chi phí thực hiện công việc này sẽ do Nhà thầu thanh toán.
4. Nhà thầu và Chủ đầu tư thống nhất: việc khấu trừ từ số tiền bảo lãnh bảo hành này sẽ có giá trị thực hiện ngay mà không cần xác nhận của nhà thầu nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ bảo hành của mình như đề cập tại mục 3 của điều này.
5. Nhà Thầu có nghĩa vụ cung cấp bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị Hợp đồng thi công: **95,382,430 VND** (Bằng chữ: Chín mươi lăm triệu ba trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi đồng./) cho mục đích bảo lãnh việc bảo hành cho tất cả các hạng mục bảo hành trong thời hạn 12 (mười hai) tháng tính từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu. Trong văn bản bảo hành phải ghi nhận các điều khoản (i) Thời hạn của bảo lãnh bảo hành là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu (ii) Chủ Đầu Tư có quyền yêu cầu ngân hàng thanh toán bất kỳ khi nào khi có văn bản xác nhận của Chủ Đầu Tư cho rằng nhà thầu vi phạm nghĩa vụ bảo hành theo nội dung Hợp đồng mà không cần có sự xác nhận bằng văn bản hay ý kiến của Nhà Thầu. Trong suốt thời gian bảo hành, Nhà Thầu phải luôn luôn đảm bảo giá trị bảo lãnh là 5% trên tổng giá trị Hợp đồng thi công.
6. Nhà Thầu sẽ cùng phối hợp với Chủ Đầu Tư thực hiện kiểm tra và bảo trì định kỳ các thiết bị lắp đặt và nội thất 2 tháng/lần cho đến hết thời hạn bảo hành.

#### **ĐIỀU 11: BẤT KHẢ KHÁNG**

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà bên vi phạm không thể kiểm soát được, không thể lường trước được và không thể tránh được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Sự kiện bất khả kháng bao gồm mưa, giông, bão, lũ, lụt, sấm sét, hạn hán, dịch bệnh, động đất, chiến tranh, phá hoại và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Nhà Thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
  - Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
  - Thông báo ngay cho Chủ đầu tư về sự bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng mà Nhà Thầu bị ảnh hưởng không thể trực tiếp thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.



## **ĐIỀU 12: TẠM NGỪNG HOẶC CHẤM DỨT**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết cho đến khi hai bên hoàn tất các thỏa thuận trong hợp đồng hoặc có thể được chấm dứt theo quy định tại khoản 2, 3 của điều này của Hợp đồng này.

2. **Chủ đầu tư:** Có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần DỊCH VỤ hoặc chấm dứt HỢP ĐỒNG vì những lý do chính đáng bằng cách gửi thông báo trước ít nhất là 05 ngày để Nhà Thầu ngay lập tức chuẩn bị thủ tục ngưng DỊCH VỤ và giảm thiểu chi phí nếu Nhà Thầu có những hành vi sau:

- Không thực hiện công việc đúng tiến độ theo quy định tại Điều 3 của hợp đồng.
- Thi Công các hạng mục không đúng theo thiết kế do hai bên đã phê duyệt và không khắc phục trong vòng 03 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư có yêu cầu.
- Không đảm bảo đúng quy cách kỹ thuật các hạng mục thi công theo *Hồ sơ của nhà thầu* được nêu tại Điều 1, Điểm 1.1 của Hợp đồng Thi công.

Nếu hợp đồng chấm dứt theo điều này, Chủ đầu tư được quyền nhận lại số tiền đã thanh toán những hạng mục công việc mà nhà thầu chưa hoàn thành xong hoặc hoàn thành nhưng không đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật như đã đề cập tại các bản vẽ thiết kế và *Hồ sơ của nhà thầu* được nêu tại Điều 1, Điểm 1.1 của Hợp đồng Thi công trong vòng 05 ngày kể từ ngày chấm dứt.

3. **Nhà Thầu:** Có thể tạm ngừng thực hiện toàn bộ hoặc một phần khối lượng thi công hoặc chấm dứt HỢP ĐỒNG vì những lý do chính đáng bằng cách gửi thông báo trước ít nhất là 05 ngày trong các trường hợp sau:

- Nếu sau 07 ngày kể từ ngày quá hạn thanh toán dựa trên Điều 7. Phương Thức Thanh Toán, không có tranh chấp bằng văn bản, mà Nhà Thầu vẫn chưa nhận được khoản thanh toán đó; hoặc
- Nếu Chủ đầu tư tạm ngừng, hoặc nếu Nhà Thầu không nhận được tin tức của Chủ đầu tư trong thời hạn quá 90 ngày.

Trong các trường hợp chấm dứt hợp đồng theo điều này, Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu:

- Toàn bộ phí thi công hợp lý tương ứng với phần thi công Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành đúng theo thiết kế và báo giá tính đến ngày thông báo chấm dứt hợp đồng (chi phí này được tính theo thỏa thuận của 2 bên).

4. Trường hợp Nhà Thầu (hoặc Chủ Đầu Tư) đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và không do lỗi của Chủ Đầu Tư (hoặc Nhà Thầu) thì Nhà Thầu (hoặc Chủ Đầu Tư) hoàn trả lại số tiền đã nhận và phải bồi thường cho Chủ Đầu Tư (hoặc Nhà Thầu) 100% giá trị hợp đồng.

5. Trường hợp quá thời hạn tối đa theo quy định tại 1, 2 của Điều 9, khoản 2, 3 của Điều 12 của hợp đồng nhưng Nhà Thầu (hoặc Chủ Đầu Tư) vẫn không thực hiện công việc hoặc thực hiện công việc không đáp ứng yêu cầu của Chủ Đầu Tư (hoặc Nhà Thầu) theo nội dung quy định trong hợp đồng này thì Chủ Đầu Tư (hoặc Nhà Thầu) có quyền hủy bỏ hợp đồng và Nhà Thầu (hoặc Nhà Đầu Tư) phải bồi thường cho Chủ Đầu Tư (hoặc Nhà Thầu) 100% giá trị



Hợp đồng theo quy định tại Điều 7 về phương thức thanh toán. Khoản bồi thường này phải được Nhà Thầu (hoặc Chủ Đầu Tư) thanh toán cho Chủ Đầu Tư (hoặc Nhà Thầu) trước khi hết thời hạn báo trước về việc hủy hợp đồng theo quy định tại khoản 6, Điều 12 ít nhất 03 (ba) ngày làm việc. Trong trường hợp Chủ Đầu Tư chấm dứt hợp đồng do Nhà Thầu vi phạm thì ngoài việc bồi thường Nhà Thầu phải hoàn trả cho Chủ Đầu Tư toàn bộ số tiền đã nhận tính trên số công việc chưa hoàn thành. Các sản phẩm gỗ (nếu có) đã hoàn thành xong nhưng chưa lắp đặt xong vẫn được coi là chưa hoàn thành.

6. Bên hủy bỏ/chấm dứt hợp đồng phải thông báo (qua fax hoặc gửi bằng văn bản) cho bên kia biết trước ít nhất 10 ngày làm việc về việc hủy bỏ/chấm dứt hợp đồng. Việc hủy bỏ/chấm dứt hợp đồng sẽ có hiệu lực kể từ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hết thời hạn báo trước và bên có nghĩa vụ phải hoàn tất nghĩa vụ thanh toán khoản tiền bồi thường theo quy định tại Điều 12 và Điều 9 nêu trên.

### **ĐIỀU 13: BẢO MẬT THÔNG TIN, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ HỐI LỘ**

#### **13.1. Điều khoản thông tin bí mật và cam kết không tiết lộ.**

- Thông Tin Bí Mật: Thông Tin Bí Mật có nghĩa là bất kỳ thông tin nào được Chủ Đầu Tư tiết lộ cho Nhà Thầu bằng cách trực tiếp hay gián tiếp dưới dạng văn bản, lời nói bao gồm nhưng không giới hạn những tài liệu, thiết kế, kế hoạch kinh doanh, mã nguồn, phần mềm, chứng cứ bằng tài liệu, phân tích tài chính, các kế hoạch tiếp thị, tên khách hàng, danh sách khách hàng, thông tin về khách hàng. Thông Tin Bí Mật có thể bao gồm thông tin tiết lộ cho Nhà Thầu bởi một bên thứ ba theo hướng dẫn của Chủ Đầu Tư.
- Cam kết không tiết lộ: Nhà Thầu đồng ý không sử dụng bất kỳ Thông Tin Bí Mật nào vì bất kỳ lý do gì ngoại trừ để thực hiện các thỏa thuận giữa Các Bên. Nhà Thầu đồng ý không tiết lộ bất kỳ Thông Tin Bí Mật nào cho bên thứ ba hay nhân viên của Nhà Thầu trừ khi có yêu cầu của cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.
- Duy Trì Tính Bí Mật Của Thông Tin: Nhà Thầu bảo đảm, thừa nhận và cam kết rằng tất cả các Thông Tin Mật sẽ được:
  - Sử dụng duy nhất cho mục đích của Hợp đồng này; tuyệt đối;
  - Không được sao chép trừ trường hợp thật sự cần thiết trong phạm vi được ủy quyền;
  - Được hoàn trả và/hoặc hủy bỏ theo hướng dẫn của Chủ Đầu Tư;
  - Nhà Thầu đồng ý áp dụng mọi biện pháp hợp lý để bảo vệ sự bí mật và tránh tiết lộ và sử dụng trái phép các Thông Tin Bí Mật.
- Hiệu lực bảo mật: Thỏa Thuận bảo mật này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký Hợp đồng và sẽ tiếp tục có hiệu lực ngay cả khi Hợp Đồng đã hết hiệu lực. Nghĩa vụ giữ bí mật các Thông Tin Bí Mật đã được tiết lộ trong thời hạn Hợp Đồng của Nhà Thầu vẫn sẽ tiếp tục có hiệu lực vô thời hạn.

#### **13.2. Điều khoản về Chống tham nhũng và hối lộ**

Các bên ở đây cam kết: Không Bên nào thỏa thuận trả hoặc sẽ trả, đề nghị, hứa trả hoặc ủy quyền trả bất cứ khoản tiền, quà hoặc bất kỳ vật giá trị nào, bao gồm nhưng không giới hạn, bất kỳ khoản thanh toán nhằm tạo điều kiện thuận lợi nào cho bất kỳ nhân viên nào của Bên



kia nhằm mục đích tác động tới bất kỳ hành động hoặc quyết định nào của nhân viên trong hợp đồng này.

Bất kỳ bên nào vi phạm quy định tại điều này sẽ được coi là vi phạm cam kết và nghĩa vụ hợp đồng. Trong trường hợp Bên Bán vi phạm điều này, Chủ Đầu Tư được quyền chấm dứt hợp đồng ngay lập tức và Nhà Thầu phải hoàn trả cho Chủ Đầu Tư toàn bộ số tiền đã nhận và bồi thường một khoản tiền tương đương tổng giá trị hợp đồng. Số tiền bồi thường này phải được hoàn trả vào tài khoản của Chủ Đầu Tư trong vòng 05 ngày kể từ ngày Chủ Đầu Tư ra thông báo chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường vi bên Bán vi phạm nghĩa vụ cam kết.

#### **ĐIỀU 14: CAM KẾT CHUNG**

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng này.

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các Bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trường hợp mà hai bên không cùng nhau giải quyết được bằng thương lượng hoặc hoà giải thì sẽ đưa vụ tranh chấp ra Toà án có thẩm quyền của Thành phố Hải Phòng để giải quyết. Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện và án phí do bên có lỗi chịu hoàn toàn.
2. Không bên nào được phép chuyển nhượng hợp đồng này, cũng như bất cứ quyền và nghĩa vụ nào theo hợp đồng cho bất cứ bên thứ ba nào nếu không được bên kia đồng ý bằng văn bản. Mọi sự chuyển nhượng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của một trong hai bên sẽ không có giá trị.
3. Bất kỳ những thay đổi hay điều chỉnh của Hợp đồng này phải được làm thành hai bản (bao gồm telex, fax, email) và được sự đồng ý và ký duyệt của hai bên. Những thay đổi điều chỉnh này được xem như một phần của Hợp đồng này.
4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản Tiếng Việt, có giá trị pháp lý ngang nhau. Mỗi bên sẽ giữ 02 bản làm căn cứ thực hiện.
5. Hợp đồng này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ chấm dứt hiệu lực khi việc thực hiện dịch vụ được hoàn tất theo đúng các điều khoản đã thoả thuận.

Chủ đầu tư

**CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC GIÁO DỤC VÀ  
ĐÀO TẠO APOLLO VIỆT NAM TẠI THÀNH  
PHỐ HẢI PHÒNG**



**VŨ DIỆU TRANG**  
Tổng Giám đốc

Nhà thầu

**CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS  
THĂNG LONG**



**NGUYỄN VĂN HỌC**  
Giám đốc



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

---❁---

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**  
Số: 28102020/HDTP/SEIKO/CET-HBC

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ vào Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên

Hôm nay, ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại văn phòng Công ty Cổ phần Kỹ thuật - Xây dựng và Thương mại C.E.T, chúng tôi gồm có:

**Bên A : CÔNG TY CP KỸ THUẬT - XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI C.E.T**

- Địa chỉ : Số 1A, Phố Ngũ Xá, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Văn phòng : Số 18, Ngõ 156 Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Mã số thuế : 0101 885408
- Đại diện bởi : Ông **Lê Thanh Lâm**
- Chức vụ : Giám Đốc

**Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**

- Địa chỉ : Số A5/4, Ngõ 276 Đường Nghi Tàm, P. Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Hà Nội
- Mã số thuế : 0105467835
- Số tài khoản : **1717 1485 104 1300** mở tại ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Hà Nội
- Đại diện bởi : Ông **Nguyễn Văn Học**
- Chức vụ : Giám đốc

Sau khi đã thỏa thuận, hai bên đi đến thống nhất để ký hợp đồng kinh tế với những điều khoản như sau:

**Điều 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

- 5.1 Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc: **“Thi công Hệ thống Cơ điện”** tại Dự án: Mở rộng Nhà kho và Nhà xe Nhà máy công nghiệp Seiko Việt Nam - KCN Thăng Long II - Xã Liêu Xá - H. Yên Mỹ - T. Hưng Yên

**Điều 2: QUY CÁCH, MẪU MÃ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

- 2.1 Giá trị Hợp đồng căn cứ theo bảng Phụ lục đính kèm là: **3,044,780,779 VNĐ** (Bằng chữ: Ba tỷ, không trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, bảy trăm bảy mươi chín đồng./.)

- 2.2 Đơn giá trên đã bao gồm toàn bộ chi phí liên quan (vận chuyển, nhân công, máy thi công, vật tư phụ) đảm bảo hoàn thiện công việc tại công trình. Đã bao gồm thuế Vat 10%.
- 2.3 Trong trường hợp khối lượng công việc thay đổi (tăng hoặc giảm) theo yêu cầu của Bên A dẫn đến giá trị hợp đồng thay đổi, đơn giá được áp dụng như sau:
- 2.3.1 Nếu đơn giá các hạng mục này có trong bảng dự toán đã được Bên A duyệt thì sẽ áp dụng đơn giá này.
- 2.3.2 Nếu đơn giá Hạng mục này không có trong Bảng dự toán Bên A duyệt, đơn giá sẽ được thương lượng và đồng ý của hai bên bằng văn bản. Các thay đổi này sẽ được thể hiện bằng một Phụ lục hợp đồng và do người có thẩm quyền của hai bên ký duyệt. Phụ lục này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

### **Điều 3: PHƯƠNG THỨC THANH QUYẾT TOÁN**

#### **3.1 Thanh toán:**

- 3.1.1 Thanh toán theo phương thức chuyển khoản.
- 3.1.2 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo **02 lần**:
- 3.1.2.1 Lần 1: Bên A tạm ứng **30%** giá trị Hợp đồng ngay sau khi hợp đồng được ký kết
- 3.1.2.2 Lần 2: Bên A thanh toán đến **100%** giá trị Quyết toán thực hiện sau khi công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng
- 3.1.3 Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A hoá đơn GTGT toán theo nội dung thỏa thuận sau đó Bên A sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại.

#### **3.2 Quyết toán:**

- 3.2.1 Giá trị quyết toán là giá trị nghiệm thu thực tế tại công trình.
- 3.2.2 Bên A phải xem xét và phê duyệt hồ sơ quyết toán chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày Bên B thi công, nghiệm thu hoàn thành và cung cấp đầy đủ hồ sơ gửi bên A.
- 3.2.3 Hồ sơ quyết toán phải được lập theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước.
- 3.2.4 Bên A có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các tài liệu của Bên A và các bên có liên quan khác để Bên B hoàn tất bộ hồ sơ quyết toán.

### **Điều 4: CÁC TÀI LIỆU CỦA HỢP ĐỒNG**

Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A:

- 4.1 Bảng báo giá/dự toán được Bên A duyệt.
- 4.2 Bảng tiến độ thi công.
- 4.3 Bản vẽ chi tiết kỹ thuật về các hạng mục thi công trong trường hợp hạng mục thi công đó theo luật định hoặc theo đề nghị của Bên A là cần phải có bản vẽ kỹ thuật này.
- 4.4 Hồ sơ quyết toán sau khi thi công.

### **Điều 5: THỜI GIAN & ĐỊA ĐIỂM THI CÔNG**

- 5.1 Thời gian thi công không bao gồm thời gian ngừng việc do các nguyên nhân khách quan không thuộc lỗi của Bên B và các công việc bổ sung theo yêu cầu của Bên A (nếu có).



- 5.2 Địa điểm thi công: Nhà máy công nghiệp Seiko Việt Nam - KCN Thăng Long II - Xã Liêu Xá - H. Yên Mỹ - T. Hưng Yên
- 5.3 Bên B phải kịp thời thông báo tiến độ đang sản xuất & lắp đặt hoàn thiện để Bên A cử nhân viên đến kiểm tra tại hiện trường.

#### **Điều 6: NGHIỆM THU & BÀN GIAO**

- 6.1 Bên A có trách nhiệm phối hợp cùng Bên B tổ chức nghiệm thu trong vòng 01 ngày làm việc tiếp theo (hoặc sớm hơn tùy theo tính chất, mức độ và phạm vi của mỗi đợt thi công) kể từ ngày nhận được thông báo bàn giao của Bên B.
- 6.2 Căn cứ hồ sơ thiết kế của Bên A duyệt (gồm: Bản vẽ bố trí các hạng mục), các tiêu chuẩn hàng hóa được nêu trong bảng chi tiết các hạng mục đính kèm theo hợp đồng. Biên bản nghiệm thu chỉ được 02 bên ký nghiệm thu khi thỏa mãn các điều kiện nêu trên.
- 6.3 Khối lượng nghiệm thu được kiểm tra thực tế tại công trình.

#### **Điều 7: THỜI HẠN & ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH**

- 7.1 Bên B không chịu trách nhiệm bảo hành trong trường hợp hư hỏng xảy ra do có tác động cố ý của con người hoặc do ảnh hưởng của thiên tai.
- 7.2 Bên B thực hiện bảo hành kỹ thuật công trình nêu tại **điều 1** trong thời gian **12 tháng** tính từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu công trình hoàn chỉnh. Ngày bắt đầu tính thời gian bảo hành sẽ là ngày hai bên ký xác nhận nghiệm thu công trình.
- 7.3 Trong thời gian bảo hành, nếu hư hỏng xảy ra do lỗi Bên B (như do thi công không phù hợp bản vẽ, yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn của Bên A, do tay nghề thi công...) thì Bên B có trách nhiệm tổ chức sửa chữa, khắc phục hoàn thiện trong vòng **03** ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A. Quá thời gian trên, nếu Bên B không tổ chức thực hiện, Bên A sẽ thuê bên thứ ba sửa chữa với mọi chi phí do Bên B chịu.

#### **Điều 8: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN**

##### **Bên A:**

- 8.1 Có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên B thi công như cung cấp các giấy tờ liên quan hoặc lo thủ tục xin phép (nếu có).
- 8.2 Thanh toán cho Bên B đúng theo quy định **điều 3** của hợp đồng và đúng theo kết quả nghiệm thu công trình.
- 8.3 Phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán thi công.
- 8.4 Cung cấp cho Bên B những thông tin cần thiết tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi công.
- 8.5 Cử cán bộ có thẩm quyền giám sát thi công và phối hợp với Bên B giải quyết những vướng mắc trong quá trình thi công.
- 8.6 Phối hợp với Bên B tổ chức nghiệm thu bàn giao theo đúng các quy định đã nêu tại **điều 6** của hợp đồng này.
- 8.7 Ký xác nhận văn bản hoàn tất công trình nếu công việc hoàn thành đáp ứng các yêu cầu như đã thỏa thuận trong hợp đồng trong vòng 03 ngày kể từ ngày hai bên đã nghiệm thu thực tế.
- 8.8 Thực hiện thủ tục xin phép nhà chức trách cho Bên B vận chuyển hàng cũng như nhân viên của Bên B được vào làm công tác lắp đặt, bảo hành khi cần.

##### **Bên B:**



- 8.9 Cam kết thực hiện công việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm theo đúng thời gian đã nêu trong hợp đồng này.
- 8.10 Thi công và bàn giao công trình cho Bên A đúng thời hạn đã cam kết. Bên B đảm bảo việc thi công sẽ không làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của cửa hàng hiện tại.
- 8.11 Chịu trách nhiệm quản lý nhân viên hoạt động và làm việc trong phạm vi cho phép.
- 8.12 Bảo đảm chất lượng (đúng kỹ thuật và mỹ thuật) và khối lượng công trình theo đúng yêu cầu của Bên A và của Hãng (nếu có). Bên B sẽ chịu mọi trách nhiệm, sửa chữa, bảo hành, hư hỏng do thi công không đạt chất lượng trong phạm vi công trình.
- 8.13 Có trách nhiệm giải quyết kịp thời những phát sinh hư hỏng (nếu có) trong thời gian bảo hành.
- 8.14 Cung cấp hóa đơn tài chính hợp lệ theo thực tế thanh toán.
- 8.15 Thi công theo đúng hồ sơ thiết kế và dự toán đã được Bên A phê duyệt.
- 8.16 Phối hợp với Bên A tổ chức nghiệm thu, xác định khối lượng xây lắp hoàn thành theo giai đoạn cũng như khi kết thúc toàn bộ công trình để làm cơ sở thanh toán, quyết toán công trình.
- 8.17 Phải ký xác nhận, kiểm tra chất lượng các loại vật tư phục vụ cho thi công công trình và chịu trách nhiệm về việc xác nhận, kiểm tra này.
- 8.18 Chấp hành mọi quy định của nhà chức trách tại địa điểm thi công.
- 8.19 Che chắn cẩn thận, hạn chế tối đa các ảnh hưởng đến các bộ phận xung quanh.
- 8.20 Tổ chức thi công theo đúng thiết kế, đạt yêu cầu về chất lượng.
- 8.21 Bên B có quyền tạm ngưng thi công trong trường hợp Bên A không thanh toán đúng thời hạn. Khi có yêu cầu cần làm lại thì Bên A phải tạm ứng trước phần đã thi công.
- 8.22 Bố trí đủ nhân lực, máy móc thiết bị bảo đảm thi công liên tục từ ngày khởi công đến ngày hoàn thành công trình.
- 8.23 Đảm bảo thi công đúng thời hạn theo yêu cầu Bên A (trừ khi ngưng thi công do yếu tố khách quan như thời tiết hay do Bên A gây ra).
- 8.24 Trường hợp thi công trễ do Bên A không cung cấp thông tin và tài liệu cho Bên B thi công thì Bên B không chịu bồi thường do hợp đồng trễ hạn.
- 8.25 Khi thực hiện thi công sửa chữa, lắp đặt và công tác bảo hành phải đảm bảo an toàn lao động trong thi công, hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm khi xảy ra mất an toàn lao động. Trong quá trình thi công, Bên B phải chịu trách nhiệm về thái độ và hành vi nhân viên mình trước các cơ quan chức trách tại khu vực thi công và đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh tại khu vực thi công.
- 8.26 Đảm bảo an toàn lao động, an toàn & an ninh công trình, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... trong quá trình thi công. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi phạm các vấn đề này.

#### **Điều 9: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG.**

- 9.1 Nếu Bên B thi công và hoàn tất công trình chậm so với thời hạn quy định tại **điều 5** của hợp đồng thì Bên B phải chịu mức phạt 0.1% giá trị của phần hợp đồng bị chậm cho mỗi ngày chậm hoàn thành, nhưng tối đa 8% giá trị hợp đồng.



- 9.2 Trường hợp bên A chậm thanh toán cho bên B theo điều 3 của hợp đồng thì bên A phải chịu mức phạt 0.1% giá trị của phần hợp đồng bị chậm cho mỗi ngày chậm thanh toán, nhưng tối đa 8% giá trị hợp đồng.

#### **Điều 10: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

- 10.1 Việc một trong hai bên không thực hiện, hay chậm thực hiện, các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này sẽ không được coi là vi phạm các nghĩa vụ đó, hay là lý do để khiếu nại theo hợp đồng thuê này nếu việc không thực hiện hay chậm trễ đó là do những hoàn cảnh nằm ngoài khả năng kiểm soát của bên bị ảnh hưởng, bao gồm (nhưng không giới hạn ý nghĩa khái quát của điều nói trên): can thiệp của các cơ quan chính phủ, thiên tai, bãi công hay hành động có tính liên kết của công nhân, chiến tranh, bạo loạn, phiến loạn, khởi nghĩa, phá hoại ngầm, cấm vận giao thông, qui tắc, qui định, lệnh hay chỉ thị của cơ quan chính quyền hay cơ quan chức năng hoặc lệnh của bất kỳ toà án có thẩm quyền nào (gọi là “**Trường hợp bất khả kháng**”).
- 10.2 Bên thực thi nghĩa vụ mà bị ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng này (gọi là “**Bên Chịu Ảnh Hưởng**”) sẽ gửi văn bản thông báo tới bên kia sớm nhất có thể, để kịp thời thông báo về việc mình không thể thực hiện được nghĩa vụ theo hợp đồng này và bằng nỗ lực tốt nhất phòng tránh, hạn chế rủi ro do trường hợp bất khả gây ra. Việc không nghiêm túc tuân thủ những yêu cầu nói trên của bên chịu ảnh hưởng sẽ bị coi như vi phạm hợp đồng này.

#### **Điều 11: THỜI HẠN, HỦY/CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

- 11.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết cho đến khi hai bên hoàn tất các thỏa thuận trong hợp đồng hoặc có thể được chấm dứt theo quy định tại **khoản 11.3**.
- 11.2 Việc hủy bỏ hợp đồng sẽ được áp dụng khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- 11.2.1 Hai bên thỏa thuận.
- 11.2.2 Một bên vi phạm hợp đồng/không thực hiện công việc/thực hiện công việc không đáp ứng được yêu cầu như đã thỏa thuận trong hợp đồng này và đã có nhắc nhở bằng văn bản, yêu cầu khắc phục của bên kia nhưng bên bị nhắc nhở vẫn không khắc phục/khắc phục không hiệu quả/không đáp ứng được yêu cầu như đã thỏa thuận trong hợp đồng này thì bên còn lại có quyền hủy hợp đồng.
- 11.2.3 Trường hợp quá thời hạn tối đa theo quy định tại **khoản 9.1 và 9.2** của hợp đồng nhưng Bên B (hoặc bên A) vẫn không thực hiện công việc hoặc thực hiện công việc không đáp ứng yêu cầu của Bên A (hoặc bên B) theo nội dung quy định trong hợp đồng này thì Bên A (hoặc bên B) có quyền hủy bỏ hợp đồng và Bên B (hoặc bên A) phải bồi thường cho Bên A (hoặc bên B) 100% giá trị số tiền đã nhận (100% giá trị số hàng đã hoàn thành) theo quy định tại **điều 3** về phương thức thanh toán. Khoản bồi thường này phải được Bên B (hoặc bên A) thanh toán cho Bên A (hoặc bên B) trước khi hết thời hạn báo trước về việc hủy hợp đồng theo quy định tại **khoản 11.4** ít nhất 03 ngày làm việc.
- 11.3 Trường hợp Bên B (hoặc bên A) đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và không do lỗi của Bên A (hoặc bên B) thì Bên B (hoặc bên A) phải bồi thường cho Bên A (hoặc bên B) 100% giá trị hợp đồng.
- 11.4 Bên hủy bỏ/chấm dứt hợp đồng phải thông báo (qua fax hoặc gửi bằng văn bản) cho bên kia biết trước ít nhất 07 ngày làm việc về việc hủy bỏ/chấm dứt hợp đồng. Việc hủy bỏ/chấm dứt hợp đồng sẽ có hiệu lực kể từ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hết thời



hạn báo trước và bên có nghĩa vụ phải hoàn tất nghĩa vụ thanh toán khoản tiền bồi thường theo quy định tại **mục 11.2.3** và **điều 9** nêu trên.

**Điều 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- 12.1 Không bên nào được phép chuyển nhượng Hợp đồng này, cũng như bất cứ quyền và nghĩa vụ nào theo hợp đồng cho bất cứ bên thứ ba nào nếu không được bên kia đồng ý bằng văn bản. Mọi sự chuyển nhượng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của một trong hai bên sẽ không có giá trị.
- 12.2 Hợp đồng này chỉ có thể được sửa đổi, bổ sung bằng thỏa thuận của các bên, được lập thành văn bản và do người có thẩm quyền của các bên ký kết.
- 12.3 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên có thể thương lượng để giải quyết. Trường hợp không đạt được thỏa thuận thì vụ việc được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
- 12.4 Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 (một) bản và Bên B giữ 01 (một) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC**

*Lê Thanh Lâm*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Học*



# PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

KÈM THEO HỢP ĐỒNG KINH TẾ SỐ: 28102020/HDTTP/SEIKO/CET-HBC

DỰ ÁN: MỞ RỘNG NHÀ KHO VÀ NHÀ XE NHÀ MÁY CÔNG NGHIỆP SEIKO VIỆT NAM

Hạng mục: MEP

Địa điểm XD: KCN Thăng Long II - Xã Liêu Xá - Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên

STT	HÀNG MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN (VNĐ)		
			TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	SAU THUẾ
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ TRỰC TIẾP</b>				
1	Chi tiết phần điện	Theo bảng ĐGCT	288.724.214	28.871.421	317.596.635
2	Chi tiết phần PCCC	Theo bảng ĐGCT	1.091.699.601	109.169.960	1.200.869.561
3	Chi tiết phần Điều hòa không khí	Theo bảng ĐGCT	1.246.176.711	124.617.671	1.370.794.382
4	Phụ lục Hợp đồng số 01	Phụ lục đính kèm	54.257.000	5.425.700	59.682.700
5	Phụ lục Hợp đồng số 02	Phụ lục đính kèm	37.125.000	3.711.500	40.837.500
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ CHUNG</b>				
1	Chi phí quản lý, biện pháp thi công		50.000.000	5.009.000	55.000.000
		<b>Tổng cộng</b>	<b>2.767.982.526</b>	<b>276.798.253</b>	<b>3.044.780.779</b>

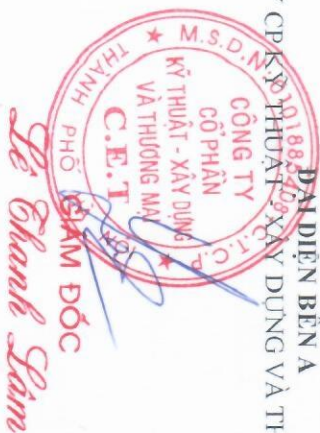
Bảng chữ: Ba tỷ, không trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, bảy trăm bảy mươi chín đồng./.)

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI C.E.T

CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



GẤM ĐỐC

GẤM ĐỐC

Lê Thanh Lâm

Nguyễn Văn Đức

**BẢNG ĐƠN GIÁ CHI TIẾT**  
**CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG NHÀ MÁY SEIKO VIỆT NAM**  
**Hạng mục: ELECTRICAL**

Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượng	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remark
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
I	<b>DISMANTLING WORK</b>										
1	Remove existing lighting system		lot	1,00		3.000.000	3.000.000		3.000.000	3.000.000	
2	Tháo dỡ Hệ thống đèn chiếu sáng hiện trạng		set	2,00		2.500.000	2.500.000		5.000.000	5.000.000	
II	<b>NEW INSTALL</b>										
I	<b>Cable ladder/ Thang cáp</b>										
1,1	Cable ladder	W300xH100x T1,5	m	145,0	265.000	125.000	390.000	38.425.000	18.125.000	56.550.000	Vn
1,2	Thang cáp sơn tĩnh điện										
1,2	Cover for ladder	W300xT1,5	m	15,0	135.000	35.000	170.000	2.025.000	525.000	2.550.000	Vn
1,3	Nắp thang cáp										
1,3	Fitting for above		lot	1,0	5.500.000	1.375.000	6.875.000	5.500.000	1.375.000	6.875.000	Vn
1,4	Phụ kiện										
1,4	Support material for above		lot	1,0	14.000.000	2.800.000	16.800.000	14.000.000	2.800.000	16.800.000	Vn
1,5	Giá đỡ										
1,5	Transportation Fee		lot	1,0		1.000.000	1.000.000		1.000.000	1.000.000	Vn
1,6	Phí vận chuyển										
1,6	Miscellaneous material		lot	1,0	2.400.000	480.000	2.880.000	2.400.000	480.000	2.880.000	Vn
2	Vật tư phụ										
2	<b>Distribution panel/ Tủ điện phân phối</b>										
2,1	Distribution board 3P-4W-380/220V	H1500xW800 xD250	set	2,0	23.600.000	650.000	24.250.000	47.200.000	1.300.000	48.500.000	Mitsubishi
2,2	Tủ điện phân phối										
2,2	Distribution board 3P-4W-110V	H1500xW800 xD250	set	1,0	13.200.000	650.000	13.850.000	13.200.000	650.000	13.850.000	Mitsubishi
2,3	Tủ điện phân phối										
2,3	Supporting materials for panel		set	3,0	350.000	87.500	437.500	1.050.000	262.500	1.312.500	Vn
2,4	Giá đỡ tủ										
2,4	Power cable	CXV	m	96,0	127.800	9.000	136.800	12.268.800	864.000	13.132.800	Cadisun
2,4	Cáp đồng lực	1x50mm2									



Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượng	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remark
					Vật liệu	Nhân công	Công	Vật liệu	Nhân công	Công	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
2,5	Ground wire Dây tiếp địa	CV 1x35mm2	m	24,0	89.100	7.500	96.600	2.138.400	180.000	2.318.400	Cadisun
2,6	Power cable Cáp đồng lực	CXV 4x10mm2	m	20,0	113.400	9.000	122.400	2.268.000	180.000	2.448.000	Cadisun
2,7	Ground wire Dây tiếp địa	CV 1x10mm2	m	20,0	27.000	7.500	34.500	540.000	150.000	690.000	Cadisun
2,8	Connection materials for LV cable Phụ kiện đầu cáp		lot	1,0	1.000.000	250.000	1.250.000	1.000.000	250.000	1.250.000	Vn
2,9	Miscellaneous material Vật tư phụ		lot	1,0	2.400.000	600.000	3.000.000	2.400.000	500.000	3.000.000	Vn
3	Socket outlet and Lighting system Hệ thống ổ cắm & Chiếu sáng										
*	Warehouse area Nhà kho										
3,1	Receptacle 15A-220V 2P+E duplex wall mounted type Ổ cắm đôi 3 chấu loại gắn tường	2P+E - 220V/16A	pcs	17,0	105.000	65.000	170.000	1.785.000	1105.000	2.890.000	Panasonic
3,2	Receptacle 15A-220V 2P+E duplex ceiling type Ổ cắm đôi 3 chấu loại áp trần		set	4,0	565.000	65.000	630.000	2.260.000	260.000	2.520.000	Panasonic
3,3	Led highbay Đèn Led nhà xưởng	200W	pcs	24,0		350.000	350.000		8.400.000	8.400.000	By Cet
3,4	Support for lamp Giá treo đèn		set	24,0	150.000	100.000	250.000	3.600.000	2.400.000	6.000.000	Viet Nam
3,5	Control box for lighting Hộp điều khiển đèn		set	1,0	450.000	65.000	515.000	450.000	65.000	515.000	Viet Nam
3,6	PVC wire Dây điện	CV 1x2,5mm2	m	1.080,0	6.120	1.500	7.620	6.609.600	1.620.000	8.229.600	Cadisun
3,7	PVC wire Dây điện	CVV 3x4,0mm2	m	400,0	6.660	1.850	8.510	2.664.000	740.000	3.404.000	Cadisun
3,8	GND wire Dây tiếp địa	CV 1x2,5mm2	m	540,0	35.693	5.600	41.293	19.274.274	3024.000	22.298.274	Cadisun
3,9	PVC conduit Ống nhựa luồn dây	D20	m	500,0	9.500	4.500	14.000	4.750.000	2250.000	7.000.000	Sino

Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượng	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remark
					Vật liệu	Nhân công	Công	Vật liệu	Nhìn công	Công	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
3,10	Accessories for pipe Phụ kiện ống		lot	1,0	1.827.000	365.400	2.192.400	1.827.000	365.400	2.192.400	Sino
3,11	Fixing materials for pipe Kẹp đỡ ống		lot	1,0	1.096.200	219.240	1.315.440	1.096.200	219.240	1.315.440	Viet Nam
3,12	Junction box Hộp đấu nối PVC	110x110mm	pcs	36,0	50.000	20.000	70.000	1.800.000	720.000	2.520.000	Viet Nam
3,13	Transportation Fee Phí vận chuyển		lot	1,0		1.000.000	1.000.000		1.000.000	1.000.000	
3,14	Miscellaneous material Vật tư phụ		lot	1,0	3.000.000	600.000	3.600.000	3.000.000	600.000	3.600.000	Viet Nam
*	Bike park area Khu vực để xe										
3,15	Relocate and reinstall Led tube Di dời và lắp đặt lại đèn tuýp Led	LED2x18W	set	24,0		65.000	65.000		1560.000	1.560.000	
3,16	New Led tube Cáp mới đèn Led chống ẩm	LED2x18W	set	5,0	525.000	65.000	590.000	2.625.000	325.000	2.950.000	Duhai
3,17	Switch 1 way 2 gang Công tắc đôi một chiều		pcs	2,0	75.000	65.000	140.000	150.000	130.000	280.000	Panasonic
3,18	PVC wire Dây điện	CV 1x2.5mm2	m	560,0	6.120	1.500	7.620	3.427.200	840.000	4.267.200	Cadisun
3,19	GND wire Dây tiếp địa	CV 1x2.5mm2	m	280,0	6.120	1.500	7.620	1.713.600	420.000	2.133.600	Cadisun
3,20	PVC conduit Ống nhựa luồn dây	D20	m	210,0	9.500	4.500	14.000	1.995.000	945.000	2.940.000	Sino
3,21	Accessories for pipe Phụ kiện ống	D20	lot	1,0	730.000	146.000	876.000	730.000	146.000	876.000	Sino
3,22	Miscellaneous material Vật tư phụ		lot	1,0	580.000	116.000	696.000	580.000	116.000	696.000	Viet Nam
4	ELV system Hệ thống điện nhẹ										
4,1	Horn speaker Loa nền	15W	set	2,0	1.280.000	150.000	1.430.000	2.560.000	300.000	2.860.000	TOA
4,2	Signal cable Cáp tín hiệu	CVV 3x1.5mm2	m	110,0	18.000	4.500	22.500	1.980.000	495.000	2.475.000	Taya



Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượng	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remark
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
4.3	PVC conduit Ống nhựa luồn dây	D20	m	110,0	9.500	4.500	14.000	1.045.000	495.000	1.540.000	Sino
4.4	Accessories for pipe Phụ kiện ống		lot	1,0	385.000	90.000	475.000	385.000	90.000	475.000	Sino
4.5	Access point Bộ phát wifi gắn trần	AP AC LR	pcs	2,0	2.800.000	150.000	2.950.000	5.600.000	100.000	5.900.000	Unifi
4.6	Relocate and reinstall IP camera Di dời và lắp đặt lại Camera		set	4,0		250.000	250.000		1.000.000	1.000.000	
4.7	Signal cable Cáp tín hiệu	Cat6	m	400,0	8.200	3.500	11.700	3.280.000	1.400.000	4.680.000	Tạm tính
4.8	Miscellaneous material Vật tư phụ		lot	1,0	900.000	150.000	1.050.000	900.000	150.000	1.050.000	Viet Nam
Sub-total:							220.502.074	60.222.140	288.724.214		

**BẢNG ĐƠN GIÁ CHI TIẾT**  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG NHÀ MÁY SEIKO VIỆT NAM  
Hạng mục: PCCC

Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượng	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remar
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	Exit and Emergency lighting system/ Hệ thống chiếu sáng thoát hiểm										
1,1	Exit lamp Đèn Exit	3 W, 2 hour	pcs	2	400.000	65.000	465.000	800.000	130.000	930.000	Paragon
1,2	Emergency lamp Đèn chiếu sáng khẩn cấp	2W, 2 hour	pcs	9	450.000	65.000	515.000	4.050.000	585.000	4.635.000	Paragon
1,3	PVC wire Dây điện	CVV 2x1.5sqmm	m	200	16.200	4.500	20.700	3.240.000	900.000	4.140.000	Cadisun
1,4	PVC wire Dây điện	CV 1x1.5sqmm	m	60	4.860	3.000	7.860	291.600	180.000	471.600	Cadisur
1,5	PVC conduit Ống nhựa luồn dây	D20	m	200	9.500	4.500	14.000	1.900.000	900.000	2.800.000	Sino
1,6	Accessories for pipe Phụ kiện ống	D20	lot	1	120.000	50.000	170.000	120.000	50.000	170.000	Sino
1,7	Junction box Hộp đấu nối PVC	W110xD110	pcs	11	50.000	20.000	70.000	550.000	220.000	770.000	Sino
1,8	Miscellaneous material Vật tư phụ		lot	1	450.000	90.000	540.000	450.000	90.000	540.000	Viet Na
2	Fire Alarm system Hệ thống báo cháy tự động										
*	Fire alarm system Hệ thống báo cháy										
2,1	Photoelectric Smoke detector w/base Đầu báo khói quang điện (bao gồm cả	FDK246	set	24	875.000	65.000	940.000	21.000.000	1.560.000	22.560.000	Hochik
2,2	Combination box (w/bell, lamp, push button) Tổ hợp chuông - đèn - nút ấn báo cháy	FBM023, FLPJ002, FMNMN102-U	set	4	2.100.000	150.000	2.250.000	8.400.000	600.000	9.000.000	Hochik
2,3	Regulator of fire and fighting Bảng nội quy, tiêu lệnh chữa cháy		pcs	8	150.000	25.000	175.000	1.200.000	200.000	1.400.000	Viet Na
2,4	Signal cable Cáp tín hiệu chống cháy	FRN-CXV 4x1.5	md	180	26.730	7.000	33.730	4.811.400	1.260.000	6.071.400	Cadisun



Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượng	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remar
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
2,5	Signal cable Cáp tín hiệu cho đầu báo	CVV 2x0.75	md	920	7.500	3.000	10.500	6.900.000	1.760.000	9.660.000	Cadisun
2,6	Signal cable Cáp tín hiệu từ tủ báo cháy	CVV 10x1.5	md	150	65.000	4.500	69.500	9.750.000	675.000	10.425.000	Cadisun
2,7	PVC conduit Ống nhựa luồn dây	D20	m	210	9.500	4.500	14.000	1.995.000	945.000	2.940.000	Sino
2,8	Accessories for pipe Phụ kiện ống	D20	lot	1	700.000	150.000	850.000	700.000	150.000	850.000	Sino
2,9	Fixing materials for pipe Kẹp đỡ ống	D20	lot	1	440.000	88.000	528.000	440.000	88.000	528.000	Sino
2,10	Excavation and backfill/ Đào và hoàn trả mặt bằng		m	22		400.000	400.000		1.800.000	8.800.000	
2,11	Stell conduit Ống thép qua đường	D32	m	30	50.000	20.000	70.000	1.500.000	600.000	2.100.000	Hoa Ph
2,12	HDPE pipe Ống gân xoắn HDPE	D32	m	20	29.000	10.000	39.000	580.000	200.000	780.000	Sato
2,13	Certificate for fire equipment Giấy kiểm định thiết bị báo cháy		lot	1		3.000.000	3.000.000		1.000.000	3.000.000	Vn
2,14	Miscellaneous material Vật tư phụ		lot	1	2.863.820	715.955	3.579.775	2.863.820	715.955	3.579.775	Vn
2,15	Testing and commissioning Phí kiểm tra chạy thử		lot	1		3.000.000	3.000.000		1.000.000	3.000.000	Vn
*	<b>Roller shutter control Hệ điều khiển cửa cuốn</b>										
2,16	Roller shutter control box Hộp điều khiển cửa cuốn		set	1	4.000.000	250.000	4.250.000	4.000.000	250.000	4.250.000	Viet Na
2,17	Signal cable Cáp tín hiệu chống cháy	FRN-CXV 2x1.5 sqmm	m	100	19.000	3.500	22.500	1.900.000	350.000	2.250.000	Cadisur
3	<b>Fire fighting system Hệ thống chữa cháy</b>										
*	<b>Pump room</b>										

Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượng	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remark
					Vật liệu	Nhân công	Công	Vật liệu	Nhân công	Công	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
3,1	Máy bơm điện Ebara - Indonesia Q= 243,36 m <sup>3</sup> /h H= 60 m Công suất : 75 kw/ 2900rpm Động cơ hãng Elektrim - Singapor Họng hút xả : 125x100 Tốc độ : 2900v/p Điện áp : 380v/50hz Lắp ráp trên khung sắt Việt Nam Máy bơm diesel Ebara - Indonesia Q= 243,36 m <sup>3</sup> /h H= 60 m Công suất : 75 kw/ 2900rpm Động cơ hãng Versar - Singapor Model : V4JB1T.75 Họng hút xả : 125x100 Tốc độ : 2900v/p Nhiên liệu : Dầu DO Máy bơm trực dùng Ebara - Italy Q=1l/s H=65 m.c.n Công suất : 1,5 kw/ 2900rpm Tốc độ : 2900v/p Điện áp : 380v/50hz Nhập khẩu nguyên chiếc từ Italy Pressure tank 200L/ Bình tinh áp 200l Control cable CVV 2x1,5sqmm Dây tín hiệu ra công tắc áp lực Connection Materials for LV Cable Phụ kiện dầu cấp Control panel Tủ trung tâm chữa cháy Foundation for Pumps & tanks Bộ bơm	Q= 243,36 m <sup>3</sup> /h H= 60 m.c.n	set	1	95.125.000	3.000.000	98.125.000	95.125.000	3.000.000	98.125.000	
3,2		Q= 243,36 m <sup>3</sup> /h H= 60 m.c.n	set	1	146.625.000	3.000.000	149.625.000	146.625.000	3.000.000	149.625.000	
3,3		Q=1l/s H=65 m.c.n	set	1	25.937.500	1.250.000	27.187.500	25.937.500	1.250.000	27.187.500	
3,4			set	1	15.860.000	350.000	16.210.000	15.860.000	350.000	16.210.000	
3,5			m	50	11.070	3.000	14.070	553.500	150.000	703.500	Cadisur
3,6			lot	1	65.000	50.000	115.000	65.000	50.000	115.000	Vn
3,7			set	1	32.500.000	1.500.000	34.000.000	32.500.000	1.500.000	34.000.000	
3,8			lot	1							By CET



Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượng	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Rem:
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
*	Piping for Pump Room										
3,9	Galvanize Steel Pipe- M Class Ông thép mạ kẽm										
3,10	GIP 32Ax2,9t Ông thép mạ kẽm D32		m	12	113.050	50.000	163.050	1.356.600	600.000	1.956.600	
3,11	GIP 40Ax2,9t Ông thép mạ kẽm D40		m	6	142.800	50.000	192.800	856.800	300.000	1.156.800	
3,12	Fitting for Pipe and Pump Phụ kiện cho ông và đầu nối bơm		lot	1	15.256.000	3.814.000	19.070.000	15.256.000	3.814.000	19.070.000	
3,13	Support above Giá đỡ ông		lot	1	7.861.230	1.965.308	9.826.538	7.861.230	1.965.308	9.826.538	
3,14	Painting work Sơn đường ống		lot	1	2.000.000	300.000	2.300.000	2.000.000	300.000	2.300.000	
3,15	Gate valve 32A Van cổng D32		pcs	2	846.000	65.000	911.000	1.692.000	130.000	1.822.000	
3,16	Flexible joint 40A Khớp nối mềm D40		pcs	1	852.000	125.000	977.000	852.000	125.000	977.000	
3,17	Flexible joint 32A Khớp nối mềm D32		pcs	1	788.560	125.000	913.560	788.560	125.000	913.560	
3,18	Y-Strainer (Flange End) 40 A Y lọc D40		pcs	1	720.000	65.000	785.000	720.000	65.000	785.000	
3,19	Foot valve 40A Rò bơm D40		pcs	1	660.000	125.000	785.000	660.000	125.000	785.000	
3,20	Check vavle 32A Van một chiều 32A		pcs	1	1.850.000	125.000	1.975.000	1.850.000	125.000	1.975.000	
3,21	Pressure Switch Công tắc áp suất		pcs	3	1.250.000	65.000	1.315.000	3.750.000	195.000	3.945.000	
3,22	Pressure Gauge Đồng hồ áp suất		pcs	4	355.000	125.000	480.000	1.420.000	500.000	1.920.000	
3,23	Exhaust Air system for Diesel Pump Ông dẫn khí thải cho Bơm dầu		lot	1	2.500.000	625.000	3.125.000	2.500.000	625.000	3.125.000	
*	Outside water supply post										
3,24	Dual Inlet D65 Trụ tiếp nước chứa cháy - 2 cửa DN65		pcs	1	1.250.000	250.000	1.500.000	1.250.000	250.000	1.500.000	

Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượng	Đơn giá (VNđ)			Thành tiền (VNđ)			Remark
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
3,25	Check Valve 100A Van một chiều 100A		pcs	1	6.600.000	250.000	6.850.000	6.600.000	250.000	6.850.000	
3,26	GIP 100Ax4,0t Ông thép mạ kẽm D100		m	25	378.233	125.000	503.233	9.455.833	3.125.000	12.580.833	Hoaphat
3,27	Fitting for above Phụ kiện ống		lot	1	3.265.800	816.450	4.082.250	3.265.800	816.450	4.082.250	
3,28	Support above Giá đỡ ống		lot	1	1.500.000	375.000	1.875.000	1.500.000	375.000	1.875.000	
3,29	Painting work Sơn đường ống		lot	1	1.920.000	480.000	2.400.000	1.920.000	480.000	2.400.000	
3,30	Foundation Bê tông trụ tiếp nước		lot	1	2.000.000	500.000	2.500.000	2.000.000	500.000	2.500.000	
*	Inside fire hydrant pipe & Sprinkler Galvanize Steel Pipe- M Class										
3,25	Ông thép mạ kẽm GIP 25Ax2,9t		m	186	68.520	50.000	118.520	12.744.720	9.300.000	22.044.720	Hoaphat
3,26	Ông thép mạ kẽm D25 GIP 32Ax2,9t		m	158	81.667	50.000	131.667	12.936.000	7.920.000	20.856.000	Hoaphat
3,27	Ông thép mạ kẽm D32 GIP 40Ax2,9t		m	36	113.050	50.000	163.050	4.069.800	1.800.000	5.869.800	Hoaphat
3,28	Ông thép mạ kẽm D40 GIP 100Ax4,0t		m	150	378.233	125.000	503.233	56.735.000	18.750.000	75.485.000	Hoaphat
3,29	Ông thép mạ kẽm D100 Gate valve 100A		pcs	1	6.600.000	250.000	6.850.000	6.600.000	250.000	6.850.000	Kitz
3,30	Van cổng DN100 Alarm valve 100A		set	1	12.500.000	500.000	13.000.000	12.500.000	500.000	13.000.000	
3,31	Van báo động Sprinkler		pcs	104	210.000	65.000	275.000	21.840.000	6.760.000	28.600.000	Tyco
3,32	Đầu phun Sprinkler Fitting for above		lot	1	21.500.000	4.200.000	25.700.000	21.500.000	4.200.000	25.700.000	Vn
3,33	Phụ kiện ống Support above		lot	1	16.000.000	3.200.000	19.200.000	16.000.000	3.200.000	19.200.000	Vn
3,34	Giá đỡ ống Painting work		lot	1	14.000.000	2.500.000	16.500.000	14.000.000	2.500.000	16.500.000	Vn
3,35	Sơn đường ống										



Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Dvt	K.lượng	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remark
					Vật liệu	Nhân công	Công	Vật liệu	Nhân công	Công	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
*	Inside fire hydrant										
3,36	Indoor Hydrant Box		set	4	1.400.000	150.000	1.550.000	5.600.000	600.000	6.200.000	Viet Nam
3,37	Hộp cuộn vòi vách tường GIP 65Ax3.0t		m	42	142.800	50.000	192.800	5.997.600	2.100.000	8.097.600	Hoaphat
	Ông thép mạ kẽm D65										
3,38	Hose F65x20m		roll	4	600.000	50.000	650.000	2.400.000	200.000	2.600.000	China
3,39	Cuộn vòi										
3,39	Nozzle D16		pcs	4	220.000	50.000	270.000	880.000	200.000	1.080.000	Viet Nam
3,40	Lăng phun										
3,40	Angle valve 65A		pcs	4	450.000	50.000	500.000	1.800.000	200.000	2.000.000	Viet Nar
3,41	Van góc										
3,41	Certificate for fire equipment		lot	1		3.000.000	3.000.000		3.000.000	3.000.000	
3,42	Phi kiểm định thiết bị		lot	1		3.000.000	3.000.000		3.000.000	3.000.000	
3,42	Testing and commissioning		lot	1		5.000.000	5.000.000		5.000.000	5.000.000	
3,43	Transportation Fee		lot	1		540.000	3.240.000	2.700.000	540.000	3.240.000	
3,44	Phi vận chuyển										
3,44	Miscellaneous material		lot	1	2.700.000						
3,44	Vật tư phụ										
*	Smoke extraction system										
*	Hệ thống hút khói										
3,45	Smoke extraction fan	20.000m3/h	set	3	16.500.000	350.000	16.850.000	49.500.000	1.050.000	50.550.000	
3,45	Quạt hút khói hướng trục										
3,46	Canvas for fan		set	3	1.500.000	350.000	1.850.000	4.500.000	1.050.000	5.550.000	
3,46	Khớp nối mềm cho quạt										
3,47	Cover for fan		set	3	500.000	250.000	750.000	1.500.000	750.000	2.250.000	
3,47	Hộp che quạt										
3,48	Air door	L700xW300	pcs	9	850.000	150.000	1.000.000	7.650.000	1.350.000	9.000.000	
3,48	Cửa hút gió										
3,49	Louver of fan	500x500	pcs	3	750.000	150.000	900.000	2.250.000	450.000	2.700.000	
3,49	Chụp thời tiết cho quạt										
3,50	Galvanized Steel Duct 0.58t	H500xW700	m2	146	260.000	125.000	385.000	37.960.000	18.250.000	56.210.000	
3,50	Ông gió tôn mạ kẽm										
3,51	Duct fitting		lot	1	6.000.000	1.200.000	7.200.000	6.000.000	1.200.000	7.200.000	
3,51	Phụ kiện ống gió										

Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượng	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remark
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
3,52	Support for duct and fan		lot	1	5.200.000	1.040.000	6.240.000	5.200.000	1.040.000	6.240.000	
3,53	Giá đỡ quạt										
3,53	Power cable for fan	CVV 4x4sqm	md	225	46.000	7.500	53.500	10.350.000	1.687.500	12.037.500	
3,53	Cáp nguồn cho quạt										
3,54	Control panel for Fan		set	1	22.500.000	1.500.000	24.000.000	22.500.000	1.500.000	24.000.000	
3,54	Tủ điều khiển quạt										
3,55	Signal cable	CVV	m	40	7.400	3.000	10.400	296.000	120.000	416.000	
3,55	Cáp tín hiệu kích hoạt quạt	2x0.75sqmm									
3,56	PVC conduit	DN32	m	50	18.500	6.500	25.000	925.000	325.000	1.250.000	
3,56	Ống nhựa luồn dây										
3,57	Accessories for pipe	DN32	lot	1	312.500	78.125	390.625	312.500	78.125	390.625	
3,57	Phụ kiện ống										
3,58	Miscellaneous material		lot	1	1.500.000	300.000	1.800.000	1.500.000	300.000	1.800.000	
3,58	Vật tư phụ										
*	Fire Extinguisher/ Bình chữa cháy										
3,59	ABC Dry Extinguisher	4Kg	pcs	16	450.000	25.000	475.000	7.200.000	400.000	7.600.000	
3,59	Bình bột chữa cháy ABC										
3,60	CO2 Extinguisher	3Kg	pcs	8	600.000	25.000	625.000	4.800.000	200.000	5.000.000	
3,60	Bình chữa cháy CO2										
3,61	Support for above		set	8	350.000	150.000	500.000	2.800.000	1.200.000	4.000.000	
3,61	Giá đỡ bình chữa cháy										
3,62	Bảng nội quy, tiêu lệnh pecc		set	8	150.000	65.000	215.000	1.200.000	520.000	1.720.000	
3,62	Certificate for fire equipment										
3,63	Kiểm định thiết bị		lot	1		1.500.000	1.500.000		1.500.000	1.500.000	
*	Other work/ Các công việc khác										
3,64	Water cut-off and discharge fee, Connection existing fire fighting system fee		lot	1							By CET
3,64	Phí cắt nước & kết nối với Hệ thống										
3,65	Application Fee for Fire Dept/ Thẩm duyệt thiết kế		lot	1		50.000.000	50.000.000		50.000.000	50.000.000	
3,65	Inspection for Fire Dept										
3,66	Nghiem thu PCCC		lot	1		60.000.000	60.000.000		60.000.000	60.000.000	
							Sub-total:	826.409.263	265.290.338	1.091.699.601	



**BẢNG ĐƠN GIÁ CHI TIẾT**  
CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG NHÀ MÁY SEIKO VIỆT NAM  
Hạng mục: HVAC System

Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượn g	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remar
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
/	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
II	RENOVATION WORK										
I	Relocate exiting outdoor / Dịch chuyển dàn nóng điều hoà hiện trạng										
1	Relocate and reinstall Outdoor to temporary position - Floor standing/ Di dời và lắp đặt lại dàn nóng điều hoà đến vị trí tạm - Điều hoà tủ đứng	RUI5NY1	set	12,00		2.000.000	2.000.000		24.000.000	24.000.000	
1,1	Relocate and reinstall Outdoor to temporary position - Wall type, Cassette type/ Di dời và lắp đặt lại Dàn nóng điều hoà đến vị trí tạm - Loại điều hoà gắn tường, Cassette		set	13,00		1.000.000	1.000.000		13.000.000	13.000.000	
1,2	Support A/C Outdoor/ Hệ bệ đỡ Dàn nóng bằng bê tông cốt thép	Concrete foundation	lot	1,00							By CET
1,3	Refrigerant pipiping works/ Ống dẫn môi chất lỏng										
2	Copper pipe F15.9x0.81t (Floor standing duct type)	12set	m	573,00	85.000	29.000	114.000	48.705.000	16617.000	65.322.000	Toan ph
2,1	Ống đồng D15.9*0.81T cho DH Tủ										
2,2	Copper pipe F34.9x0.81t (Floor standing duct type)	12set	m	573,00	218.000	75.000	293.000	124.914.000	42.975.000	167.889.000	Toan ph
2,2	Ống đồng D34.9*0.81T cho DH Tủ đứng										
2,3	Copper pipe F6.4x0.71t (Cap:18.000BTU/h - Wall type, Cassette type)	8set	m	216,00	31.000	11.000	42.000	6.696.000	2.376.000	9.072.000	Toan ph
2,3	Copper pipe F9.5x0.71t (Cap:49.000BTU/h - Cassette type)										
2,4	Ống đồng D9.5*0.71T cho DH Cassette	5set	m	135,00	48.000	16.500	64.500	6.480.000	2.227.500	8.707.500	Toan ph

Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượn g	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remarl
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
2,5	Copper pipe F12.7x0.71t (Cap:18.000BTU/h) (18.000BTU/h - Wall type, Cassette type) Ống đồng D12.7*0.71T cho DH Casstie Copper pipe F15.9x0.71t (Cap: 49.000BTU/h - Cassette type)	8set	m	216,00	77.000	27.000	104.000	16.632.000	5.832.000	22.464.000	Toan pha
2,6	Ống đồng D15.9*0.71T cho DH Casstie New Ladder for copper pipes Thang cấp cho ống đồng W800xH100	5set	m	135,00	85.000	29.000	114.000	11.475.000	3.915.000	15.390.000	Toan pha
2,7	New Trunking for copper pipes Cấp mới Trunking cho ống đồng	Factory area	m	75,00	450.000	165.000	615.000	33.750.000	12.375.000	46.125.000	Vn
2,8	New Trunking for copper pipes Cấp mới Trunking cho ống đồng	Factory area	m	44,00	265.000	125.000	390.000	11.660.000	5.500.000	17.160.000	Vn
2,9	New Trunking for copper pipes Cấp mới Trunking cho ống đồng	Office area	m	20,00	325.000	125.000	450.000	6.500.000	2.500.000	9.000.000	
2,10	Cover for tuning Nắp máng cấp w550	Office area	m	20,00	225.000	65.000	290.000	4.500.000	1.300.000	5.800.000	
2,11	Cover for tuning Nắp máng cấp w300	W300xT1.5	m	44,00	195.000	65.000	260.000	8.580.000	2.860.000	11.440.000	Vn
2,12	Accessory for above Phụ kiện	lot	lot	1,00	9.748.500	1.300.000	11.048.500	9.748.500	1.300.000	11.048.500	Vn
2,13	Support above Giá đỡ	lot	lot	1,00	18.684.625	1.000.000	19.684.625	18.684.625	1.000.000	19.684.625	Vn
2,14	Sleeve & Chipping Phi mờ lỗ ra thang cấp	lot	lot	1,00		2.000.000	2.000.000		2.000.000	2.000.000	Vn
2,15	Miscellaneous material Vật tư phụ	lot	lot	1,00	8.500.000	1.500.000	10.000.000	8.500.000	1.500.000	10.000.000	Vn
3	Insulation for Refrigerant piping/ Bảo ôn ống Gas										
3,1	Insulation for Pipe D16x19.0t Xốp bảo ôn ống Gas D16 dày 19	12set	m	573,00	17.500	4.375	21.875	10.027.500	2.506.875	12.534.375	Supperlo
3,2	Insulation for Pipe D35x19.0t Xốp bảo ôn ống Gas D35 dày 19	12set	m	573,00	60.500	15.156	75.656	34.666.500	8.684.531	43.351.031	Supperlo



Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượn g	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remar
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
3,3	Insulation for Pipe D6 x19.0t Xốp bảo ôn ống Gas D6 dày 19	6set	m	216,00	11.200	2.813	14.013	2.419.200	607.500	3.026.700	Supperlc
3,4	Insulation for Pipe D10x19.0t Xốp bảo ôn ống Gas D10 dày 19	5set	m	135,00	12.500	3.125	15.625	1.687.500	421.875	2.109.375	Supperlc
3,5	Insulation for Pipe D13x19.0t Xốp bảo ôn ống Gas D13 dày 19	6set	m	216,00	15.000	3.750	18.750	3.240.000	810.000	4.050.000	Supperlc
3,6	Insulation for Pipe D16x19.0t Xốp bảo ôn ống Gas D16 dày 19	5set	m	135,00	17.500	4.375	21.875	2.362.500	590.625	2.953.125	Supperlc
4	Refrigerant/ Bổ sung Gas										
	Gas R-32		lot	1,00	10.000.000	2.500.000	12.500.000	10.000.000	2500.000	12.500.000	
5	Control & Wiring works/ Cấp nguồn & điều khiển										
5,1	Electrical Cablbe CXV 4x10sqmm (from DB to Outdoor) Cáp cấp nguồn tủ từ đến Dàn nóng Tủ đứng Electrical Cablbe CXV 4x2.5sqmm (from DB to Outdoor) Cáp cấp nguồn dàn nóng từ tủ đến Dàn nóng Cassette Electrical Cablbe CXV 2x2.5sqmm (from DB to Outdoor) Cáp nguồn Dàn nóng - Dàn lạnh Điều hòa Cassette Electrical wire Cvv 2x1,5sqmm (from Indoor to Outdoor) - Floor standing type Cáp tín hiệu Dàn nóng - Dàn lạnh Điều hòa Cassette PVC wire Cvv 3x1,5sqmm (from Indoor to Outdoor) - Floor standing type Cáp tín hiệu Dàn nóng - Dàn lạnh		m	573,00	126.000	25.000	151.000	72.198.000	14325.000	86.523.000	Taya
5,2			m	125,00	37.000	9.000	46.000	4.625.000	1125.000	5.750.000	Taya
5,3			m	275,00	19.000	4.500	23.500	5.225.000	1237.500	6.462.500	Taya
5,4			m	573,00	13.500	3.500	17.000	7.735.500	2005.500	9.741.000	Taya
5,5			m	573,00	18.000	4.500	22.500	10.314.000	2578.500	12.892.500	Taya

Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượn g	Đơn giá			Thành tiền			Remark
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
5,6	PVC wire CVV 1x1,5sqmm - Wall type, Cassette type Dây tín hiệu cho DH treo tường và GND PVC wire CVV 1x10sqmm		m	400,00	4.900	1.500	6.400	1.960.000	600.000	2.560.000	Taya
5,7	Dây tiếp địa 1x10		m	573,00	28.000	4.500	32.500	16.044.000	2.578.500	18.622.500	Taya
5,8	GND PVC wire CVV 1x2.5sqmm		m	400,00	7.400	2.000	9.400	2.960.000	600.000	3.760.000	Taya
5,9	PVC flexible DN32		m	100,00	10.000	2.500	12.500	1.000.000	250.000	1.250.000	Simo
5,10	PVC flexible DN25		m	100,00	6.800	1.700	8.500	680.000	170.000	850.000	Simo
5,11	Testing and commissioning		lot	1,00		3.000.000	3.000.000		3.000.000	3.000.000	Vn
5,12	Phí kiểm tra chạy thử		lot	1,00		3.000.000	3.000.000		3.000.000	3.000.000	Vn
5,13	Phí vận chuyển		lot	1,00	9.000.000	1.300.000	10.300.000	9.000.000	1300.000	10.300.000	Vn
II	NEW INSTALL										
I	Floor standing type/ Điều hòa đặt sàn nổi ống gió										
1,1	New A/C Floor standing (duct connection type) Cap: 200.000BTU/h Gas: R410a, Cooling only Support for indoor	FVPGR20NY1 / RUR20NY1	set	4,00		2.500.000	2.500.000		10000.000	10.000.000	Nhân công
1,2	Giá đỡ dàn lạnh		set	4,00	350.000	135.000	485.000	1.400.000	540.000	1.940.000	Vn
2	Refrigerant piping works										
2,1	Ống dẫn môi chất lỏng										
	Copper pipe F15.9x0.81t	4set	m	240,00	85.000	29.000	114.000	20.400.000	6960.000	27.360.000	
	Ống đồng D15.9*0.81T										
2,2	Copper pipe F34.9x0.81t	4set	m	240,00	218.000	75.000	293.000	52.320.000	18000.000	70.320.000	
	Ống đồng D34.9*0.81T										



Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượn g	Đơn giá (VNđ)			Thành tiền (VNđ)			Remar
					Vật liệu	Nhân công	Công	Vật liệu	Nhân công	Công	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
2,3	Fitting for above Phụ kiện		lot	1,00	2.000.000	400.000	2.400.000	2.000.000	400.000	2.400.000	Vn
2,4	Support above		lot	1,00	1.500.000	300.000	1.800.000	1.500.000	300.000	1.800.000	Vn
	Giá đỡ										
*	Insulation for Refrigerant piping										
	Bảo ôn ống Gas										
2,5	Insulation for Pipe D16x19.0t		m	240,00	17.500	4.375	21.875	4.200.000	1.050.000	5.250.000	Supperlc malaysia
	Xốp bảo ôn Ống Gas D16 dày 19	4set									
2,6	Insulation for Pipe D35x19.0t		m	240,00	60.500	15.156	75.656	14.520.000	3.637.500	18.157.500	Supperlc malaysia
	Xốp bảo ôn ống Gas D35 dày 19	4set									
3	Drain piping										
	Ống thoát nước ngưng										
3,1	u.PVC Pipe DN 42x2.0t		m	8,00	38.000	9.500	47.500	304.000	76.000	380.000	Tienpho
	Ống nhựa u.PVC D42	4 set									
3,2	Fitting for above Phụ kiện		lot	1,00	56.000	14.000	70.000	56.000	14.000	70.000	Tienpho
4	Refrigerant										
	Bổ sung Gas										
	Gas R-410		lot	1,00	12.000.000	3.000.000	15.000.000	12.000.000	3.000.000	15.000.000	
5	Control & Wiring works										
	Cấp nguồn & điều khiển										
5,1	Electrical Cablbe CXV 4x10sqmm (from DB to Outdoor)		m	240,00	126.000	25.000	151.000	30.240.000	6.000.000	36.240.000	
	Cáp cấp nguồn từ tủ ra Dàn nóng										
	Electrical Cablbe CXV 3x2.5sqmm		m	48,00	33.300	9.000	42.300	1.598.400	432.000	2.030.400	Cadisun
5,2	(from Indoor to Outdoor)										
	Cáp nguồn Dàn nóng - Dàn lạnh										
5,3	Electrical wire CVV 2x1,5sqmm		m	240,00	12.150	3.500	15.650	2.916.000	840.000	3.756.000	Cadisun
	Cáp tín hiệu Dàn nóng - Dàn lạnh										
5,4	PVC wire CVV 3x1,5sqmm		m	240,00	16.200	4.500	20.700	3.888.000	1.080.000	4.968.000	Cadisun
	Cáp tín hiệu Dàn nóng - Dàn lạnh										

Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượn g	Đơn giá (VNđ)			Thành tiền (VNđ)			Remarl
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	$8=6+7$	$9=6*5$	$10=7*5$	$11=9+10$	12
5,5	GND PVC wire CVV 1x10sqmm Dây tiếp địa		m	240,00	25.200	4.500	29.700	6.048.000	1.080.000	7.128.000	Cadisun
5,6	GND PVC wire CVV 1x2.5sqmm Dây tiếp địa		m	48,00	6.660	2.000	8.660	319.680	96.000	415.680	Cadisun
5,7	Trunking for copper pipes Trunking cho ống đồng	150x150mm	m	14,00	225.000	125.000	350.000	3.150.000	1.750.000	4.900.000	Vn
5,8	Accessorry for above Phụ kiện trunking		lot	1,00	2.400.000	400.000	2.800.000	2.400.000	400.000	2.800.000	Vn
5,9	Support above Giá đỡ		lot	1,00	1.500.000	700.000	2.200.000	1.500.000	700.000	2.200.000	Vn
5,10	Sleeve & Chipping Phi phi cắt đục		lot	1,00		3.000.000	3.000.000		3.000.000	3.000.000	Vn
5,11	Testing and commissioning Phi kiểm tra chạy thử		lot	1,00		3.000.000	3.000.000		3.000.000	3.000.000	Vn
5,12	Transportation Fee Phi vận chuyển		lot	1,00		3.000.000	3.000.000		3.000.000	3.000.000	Vn
5,13	Miscellaneous material Vật tư phụ		lot	1,00	1.100.000	50.000	1.150.000	1.100.000	50.000	1.150.000	Vn
6	Ducting/ Ống dẫn gió										
6,1	Galvanized Steel Duct 0.58t Ống gió tôn mạ kẽm		m2	180,00	260.000	125.000	385.000	46.800.000	22.500.000	69.300.000	Hoasen
6,2	SA Grill (Double Layer) 600x600 Cửa gió khuếch tán		pcs	12,00	550.000	85.000	635.000	6.600.000	1.020.000	7.620.000	Vn
6,3	Box for SA Grill 400x400x600 Hộp gom gió		pcs	12,00	450.000	85.000	535.000	5.400.000	1.020.000	6.420.000	Vn
6,4	Insulation PE thick 20mm for air duct and Wind box Xốp bảo ôn ống gió dày 20mm		m2	200,00	95.000	23.750	118.750	19.000.000	4.750.000	23.750.000	Vn
6,5	VCD 350x350 Van tay gạt		pcs	12,00	550.000	150.000	700.000	6.600.000	1.800.000	8.400.000	Vn



Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượn g	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remar
					Vật liệu	Nhân công	Công	Vật liệu	Nhân công	Công	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
6,6	Check valve Van một chiều		pcs	4,00	655.000	163.750	818.750	2.620.000	655.000	3.275.000	Vn
6,7	Canvas for Fan Khốp nổi mềm		set	4,00	1.500.000	375.000	1.875.000	6.000.000	1.500.000	7.500.000	Vn
6,8	Support above Giá đỡ		lot	1,00	12.500.000	3.125.000	15.625.000	12.500.000	3.125.000	15.625.000	Vn
6,9	Fitting for above Phụ kiện		lot	1,00	10.000.000	2.500.000	12.500.000	10.000.000	2.500.000	12.500.000	Vn
6,10	Testing and commissioning Phí kiểm tra chạy thử		lot	1,00		3.000.000	3.000.000		3.000.000	3.000.000	Vn
6,11	Transportation Fee Phí vận chuyển		lot	1,00		3.000.000	3.000.000		3.000.000	3.000.000	Vn
6,12	Miscellaneous material Vật tư phụ		lot	1,00	8.000.000	2.000.000	10.000.000	8.000.000	2.000.000	10.000.000	Vn
7	Lắp đặt máy hút ẩm/ New Dehumidifier										
7,1	Dehumidifier Máy hút ẩm	DM-30V	set	2,00	42.000.000	250.000	42.250.000	84.000.000	500.000	84.500.000	Nakaton
7,2	Drain piping Ông thoát nước ngưng	u.PVC DN40	m	4,00	38.000	12.500	50.500	152.000	50.000	202.000	Tiền Phc
7,3	Drain piping Ông thoát nước ngưng	u.PVC DN60	m	70,00	55.000	22.100	77.100	3.850.000	1.547.000	5.397.000	Tiền Phc
7,4	Pipe accessories Phụ kiện ông		lot	1,00	830.000	166.000	996.000	830.000	166.000	996.000	Tiền Phc
7,5	Transportation Fee Phí vận chuyển		lot	1,00		1.000.000	1.000.000		1.000.000	1.000.000	
7,6	Miscellaneous material/ Vật tư phụ		lot	1,00	250.000	50.000	300.000	250.000	50.000	300.000	Việt Nam
*	Relocate ventilation air door/ Công tác di đời Hệ thống thông gió										
7,7	Relocate and reinstall wheather proof cover Di dời và lắp đặt lại chụp thời tiết		set	7,00		500.000	500.000		3.500.000	3.500.000	

Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượn g	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Rema
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
7,8	Addation duct ventilation air	H750xW700xT 0.58	m	16,50	550.000	150.000	700.000	9.075.000	2475.000	11.550.000	
7,9	Bổ sung ống gió tròn trang kẽm	H750xW700xT 0.58	pcs	14,00	450.000	150.000	600.000	6.300.000	2100.000	8.400.000	
III	RELOCATE AND INSTALL DRAFT HOOD										
1	Di dời và lắp đặt lại chụp hút khói										
2	Relocate and install draft hood		lot	1,00		3.000.000	3.000.000		3000.000	3.000.000	
3	Di dời và lắp đặt lại Quạt hút khói		lot	1,00		1.000.000	1.000.000		1000.000	1.000.000	
4	Relocate and install louver		lot	1,00		1.500.000	1.500.000		1500.000	1.500.000	
5	Di dời và lắp đặt lại chụp thời tiết		lot	1,00		1.500.000	1.500.000		1500.000	1.500.000	
6	New Galvanized Steel Duct 0.58t	W700xH500	m2	23,04	260.000	125.000	385.000	5.990.400	2380.000	8.870.400	
7	Fitting for above		lot	1,00	2.200.000	440.000	2.640.000	2.200.000	440.000	2.640.000	
8	Phụ kiện ống gió		lot	1,00	2.000.000	400.000	2.400.000	2.000.000	400.000	2.400.000	
9	Support above		lot	1,00							
10	Giá đỡ		lot	1,00							
11	Galvanized Rod M10	M10	m	26,00							
12	Ty ren mạ kẽm										
13	Shell angle	40x40x6mm	m	14,00							
14	Thép góc										
15	Ecu	M10	pcs	72,00							
16	Purlin clamp		pcs	18,00							
17	Kẹp xà gỗ		pcs	18,00							
18	Rubber dampers		pcs	18,00							
19	Cao su giảm chấn		pcs	18,00							
20	Canvas for fan		bộ	1,00	350.000	70.000	420.000	350.000	70.000	420.000	
21	Cổ bát mềm		bộ	1,00	2.500.000	500.000	3.000.000	2.500.000	500.000	3.000.000	
22	Cable power		m	65,00	51.800	10.000	61.800	3.367.000	650.000	4.017.000	
23	Dây cáp nguồn	CVV 4x4	m	65,00	51.800	10.000	61.800	3.367.000	650.000	4.017.000	



Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượn g	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remar
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
14	GND wire Dây tiếp địa	CV 1x4	m	65,00	11.500	3.500	15.000	747.500	227.500	975.000	
15	PVC pipe and fitting Ống cứng luồn dây và phụ kiện ống	D20	lot	1,00	250.000	125.000	375.000	250.000	125.000	375.000	
16	Miscellaneous material Vật tư phụ		lot	1,00	950.000	190.000	1.140.000	950.000	190.000	1.140.000	
17	Hoàn trả trần		lot	1,00							By CET
Sub-total:								921.161.805	325.014.906	1.246.176.711	

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

KÈM THEO HỢP ĐỒNG KINH TẾ SỐ: 28102020/HĐTP/SEIKO/CET-HBC  
DỰ ÁN: MỞ RỘNG NHÀ KHO VÀ NHÀ XE NHÀ MÁY CÔNG NGHIỆP SEIKO VIỆT NAM

Hạng mục: PCCC

Địa điểm XD: KCN Thăng Long II - Xã Liêu Xá - Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên

Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượng	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Rema
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
1	Signal cable	CV	m	330	7.400	3.000	10.400	2.442.000	990.000	3.432.000	
2	Dây tín hiệu MF - ATS	2x0.75sqmm	m	448	18.500	6.500	25.000	8.288.000	2.912.000	11.200.000	
3	Power cable for DB	AXV	m	1		1.500.000			1.500.000	1.500.000	By C.E
4	Cáp nguồn cho Tủ Generator	4x1cx25sqm	set	1		625.000	3.125.000	2.500.000	625.000	3.125.000	
5	Máy phát điện Exhaust Air system for Generator		lot	1	2.500.000	20.000.000	20.000.000		20.000.000	20.000.000	
6	Ống dẫn khí thải cho máy phát		lot	1		15.000.000	15.000.000		15.000.000	15.000.000	
	Phí thẩm duyệt vách Panel (Phía tiếp cận chữa cháy)		lot	1							
	Phí thẩm duyệt Sơn chống cháy cho cột		lot	1							
Tổng cộng										54.257.000	
Thuế Vat 10%										5.425.700	
Tổng giá trị sau thuế										59.682.700	

(Bảng chữ: Năm mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn, bảy trăm đồng./)

ĐẠI DIỆN BÊN A  
CÔNG TY CP KỸ THUẬT - XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI C.E.T



GIÁM ĐỐC  
*Le Thanh Lâm*

ĐẠI DIỆN BÊN B  
CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS, THĂNG LONG



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Đức*



# PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 02

KÈM THEO HỢP ĐỒNG KINH TẾ SỐ: 28102020/HDTP/SEIKO/CET-HBC  
DỰ ÁN: MỞ RỘNG NHÀ KHO VÀ NHÀ XE NHÀ MÁY CÔNG NGHIỆP SEIKO VIỆT NAM

Hạng mục: PCCC

Địa điểm XD: KCN Thăng Long II - Xã Liêu Xá - Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên

Stt	Nội dung công việc	Quy cách	Đvt	K.lượng	Đơn giá (Vnd)			Thành tiền (Vnd)			Remark
					Vật liệu	Nhân công	Cộng	Vật liệu	Nhân công	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9=6*5	10=7*5	11=9+10	12
*	PHÁT SINH GIÀM										
1	Quạt hướng trục Apl-8-7D Axial fan	20.000m <sup>3</sup> /h, 600Pa	pcs	-3	16.500.000	350.000	16.850.000	-49.500.000	-1.050.000	-50.550.000	Phương Linh
*	PHÁT SINH TĂNG										
2	Quạt ly tâm CPL1-8D Centrifugal fan	20.000m <sup>3</sup> /h, 600Pa	pcs	3	28.875.000	350.000	29.225.000	86.625.000	1.050.000	87.675.000	Phương Linh
Tổng cộng										37.125.000	
Thuế Vat 10%										3.712.500	
Tổng giá trị sau thuế										40.837.500	

(Bảng chữ: Bốn mươi triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng./.)

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY CP KỸ THUẬT XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI C.E.T



Le Thanh Sim

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG



Trần Văn Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



HỢP ĐỒNG

TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC

Số: 051020/HĐTK/ HBC-VG

- Căn cứ Bộ luật Dân Sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của nước CHXHCN Việt Nam.
- Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của nước CHXHCN Việt Nam
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng
- Căn cứ vào Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay ngày 5 tháng 10 năm 2020, tại Văn phòng Công ty TNHH phát triển sản xuất hàng Gia dụng và Công nghiệp, chúng tôi gồm:

**Bên A : CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT HÀNG GIA DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP.**

Địa chỉ : Số 20 Nguyễn Khắc Nhu, Phường Nguyễn Trung Trục, Quận Ba Đình, TP Hà Nội  
MST : 0101393533  
Số tài khoản : 001 0000 051 6826 tại GPbank - Chi nhánh Tây Hồ  
Đại diện : Ông Nguyễn Đình Hợi Chức vụ: Giám đốc  
Sau đây gọi tắt là Bên A.

**Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**

Địa chỉ : Số A5/4, Ngõ 276 Đường Nghi Tàm, P. Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Hà Nội  
MST : 0105467835  
Số tài khoản : 171714851041300 mở tại ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Hà Nội  
Đại diện : Ông Nguyễn Văn Học Chức vụ: Giám đốc  
Sau đây gọi tắt là Bên B.

(Bên A và Bên B sau đây gọi riêng là “Bên”, gọi chung là “hai Bên”)

Hai bên thống nhất, ký kết Hợp đồng tư vấn và thiết kế kiến trúc, nội thất (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**



Bên A thuê Bên B và Bên B đồng ý thiết kế nội thất “Văn phòng” của Bên A tại tầng 4 số 116 Phạm Văn Đồng, Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội với nội dung sau:

1. Tư vấn và thiết kế cơ sở:

- Khảo sát hiện trạng
- Thiết kế mặt bằng, lên ý tưởng cho Bên A dựa theo các thông tin bên A cung cấp.
- Phối hợp với Bên A điều chỉnh thiết kế mặt bằng cho phù hợp.

2. Thiết kế kỹ thuật triển khai:

- Thiết kế phối cảnh các phòng chức năng, các khu vực chung, kho...theo thiết kế mặt bằng đã được Bên A phê duyệt.
- Thiết kế triển khai chi tiết theo mặt bằng đã được Bên A phê duyệt.
- Bao gồm và không giới hạn:
  - + Thiết kế mặt bằng sàn, trần, vách (bao gồm đèn chiếu sáng, điều hòa, thông gió và mặt cắt liên quan).
  - + Thiết kế nội thất và các chi tiết hoàn thiện nội thất như vật liệu, màu sắc...
  - + Thiết kế mặt bằng bố trí hệ thống thông tin liên lạc nội bộ gồm: điện thoại, internet,
  - + Thiết kế và bố trí hệ thống điện chiếu sáng, ổ cắm, sơ đồ nguyên lý điện.
  - + Thiết kế các phần hỗ trợ liên quan đến các thiết kế trên (theo yêu cầu của Bên A).
  - + Không bao gồm thiết kế hạng mục Phòng cháy chữa cháy và hồ sơ thẩm duyệt.

3. Giám sát thiết kế (trong suốt thời gian thi công)

Thực hiện thời gian từ lúc triển khai thi công cho tới khi hoàn thành việc thi công, thời lượng mỗi lần tư vấn là 90 phút và tối đa 02 lần tại công trình. Ngoài ra bên B sẽ hỗ trợ tư vấn qua điện thoại và email miễn phí theo yêu cầu của bên A.

- Giám sát kiến trúc:
  - + Kiểm tra thực hiện đúng yêu cầu thiết kế, tư vấn về thẩm mỹ.
  - + Giám sát thực hiện các bản vẽ kỹ thuật và điều chỉnh các bản vẽ kỹ thuật trong phạm vi thiết kế của bên B đã cung cấp.
  - + Giải đáp thắc mắc của Bên A liên quan đến các thiết kế nêu trên nếu có.

4. Hồ sơ thiết kế bao gồm:

- Hồ sơ bản vẽ phối cảnh nội thất.
- Hồ sơ bản vẽ thiết kế kiến trúc.
- Hồ sơ bản vẽ bố trí mặt bằng hệ thống điện chiếu sáng, nội thất, thông tin liên lạc nội bộ...

Được thực hiện dưới dạng các bản vẽ như:

- + Bản vẽ chi tiết các mặt đứng.
- + Bản vẽ chi tiết hoàn thiện trần, sàn, tường vách.
- + Bản vẽ mặt bằng bố trí hệ thống ổ cắm, điện thoại, node mạng, camera, ti vi, máy chiếu, màn chiếu, mặt bằng bố trí hệ thống đèn, cửa gió ĐHKK.
- + Bản vẽ hệ thống PCCC bố trí đầu báo khói, đầu chữa cháy (bản vẽ hồ sơ thẩm duyệt và nghiệm thu PCCC không thuộc phạm vi hợp đồng này)

- + Bản vẽ bóc tách chi tiết đồ.
- Bóc tách hạng mục thi công bao gồm chất liệu và khối lượng tương ứng.
- Lập dự toán tham khảo tương ứng.

## ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

### 1. Giá trị Hợp đồng

- Diện tích thiết kế: 1200 m<sup>2</sup> Diện tích thiết kế thực tế
- **Giá trị Hợp đồng:**
- Giá trước thuế: 1200m<sup>2</sup> x 230.000đ = 276.000.000 VNĐ
- Thuế Vat 10%: 27.600.000 VNĐ
- Tổng giá trị sau thuế: **303.600.000 VNĐ**  
(*Bằng chữ: Ba trăm linh ba triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn./.*)
- Đơn giá thiết kế giảm 50% nếu bên B thực hiện công tác thi công cải tạo và cung cấp nội thất cho Dự án.

### 2. Phương thức thanh toán:

- Đợt 1: Thanh toán 50% tổng giá trị Hợp đồng, tương đương với số tiền là: **151.800.000 VNĐ** (*Một trăm năm mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng./.*) trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng.
- Đợt 2: Thanh toán 50% giá trị Hợp đồng còn lại, tương đương **151.800.000 VNĐ** (*Một trăm năm mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng./.*) trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Bên B hoàn thành toàn bộ công việc nêu tại Điều 1 Hợp đồng này (sau khi Bên B hoàn thành việc giám sát thiết kế) và Bên A đã nhận được toàn bộ hồ sơ thiết kế nêu tại Khoản 4 Điều 1 đã được Bên A phê duyệt dưới dạng văn bản in ra giấy và file mềm định dạng autocad và 3Dmax/pdf/jpg cùng hóa đơn hợp lệ do Bên B phát hành.
- Thanh toán theo phương thức chuyển khoản với thông tin tài khoản của Bên B như sau:
- **Tên người thụ hưởng: CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG**
- **STK: 171714851041300** mở tại ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Hà Nội
- **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA HAI BÊN**

#### 1. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên A:

- Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, nội dung và kích thước mặt bằng, các thông tin liên quan đến mặt bằng cũ cho Bên B để phục vụ công tác tư vấn, thiết kế.
- Đảm bảo quyền được yêu cầu thiết kế đối với mặt bằng thi công.
- Cung cấp thông tin của Ban quản lý tòa nhà nơi có mặt bằng mà Bên A yêu cầu tư vấn thiết kế để Bên B tìm hiểu quy định cũng như tư vấn (nếu cần) liên quan đến các vấn đề thực hiện Hợp đồng này.
- Có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Bên B như Điều 3 của Hợp đồng này.
- Được Bên B cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế, được yêu cầu Bên B thay đổi, sửa chữa thiết kế v.v. theo quy định của Hợp đồng này.




- Được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và nhận các khoản hoàn trả, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại phù hợp với quy định tại Khoản 2 dưới đây.
- Có các trách nhiệm và quyền lợi khác theo quy định của Hợp đồng và quy định pháp luật có liên quan.

2. Bên B:

- Có trách nhiệm hoàn thành và bàn giao cho Bên A đầy đủ các bản vẽ, hồ sơ thiết kế chi tiết được nhắc đến trong Hợp đồng này và đã được Bên A phê duyệt, được trình bày dưới dạng in ra giấy và bản mềm trên máy tính (autocad và 3Dmax/pdf/jpg).
- Tuân thủ thời gian thực hiện hợp đồng theo Phụ lục tiến độ đính kèm. Nếu Bên B vi phạm nghĩa vụ này, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và Bên B có trách nhiệm hoàn trả cho Bên A toàn bộ các khoản thanh toán mà Bên B đã nhận cùng một khoản tiền phạt tương đương với 8% tổng giá trị Hợp đồng và bồi thường cho Bên A toàn bộ các thiệt hại phát sinh.
- Có trách nhiệm giám sát việc thực hiện theo thiết kế đã được Bên A phê duyệt trong suốt thời gian thi công. Trường hợp Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ giám sát thiết kế, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và sử dụng một nhà tư vấn thiết kế khác để tiếp tục các công việc của Bên B. Bên B không được nhận các khoản thanh toán còn lại từ Hợp đồng này (nếu có) và có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh mà Bên A phải trả để thuê và sử dụng một nhà tư vấn khác thực hiện công việc này.
- Được quyền nhận thanh toán theo quy định của Hợp đồng này.
- Phát hành hóa đơn hợp pháp gửi kèm Hồ sơ thiết kế theo quy định tại Hợp đồng này.
- Có các trách nhiệm và quyền lợi khác theo quy định của Hợp đồng và quy định pháp luật có liên quan.

### ĐIỀU 3. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Toàn bộ các thiết kế, bản vẽ được nêu trong Hợp đồng sẽ thuộc quyền sở hữu của Bên A sau khi hai Bên hoàn tất việc thực hiện Hợp đồng này.
2. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
  - Sau khi hai Bên đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng;
  - Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng;
  - Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B không thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3;
  - Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
3. Hai bên cùng cam kết sẽ thực hiện theo đúng các điều khoản của Hợp đồng, nếu có tranh chấp thì hai Bên sẽ cùng nhau thỏa thuận để đạt được sự thống nhất chung. Nếu không đạt được sự thống nhất trong quá trình tranh chấp, thì một trong các Bên có quyền đưa tranh chấp ra một tòa án có thẩm quyền tại Hà Nội để giải quyết. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng buộc các Bên phải thực hiện, án phí do Bên thua kiện chịu.

- ĐẠI DIỆN BÊN A
- 
- GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Đình Hợi*



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Học*



HỒ SƠ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC NỘI THẤT

DỰ ÁN: VĂN PHÒNG VŨ GIA

Địa điểm XD: Tầng 4 số 116 Phạm Văn Đồng, Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Thời gian thực hiện ( tính từ ngày kí hợp đồng và tạm ứng thiết kế phí ko tính ngày lễ và CN )

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT HÀNG GIA DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**



GIÀM ĐỐC

Nguyễn Đình Hải

NHÀ THẦU TƯ VẤN THIẾT KẾ  
 CÔNG TY CỔ PHẦN HBCONS THĂNG LONG



GIÀM ĐỐC

Nguyễn Văn Học